***(DỰ THẢO)***

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****HUYỆN HƯƠNG KHÊ**Số: /BC-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hương Khê, ngày tháng 09 năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới năm 2024**

**của huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh**

Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện Hương Khê gặp rất nhiều khó khăn do là huyện miền núi, địa hình chia cắt phức tạp, dân cư phân bố không đều; thường xuyên chịu ảnh hưởng lớn của thiên tai như lũ, lụt, hạn hán, rét đậm, rét hại, dịch bệnh (Hương Khê là vùng rốn lũ của Hà Tĩnh); xuất phát điểm thấp, kết cấu hạ tầng còn yếu kém; đời sống của Nhân dân còn khó khăn, chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp; sản xuất manh mún, tiếp cận khoa học, kỹ thuật, liên kết trong phát triển sản xuất, tiêu thụ sản phẩm còn khó khăn, hạn chế. Thu ngân sách đạt thấp, huy động nguồn lực khó khăn. Giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích năm 2011 đạt mức 41,3 triệu đồng/ha/năm; thu nhập bình quân đầu người năm 2011 đạt 11 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo 58,57% (Hộ nghèo 44%;, cận nghèo 14,57%); cơ sở hạ tầng thấp kém: đường trục xã, liên xã mới cứng hóa được 103,5km (đạt 60%); đường thôn, xóm bê tông hóa, nhựa hóa được 242km (đạt 28,9%); đường trục chính nội đồng cứng hóa 78km (đạt 20%); 51,6km đường trục xã và trục thôn trong khu dân cư có rãnh thoát nước; tỷ lệ trường học đạt chuẩn 15%.

Với sự tập trung quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, huy động cả hệ thống chính trị và người dân vào cuộc; sau 14 năm thực hiện, Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt kết quả toàn diện: Đến nay, có 20/20 xã đạt chuẩn nông thôn mới *(năm 2019 xã Phương Điền và xã Phương Mỹ sáp nhập thành xã Điền Mỹ)*; 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao *(Hương Trà, Hương Trạch, Phúc Trạch, Phú Gia)*, chiếm 20%; 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu *(xã Hương Trà)*; Thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh; hoàn thành 9/9 tiêu chí huyện nông thôn mới; kết cấu hạ tầng phát triển đồng bộ theo hướng hiện đại, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội; văn hoá, giáo dục, y tế, môi trường chuyển biến rõ nét; hệ thống chính trị được củng cố; an ninh quốc phòng được giữ vững; phong trào xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu lan tỏa rộng khắp, góp phần cải thiện cảnh quan, môi trường nông thôn; kinh tế từng bước chuyển dịch theo hướng phát triển công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ, nông nghiệp công nghệ cao; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng lên; giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích tăng nhanh, đạt 121,01 triệu đồng/ha/năm (tăng 79,71 triệu đồng so với năm 2011); thu nhập bình quân đạt 49,01 triệu đồng/người/năm (tăng 4,5 lần so với thời điểm năm 2011); tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm còn 0,9%, hộ cận nghèo đa chiều còn 1,96%; có 17 sản phẩm đạt chuẩn OCOP 3 sao.

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG**

**1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của huyện**

***1.1. Điều kiện tự nhiên:***

*a) Vị trí địa lý, dân số:* Hương Khê là huyện miền núi nằm phía Tây Nam tỉnh Hà Tĩnh với diện tích tự nhiên126.294ha; trong đó đất nông nghiệp 114.439ha; Phía Bắc giáp các huyện Vũ Quang, Can Lộc, Đức Thọ; phía Nam giáp huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình; phía Đông giáp các huyện Can Lộc, Thạch Hà, Cẩm Xuyên; phía Tây giáp nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, với trên 50km đường biên giới. Có 21 đơn vị hành chính, bao gồm: 20 xã và 01 Thị trấn, trong đó có 04 xã biên giới *(Hòa Hải, Hương Vĩnh, Phú Gia, Hương Lâm)*. Dân số 96.666 người, trong đó đồng bào theo đạo 29.000 người chiếm 30% (Đạo Thiên Chúa 28.754 người, chiểm 28,98%; Đạo Phật 1.017 người, chiếm 1,02%); đồng bào dân tộc thiểu số có 62 hộ (đồng báo dân tộc Chứt), với 212 nhân khẩu (Hương Liên: có 47 hộ, 156 nhân khẩu; Hương Vĩnh: có 15 hộ, 56 nhân khẩu).

*b) Địa hình:*

Địa hình của huyện bị chia cắt nhiều bởi hệ thống sông, suối, núi, đồi và thung lũng tạo thành các kiểu địa hình khác nhau: Địa hình núi cao trung bình, địa hình núi thấp và đồi thoải lượn sóng xen kẽ với các thung lũng, địa hình đồi bát úp và các cánh đồng phù sa nhỏ hẹp ven sông. Chênh lệch độ cao giữa các vùng trong huyện rất lớn.

Hương Khê là huyện miền núi, diện tích đồi núi chiếm 80% diện tích tự nhiên. Do vậy, đất nông nghiệp và đất ở của huyện chạy dài theo địa hình từ Tây Bắc - Đông Nam và nằm ở giữa hai dãy núi, phía Tây Nam là dãy Trường Sơn có độ cao trung bình từ 800 - 1.300 m (cao nhất là núi Bà Mụ (1.357 m), phía Đông Bắc là dãy Trà Sơn, có độ cao từ 300 - 470 m.

Địa hình huyện Hương Khê có 3 dạng chính là địa hình núi cao trung bình, địa hình đồi núi thấp, địa hình thung lũng kiến tạo - xâm thực.

Địa hình núi cao trung bình là địa hình được uốn nếp khối, nâng lên tạo thành một dải hẹp dọc theo biên giới Việt - Lào. Gồm các núi cao từ 900 mét trở lên.

Địa hình đồi núi thấp là địa hình có dạng đỉnh nhọn, sườn dốc bị xâm thực chia cắt bởi dãy Trường Sơn và Trà Sơn.

Địa hình thung lũng kiến tạo - xâm thực là địa hình chủ yếu gồm đất nông nghiệp, các khu dân cư xen kẽ, sông, suối và các hồ, đập.

*c) Khí hậu:* Hương Khê có khí hậu khắc nghiệt, chịu nhiều lũ lụt trong mùa mưa (là vùng rốn lũ của Hà Tĩnh nói riêng và cả nước nói chung), hạn hán kéo dài nhiều tháng trong mùa khô, chịu ảnh hưởng của gió Lào (gió mùa Tây Nam) khô nóng ảnh hưởng đến cây trồng vật nuôi, đời sống của cư dân địa phương, thiếu nước ngọt cung cấp cho sản xuất và sinh hoạt. Khí hậu huyện Hương Khê mang những đặc điểm chung của khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa, chịu ảnh hưởng của khí hậu chuyển tiếp giữa hai miền Nam – Bắc. Mặt khác khí hậu Hương Khê mang những được điểm riêng của tiểu vùng và được chia thành 02 mùa rõ rệt: Mùa nóng bắt đầu từ tháng 4 đến tháng 8, đây là mùa nắng gắt. Khí hậu thường khô và nóng, nhiệt độ trung bình 33,50C, đặc biệt từ tháng 6-7 nhiệt độ lên đến 39-40 0C, chịu ảnh hưởng đặc biệt của gió Lào (gió mùa Tây Nam). Cuối mùa nóng vào khoảng tháng 9 đến tháng 10, thường có bão và mưa lớn gây nên lũ lụt cục bộ. Mùa lạnh từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, vào mùa này có gió mùa Đông Bắc lạnh và kéo theo mưa phùn, nhiệt độ trung bình xuống thấp dưới 200C, có khi thấp nhất là xuống 4 – 60C. Nhiệt độ trung bình của Hương Khê là 25,50C.

***1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội:***

*- Phát triển kinh tế*: Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trong điều kiện gặp rất nhiều khó khăn do thiên tai, bão lũ lớn, dịch bệnh, biến động thị trường,...song với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của các cấp uỷ đảng, chính quyền, sự nỗ lực của nhân dân trên địa bàn, huyện đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất hàng năm đều đạt trên 15%/năm, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, giảm tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp, thuỷ sản (năm 2011 cơ cấu kinh tế: CN,TTCN- Xây dựng chiếm 34,6%; Nông, lâm, thuỷ sản chiếm 51,5%; Thương mại- Dịch vụ chiếm 13,9%. Đến cuối năm 2023, tổng giá trị sản xuất trên địa bàn đạt 7.611,54 tỷ đồng, trong đó, Công nghiệp - xây dựng chiếm 22,23%; Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản chiếm 45,72%; Thương mại - Dịch vụ chiếm 32,05%), đã đóng góp đáng kể vào sự tăng trưởng chung của toàn tỉnh.

*- Về Y tế - Giáo dục - Văn hóa - Xã hội:*

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân luôn được quan tâm, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế luôn đạt bình quân trên 93%, giáo dục và đào tạo có nhiều tiến bộ, chất lượng giáo dục luôn đứng trong tốp đầu của tỉnh, các trường thực hiện tốt kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia, tỷ lệ trường học đạt chuẩn đạt cao; Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao ngày càng phát triển, tạo được sự lan tỏa và thu hút đông đảo Nhân dân tham gia, có tác động tích cực đến nhiều lĩnh vực trong đời sống xã hội (*hằng năm, tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa trên 95%; tỷ lệ gia đình văn hóa đạt trên 90%).* Công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ các nhiệm vụ chính trị và kỷ niệm các ngày lễ lớn đã được tập trung và đạt kết quả tốt.

**2. Thuận lợi, khó khăn trong xây dựng nông thôn mới:**

**2.1 Thuận lợi:**

Có diện tích tự nhiên rộng, có tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế vườn, trang trại với nhiều sản phẩm có giá trị kinh tế cao, như: Bưởi Phúc Trạch, cam các loại, chè, cây dó trầm, nguyên liệu rừng trồng; phát triển chăn nuôi Trâu, bò, hươu, lợn, gà và các loại cây ngắn ngày, như: Ngô, lạc, đậu, cỏ phục vụ chăn nuôi,… Nhiều di tích lịch sử, văn hoá được xếp hạng cấp Quốc gia, cấp tỉnh và phong cảnh thiên nhiên đẹp, thuận lợi để phát triển du lịch. Hệ thống giao thông cơ bản thuận lợi, có nhiều tuyến đường quan trọng đi qua, như: Đường Hồ Chí Minh, Quốc lộ 15A, đường sắt Bắc-Nam; nằm trong vùng quy hoạch phát triển kinh tế Nam Hà Tĩnh, Bắc Quảng Bình; lực lượng lao động dồi dào; người dân hiếu học, cần cù, đoàn kết, có truyền thống yêu nước, yêu quê hương. Hệ thống các văn bản hướng dẫn, cùng với các cơ chế chính sách của Trung ương, tỉnh, huyện từng bước được hoàn chỉnh, đồng bộ; sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh và các Sở, ngành.

- Với lợi thế về truyền thống lịch sử và các giá trị văn hóa phong phú, huyện đã luôn quan tâm bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa, toàn huyện có 24 di tích lịch sử - văn hóa, trong đó có 05 di tích cấp quốc gia (*di tích Chỉ huy Sở Tiền phương Tổng cục Hậu cần, Bộ Tư lệnh 559, 500, xã Hương Đô; di tích lịch sử Rôộc Cồn, xã Phú Phong; di tích mộ và đền thờ Ngô Đăng Minh, xã Hà Linh; quần thể di tích thành Sơn Phòng, đền Công Đồng, đền Trầm Lâm, xã Phú Gia; di tích Chứng tích tội ác chiến tranh tại Trường cấp 2 Hương Phúc, xã Hương Trạch*) và 19 di tích cấp tỉnh; trên địa bàn huyện, có các lễ hội truyền thống được phục dựng, bảo tồn, phát huy, như: Lễ hội Rước sắc Sơn phòng Hàm Nghi, xã Phú Gia; tết Lấp Lỗ, tết Chăm Cha Bới tại bản Rào Tre, xã Hương Liên; tết Cha Leng tại bản Giàng II, xã Hương Vĩnh. Có nhiều nghề truyền thống nổi tiếng như: Nghề làm bánh đa, bún bánh, xã Gia Phố; nghề chế tác trầm hương- xã Phúc Trạch;...Khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế về vị trí địa lý, cảnh quan và tài nguyên thiên nhiên của huyện để hình thành các tour, tuyến du lịch tham quan di tích lịch sử, văn hóa kết hợp du lịch trải nghiệm nông thôn. Mô hình du lịch cộng đồng theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững tại thôn Phú Lâm, xã Phú Gia; thác Vũ Môn, thác Tiên, xã Phú Gia; Điểm du lịch sinh thái Đông Trà, đồi chè Nam Trà, xã Hương Trà; … đã thu hút hàng nghìn lượt khách trong và ngoại tỉnh về tham quan.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới là chủ trương đúng đắn, hợp lòng dân nên khi triển khai đã tạo được sự đồng thuận cao, sức lan tỏa lớn, huy động được cả hệ thống chính trị vào cuộc. Người dân Hương Khê với truyền thống cần cù, sáng tạo và kiên cường trong lao động sản xuất, sớm ý thức được xây dựng nông thôn mới là xây dựng đời sống mới cho chính mình, nên vào cuộc rất mạnh, tự giác cao, thực sự người dân và cộng đồng là chủ thể; tự nguyện đóng góp công sức, tiền của xây dựng công trình hạ tầng nông thôn, công trình công cộng, chỉnh trang khu dân cư, tích cực phát triển sản xuất, tăng thu nhập, bảo vệ môi trường.

- Hương Khê là một trong những vùng trọng điểm của tỉnh về sản cây có múi (Cam Khe Mây, Bưởi Phúc Trạch), cây công nghiệp *(như chè)*, gỗ nguyên liệu rừng trồng; có tiềm năng cảnh quan du sinh thái rừng, đồi chè, công trình văn hóa lịch sử,… thích hợp cho việc phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, dịch vụ.

- Trong quá trình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, huyện luôn nhận được sự quan tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo và ưu tiên hỗ trợ về nguồn lực của Ban Chỉ đạo NTM Trung ương, các Bộ ngành; sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh; sự giúp đỡ, hỗ trợ của các sở, ngành, UBMT Tổ Quốc và các tổ chức đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh. Bộ máy chỉ đạo, tham mưu, giúp việc và thực hiện Chương trình tương đối đồng bộ từ huyện đến xã và hoạt động ngày càng có hiệu quả; vai trò của các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể được phát huy.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền tập trung giải quyết các vấn đề tồn đọng, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, giải quyết kịp thời các quyền lợi chính đáng của người dân, đảm bảo an ninh chính trị cơ sở; chủ động phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, không để xảy ra bị động, bất ngờ.

**2.2. Khó khăn:**

- Là huyện miền núi, địa hình chia cắt phức tạp, dân cư phân bố không đều; thường xuyên chịu ảnh hưởng lớn của thiên tai như lũ, lụt, hạn hán, rét đậm, rét hại; xuất phát điểm thấp, kết cấu hạ tầng còn yếu kém; đời sống của Nhân dân còn khó khăn, chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp; sản xuất manh mún, tiếp cận khoa học, kỹ thuật, liên kết trong phát triển sản xuất, tiêu thụ sản phẩm còn khó khăn, hạn chế. Thu ngân sách đạt thấp, huy động nguồn lực khó khăn.

- Diện tích sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ, manh mún nên rất khó khăn trong tổ chức sản xuất bằng cơ giới hoá và hình thành các vùng sản xuất tập trung quy mô, hình thành các mô hình lớn nên hiệu quả còn thấp, nhiều lĩnh vực kém phát triển so với các địa phương khác trong tỉnh *(như sản xuất lúa chưa hình thành cánh đồng lớn, năng suất bình quân khá thấp; chăn nuôi chủ yếu là quy mô nông hộ, thường xuyên xảy ra dịch bệnh;…)*.

- Hương Khê là huyện miền núi bắt đầu vào xây dựng nông thôn mới từ năm 2011 với xuất phát điểm thấp nhất trong toàn tỉnh (năm 2011 toàn huyện đạt 69 tiêu chí, bình quân đạt 3,28 tiêu chí/xã, có xã mới đạt 01 tiêu chí). Thu nhập bình quân đầu người chỉ đạt 11 triệu đồng/người/năm, tỷ lệ hộ nghèo 44%, cận nghèo 14,57%); các công trình, hạ tầng thiết yếu hầu hết phải đầu tư mới trong khi nguồn lực rất khó khăn nên ảnh hưởng lớn đến kết quả xây dựng nông thôn mới của địa phương.

- Tình hình dịch bệnh, thời tiết, thiên tai trong những năm qua diễn biến phức tạp *(nhất là ảnh hưởng của các đợt lũ lụt năm 2010, 2017, 2020; đại dịch Covid-19, nắng hạn kéo dài,....)*, đã ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất và đời sống của người dân và ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả xây dựng nông thôn mới.

**II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN (Văn phòng NTM huyện)**

**1. Văn bản của Trung ương**

**-** Quyết định số 491/QĐ-TTg, ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

- Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

- Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của BCH Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

*-* Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét, công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh;

- Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều quy định kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tương Chính phủ Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

- Căn cứ Văn bản số 20/VBHN-BNNPTNT ngày 13/6/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

- Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 -2025.

- Quyết định số 896/2024/QĐ-BNN-VPĐP ngày 01/4/2024 của Bộ nông nghiệp và Phat triển nông thôn về việc thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao và tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 – 2025.

- Các văn bản khác của các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương liên quan đến công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

**2. Văn bản của tỉnh Hà Tĩnh**

- Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 15/7/2021 của Tỉnh ủy về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới”;

- Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 21/02/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 14/02/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Nghị quyết số 45/2012/NQ-HĐND ngày 20/12/2012 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về việc thông qua chủ trương hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2113 – 2015.

- Nghị quyết số 90/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn thực hiện Tái cơ cấu ngành nông nghiệp Hà Tĩnh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới.

- [Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và chỉnh trang đô thị Hà Tĩnh năm 2017-2018](https://qppl.hatinh.gov.vn/vbpq.nsf/str/2CD0FB6A31E0432047258117003285D4).

- Nghị quyết 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 vê một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và cơ chế xây dựng nông thôn mới, đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019-2021;

- Nghị quyết số 194/2020/NQ-HĐND ngày 24/3/2020 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông nghiệp, nông thôn và cơ chế xây dựng nông thôn mới, đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019-2020

- Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số cơ chế, chính sách hỗ trợ tạo nguồn lực xây dựng thành công tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021 - 2025;

- Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025;

- Nghị quyết số 75/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh;

- Nghị quyết số 84/2022/NQ-HĐND ngày 25/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh giai đoạn 2022 - 2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Nghị quyết số 78/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định một số nội dung, mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách TW để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

- Nghị quyết số 79/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định nội dung, mức hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025;

- Nghị quyết số 94/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định về cơ chế huy động, lồng ghép nguồn vốn và tỷ lệ số lượng dự án  thực hiện theo cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025;

- Quyết định số 3004/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 15/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021 - 2025”;

- Quyết định số 1754/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025;

- Quyết định số 3851/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cả tỉnh chung sức xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh  Ban hành Bộ tiêu chí xã NTM, xã NTM nâng cao trên địa bàn Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025;

- Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh  Ban hành Bộ tiêu chí huyện NTM, huyện NTM nâng cao trên địa bàn Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025;

- Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Ban hành quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025;

- Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh  Ban hành Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025;

- Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của UBND tỉnh về việc sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của các Bộ tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND và Quyết định số 37/2022/QĐ- UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, các sở, ban, ngành cấp tỉnh về chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

**III. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

**1.1. Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành**

Xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, vì vậy cấp ủy, chính quyền huyện đã quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện một cách toàn diện, cụ thể. Thành lập Ban chỉ đạo, Đoàn công tác chỉ đạo toàn diện các xã; phân công nhiệm vụ và địa bàn phụ trách cho các đồng chí BTV Huyện ủy, thành viên Ban chỉ đạo huyện. Chỉ đạo các phòng, ngành, chuyên môn hướng dẫn các xã rà soát, xây dựng, thẩm định khung kế hoạch, giải pháp, lộ trình hàng tuần, tháng để thực hiện các tiêu chí. Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể thường xuyên tuyên truyền, vận động, huy động lực lượng, kinh phí hỗ trợ, giúp đỡ các xã, thôn xây dựng nông thôn mới. Huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, phát động phong trào “Cả huyện chung sức xây dựng nông thôn mới”, tích cực kêu gọi các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện nhận đỡ đầu, tài trợ xã xây dựng nông thôn mới.

Hàng tháng, Ban chỉ đạo tổ chức kiểm tra, làm việc chuyên đề với các xã, nhóm xã, kịp thời ban hành các văn bản để chỉ đạo thực hiện; hằng năm tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện năm trước, triển khai nhiệm vụ, kế hoạch năm sau; tổ chức hội nghị tổng kết 10 năm xây dựng nông thôn mới (2010-2020).

*(Đính kèm phụ lục số 04 - Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện Hương Khê)*

## 1.2. Xây dựng hệ thống bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình:

**a. Mô hình tổ chức bộ máy chỉ đạo Chương trình:**

- Cấp huyện: Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập Ban chỉ đạo Chương trình nông thôn mới do đồng chí Bí thư Huyện ủy làm Trưởng Ban chỉ đạo, đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm Phó Ban trực; các đồng chí Phó Bí thư Huyện ủy, Phó Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch UBMTTQ làm Phó Ban; các ban, phòng, ngành, đoàn thể, đơn vị liên quan làm thành viên. Từ tháng 10/2022, đã kiện toàn và hợp nhất thành Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG và xây dựng đô thị văn minh.

- Cấp xã: Ban Thường vụ Đảng ủy thành lập Ban chỉ đạo Chương trình nông thôn mới, do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng Ban chỉ đạo; đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm Phó Ban trực; các đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch UBMTTQ làm Phó Ban; các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị liên quan làm thành viên. Từ tháng 10/2022, đã kiện toàn và hợp nhất thành Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG và xây dựng đô thị văn minh.

- Cấp thôn: Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Ban phát triển thôn, do đồng chí Bí thư Chi bộ làm Trưởng Ban, đồng chí Thôn trưởng làm Phó Ban, các chi hội thôn làm thành viên. Ban phát triển thôn có nhiệm vụ tổ chức thực hiện Chương trình nông thôn mới tại thôn, hộ gia đình.

**b. Bộ máy tham mưu, giúp việc Ban chỉ đạo:**

- Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo huyện, thực hiện nhiệm vụ giúp việc cho Ban Chỉ đạo huyện về quản lý, tổng hợp chung các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện.

- Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện là cơ quan Thường trực giúp Ban Chỉ đạo huyện điều phối, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện.

- Phòng Văn hóa và Thông tin là cơ quan Thường trực giúp Ban Chỉ đạo huyện điều phối, tổ chức thực hiện xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn huyện.

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan Thường trực giúp Ban Chỉ đạo huyện điều phối, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện;

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan Thường trực, điều phối, giúp Ban Chỉ đạo huyện tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện. Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện thực hiện chức năng giúp Ban Chỉ đạo huyện quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện theo Quyết định số 1920/QĐ-TTg và các quy định khác có liên quan. Văn phòng Điều phối NTM do Ủy ban nhân dân huyện thành lập, trong đó Chánh Văn phòng Điều phối do đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện kiêm nhiệm; Phó Chánh Văn phòng do Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT kiêm nhiệm; cán bộ chuyên trách bố trí từ biên chế của phòng Nông nghiệp và PTNT và điều động một số cán bộ từ các đơn vị cấp huyện, UBND các xã trong tổng số biên chế được giao.

- Cấp xã: UBND xã thành lập Ban quản lý Chương trình nông thôn mới do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng Ban quản lý; đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã làm Phó Ban quản lý; cán bộ, công chức liên quan cấp xã làm thành viên Ban quản lý. Bố trí 01 cán bộ thuộc chức danh Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường phụ trách Chương trình nông thôn mới.

**2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn**

***2.1. Công tác truyền thông:***Công tác tuyên truyền được tập trung cao, thực hiện thường xuyên, bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, gắn với các hoạt động dân vận trong xây dựng nông thôn mới; sự vào cuộc quyết liệt của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức các hội thi “Toàn dân đoàn kết thi đua xây dựng nông thôn mới”, “Chung sức xây dựng nông thôn mới”; chủ trì, phối hợp Văn phòng Điều phối tỉnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh tổ chức các chương trình “Nông thôn ngày mới”, “Nhà nông đua tài”, Hội thi mô hình “Hợp tác xã kiểu mới”,... Hội diễn văn nghệ tuyên truyền nông thôn mới tại các xã và dành nhiều thời lượng thông tin về xây dựng nông thôn mới, mở các chuyên mục “Nông thôn mới” phát vào giờ vàng, chương trình “Đối thoại trực tiếp,… Các phòng ngành, các tổ chức đoàn thể, cấp hội cấp huyện và các xã đều đã quán triệt, tuyên truyền xây dựng nông thôn mới hiệu quả. Từ năm 2011 đến nay, đã tổ chức 15 chương trình tuyên truyền lưu động lồng ghép về xây dựng nông thôn mới; làm mới 11.000 m2 pa nô, 2.500 tấm áp phích, 1.500 lượt băng rôn, khẩu hiệu các loại tuyên truyền nông thôn mới; tổ chức 20 chương trình văn nghệ biểu diễn tại các hội thi, hội diễn cổ vũ phong trào xây dựng nông thôn mới. Cổng Thông tin điện tử huyện, Trang Thông tin điện tử các xã, thị trấn đã đăng tải tin, bài và văn bản chỉ đạo, điều hành đảm bảo theo quy định.

Bên cạnh đó công tác tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh từ huyện đến cơ sở được quan tâm, chú trọng. Kịp thời tuyên truyền, phổ biến các kinh nghiệm, cách làm mới trong xây dựng nông thôn mới, đã thu hút sự quan tâm của các tầng lớp Nhân dân. Từ đó, giúp người dân nhận thức rõ trách nhiệm, quyền lợi để chủ động tham gia, tích cực thực hiện xây dựng nông thôn mới. Từ năm 2011 đến nay, đã xây dựng trên 1.800 tin, bài, phóng sự, gương người tốt việc tốt, các tập thể, cá nhân điển hình trong xây dựng nông thôn mới phát trên hệ thống truyền thanh, truyền hình từ huyện đến cơ sở; đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử huyện, Trang Fanpage Truyền hình Hương Khê; có trên 800 tin, bài, phóng sự phát sóng Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Hà Tĩnh; mở chuyên mục tuyên truyền nông thôn mới trên hệ thống truyền thanh từ huyện đến cơ sở nhằm chuyển tải, tuyên truyền các văn bản chỉ đạo, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới; xuất bản hơn 10.000 cuốn bản tin Hương Khê; cấp trên 1050 cuốn sổ tay nông thôn mới, hơn 390 đĩa tuyên truyền, 3.000 cuốn tài liệu, ấn phẩm, sổ tay chính sách nông nghiệp, nông thôn mới của tỉnh, huyện đến tận thôn xóm. Từ đó tạo sự đồng thuận, quyết tâm cao của các cấp ủy, chính quyền, đặc biệt huy động sức mạnh từ các tầng lớp Nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới**.**

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện đã tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững. Thông qua việc thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, Mặt trận các cấp của huyện đã tuyên truyền vận động Nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh. Đồng thời thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở thông qua hoạt động giám sát và phản biện xã hội, hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư cộng đồng, góp phần đẩy mạnh phong trào thi đua rộng khắp trong các tầng lớp Nhân dân, khơi dậy lòng yêu nước, sức mạnh nội lực trong cộng đồng dân cư. Việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân ngày càng tốt hơn; dân chủ cơ sở được mở rộng, bộ mặt nông thôn, đô thị khởi sắc từng ngày, từ đó tạo sự đồng thuận trong xã hội ngày càng cao, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương, cơ sở. Kết quả trên đã khẳng định vị trí, vai trò của Uỷ ban Mặt trận cấp xã và Ban Công tác Mặt trận khu dân cư; thể hiện sự quan tâm, lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự phối hợp của chính quyền, các đoàn thể, sự nỗ lực của Ủy ban Mặt trận các cấp trong huyện. Về quá trình tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng huyện nông thôn mới, Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc huyện đã triển khai, hướng dẫn việc tổ chức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới ở từng xã theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

***2.2. Công tác đào tạo, tập huấn:*** Công tác đào tạo tập huấn cho đội ngũ cán bộ cấp huyện, xã được chú trọng và triển khai bài bản với mục tiêu nâng cao kiến thức, năng lực quản lý, điều hành và thực thi cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng nông thôn mới. Phối hợp Trưởng Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh tổ chức 13 lớp bồi dưỡng, đào tạo cán bộ nông thôn mới cho 100% cán bộ cấp xã, thôn, với 1.700 người tham gia, với các chuyên đề: *Quan điểm, định hướng và nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới đảm bảo nông thôn mới Hà Tĩnh phát triển nhanh, bền vững. Quy trình và những bài học kinh nghiệm trong xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu. Tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng nông thôn mới. Tư vấn, hướng dẫn xây dựng mô hình sản xuất kinh doanh liên kết. Hoạt động giám sát đầu tư của cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới. Thực hiện tiêu chí An ninh trật tự xã hội được giũ vững trong xây dựng NTM. Thực hiện 2 tiêu chí Văn hóa trong xây dựng nông thôn mới. Bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới. Quản lý, sử dụng nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM.*.. Hàng năm, Ban Chỉ đạo huyện và các xã đã tổ chức cho cán bộ và Nhân dân nhiều đợt tham quan, học tập kinh nghiệm tại các địa phương trong và ngoài tỉnh để tiếp thu, áp dụng những giải pháp, cách làm hay về chỉ đạo ở địa phương mình. Trong 14 năm, đã tổ chức được 380 lớp đào tạo cho 18.217 lượt học viên và trên 3.750 lớp tập huấn cấp huyện, xã với hơn 95.376 lượt người tham gia*.* Nội dung lớp đào tạo chủ yếu tập trung theo các nhóm chuyên đề Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng NTM từng giai đoạn, quản lý công tác lập đồ án quy hoạch, phương pháp lập đề án, tổ chức thực hiện đề án và giám sát đánh giá đề án xây dựng nông thôn mới, thẩm tra, đánh giá mức độ đạt được tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới, xây dựng huyện nông thôn mới; các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng NTM và hướng dẫn nghiệp vụ quy trình, thủ tục, hồ sơ, tư vấn kỹ năng xây dựng mô hình kinh tế, tư vấn kỹ năng giá trị sống cho các gia đình văn hóa tiêu biểu... Qua các lớp đào tạo, tập huấn đã trang bị kiến thức về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cho đội ngũ cán bộ cấp huyện, xã, thôn làm công tác quản lý, chỉ đạo và thực hiện Chương trình xây dựng NTM, nâng cao kỹ năng lập kế hoạch có sự tham gia, phương pháp lập đề án xây dựng NTM, phương pháp tuyên truyền và hướng dẫn cơ chế tài chính trong quá trình xây dựng NTM cấp xã, hướng dẫn xây dựng khu dân cư mẫu, vườn mẫu; xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ năng lực để triển khai có hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới.

**3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng huyện nông thôn mới**

***3.1. Về huy động nguồn vốn:*** Tổng kinh phí đã huy động được giai đoạn 2011 - 2024 là 10.874.007 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 308.828 triệu đồng, chiếm 2,8%.

- Ngân sách cấp tỉnh: 290.524 triệu đồng, chiếm 2,6%.

- Ngân sách cấp huyện: 382.309 triệu đồng, chiếm 3,5%.

- Ngân sách cấp xã: 76.724 triệu đồng, chiếm 0,7%.

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án: 1.648.308 triệu đồng, chiếm 15,2%.

- Vốn doanh nghiệp đầu tư các chương trình: 42.533 triệu đồng chiếm 3,9%.

- Vốn tín dụng: 6.912.501 triệu đồng, chiếm 63,6%.

- Nhân dân đóng góp: 1.080.251 triệu đồng, chiếm 9,9%.

- Nguồn huy động khác: 132.037 triệu đồng, chiếm 1,2%.

*(Đính kèm phụ lục số 05- Tổng hợp kết quả huy động nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2024).*

***3.2. Về quản lý và sử dụng nguồn vốn:***

- Nguồn vốn ngân sách các cấp đầu tư cho chương trình xây dựng nông thôn mới được UBND huyện phân bổ, quản lý, sử dụng đảm bảo đúng hiệu quả, đúng quy định. Ngân sách trung ương, tỉnh, huyện được ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hoàn thiện các tiêu chí: Giao thông, trường học, hạ tầng kỹ thuật trung tâm hành chính huyện, hạ tầng phục vụ sản xuất, trung tâm y tế, trạm y tế, cơ sở vật chất văn hóa của xã, thôn,… Nguồn vốn thực hiện Chương trình hàng năm được phân bổ cho tất cả các xã để chủ động triển khai thực hiện, theo nguyên tắc người dân và cộng đồng được bàn bạc quyết định các nội dung, công việc theo từng giai đoạn và phù hợp với khả năng nguồn lực. Việc triển khai xây dựng các cơ sở hạ tầng được tuân thủ theo Luật Đầu tư công và các văn bản có hiệu lực hiện hành; Tập trung triển khai có trọng tâm, trọng điểm, xây dựng nông thôn mới gắn với lồng ghép các chương trình dự án.

Các nguồn vốn của Nhân dân đóng góp, nguồn vốn hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân và nguồn vốn khác được thực hiện đúng quy định, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, do người dân tự bàn bạc, quyết định, thực hiện đúng quy chế dân chủ, không áp đặt. Nhân dân trực tiếp quản lý, quyết định đầu tư theo đúng các hạng mục trong Đề án đã được phê duyệt. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn do Nhân dân đóng góp thông qua các Ban phát triển thôn, Ban giám sát đầu tư cộng đồng, qua đó đảm bảo sự đồng thuận trong Nhân dân, đáp ứng được yêu cầu về tiến độ, chất lượng xây dựng các công trình phúc lợi phục vụ nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân trên địa bàn huyện.

**IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI**

**1. Số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định:**

***1.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định:***

- Tổng số xã trên địa bàn huyện: 20 xã.

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 20 xã.

- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 100%.

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 04 xã (Hương Trà, Hương Trạch, Phúc Trạch, Phú Gia).

- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 20%.

***1.2. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định:***

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện: 01 thị trấn (Thị trấn Hương Khê).

- Số thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh: 01 thị trấn.

- Tỷ lệ số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh: 100%.

**2. Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới ở các xã:** Trên địa bàn huyện có 20/20 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó có 16/20 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới từ năm 2021 trở về trước; có 04/20 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023. Ngay khi Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 có hiệu lực, cả hệ thống chính trị từ huyện đến xã đã vào cuộc quyết liệt, tổ chức rà soát, khắc phục, bổ sung các tiêu chí, đến nay có 20/20 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của UBND tỉnh về việc sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của các Bộ tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND và Quyết định số 37/2022/QĐ- UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh:

*(Đính kèm phụ lục số 01 - Kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới của các xã trên địa bàn huyện)*

***2.1. Về công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch:***

*2.1.1. Công tác lập quy hoạch:*

- Năm 2011, các xã đã hoàn thành công tác lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã giai đoạn 2011-2020; trong quá trình thực hiện các xã tổ chức điều chỉnh để đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương và bộ tiêu chí mới về xây dựng nông thôn mới. Năm 2021 các xã bắt đầu tổ chức lập quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021-2030, đến nay, có 19/20 xã đã hoàn thành công tác lập, trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch theo quy định; riêng xã Phú Phong thực hiện quy trình sát nhập vào Thị trấn huyện quý IV, năm 2024 nên không thực hiện lập quy hoạch chung xã mà đã nằm trong quy hoạch chung thị trấn Hương Khê giai đoạn đến năm 2035.

- Đồ án quy hoạch của các xã phù hợp với định hướng kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2030 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn, khu sản xuất nguyên liệu tập trung sản xuất sản phẩm chủ lực, các điểm trồng cây xanh công cộng ...); ban hành quy chế quản lý theo đồ án quy hoạch; tổ chức công bố, công khai quy hoạch, cắm mốc giới theo quy hoạch.

- Đối với Quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn trong quy hoạch các xã: Trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh, điều kiện thực tiễn kinh tế xã hội của mỗi xã để lựa chọn, quy hoạch, hình thành các khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn. Kinh tế nông thôn huyện Hương Khê chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, ngành nghề nông thôn gắn với thương mại dịch vụ nông thôn. Vì vậy, khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn ở các xã là nơi để sơ chế, chế biến, trung chuyển nguyên liệu và sản phẩm nông nghiệp; chuyên doanh bán buôn nông sản và vật tư nông nghiệp, chế biến bảo quản, kho bãi hoặc khuyến nông, bảo vệ thực vật, thú y... Các khu chức năng này được xác lập tại vị trí tập trung hoặc phân tán, lồng ghép trong các chức năng khác (cụm công nghiệp, khu dịch vụ - thương mại - du lịch, trung tâm hành chính xã...) được xác định trong đồ án quy hoạch chung xây dựng xã.

*2.1.2. Công tác quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch:* Sau khi quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch được phê duyệt, các xã đã tổ chức công bố, công khai thông qua các hình thức: Tổ chức họp công bố quy hoạch tại xã, tại thôn, niêm yết bản đồ quy hoạch tại trung tâm xã, nhà văn hóa các thôn; dựng bảng pano công bố quy hoạch tại các nút giao thông,.... để người dân được biết và thực hiện; tiến hành cắm mốc chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng các tuyến đường giao thông, khu chức năng, thủy lợi, trường học, trạm y tế, Nhà văn hóa, khu thể thao, nghĩa trang… theo đúng đồ án quy hoạch được duyệt, đảm bảo tính kết nối, đồng bộ; đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ các vùng sản xuất và đưa vào khai thác đã phát huy được lợi thế của địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan nông thôn.

 *(Đính kèm phụ lục số 06- Quy hoạch các xã trên địa bàn huyện Hương Khê)*

*\* Tự Đánh giá: Đến nay, có 20/20 xã trên địa bàn huyện Hương Khê đạt chuẩn tiêu chí số 1 - Quy hoạch.*

***2.2. Về xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu:*** Kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội nông thôn đã có những thay đổi vượt bậc, diện mạo nông thôn đổi mới, khang trang, sạch, đẹp hơn, đáp ứng tốt hơn nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của người dân.

***2.2.1. Về giao thông:***

Tại thời điểm bắt đầu xây dựng nông thôn mới, hệ thống giao thông nông thôn huyện Hương Khê còn nhiều khó khăn, tỷ lệ bê tông hóa, nhựa hóa các tuyến đường còn thấp, một số tuyến do thời gian sử dụng lâu, mặt, nền đường chưa đảm bảo yêu cầu tiêu chí, bên cạnh đó, hàng năm chịu tác động của lũ lụt, sạt lở, nên đã bị xuống cấp, ảnh hưởng đến việc lưu thông và phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng.

Trong giai đoạn 2011 - 2024, huyện Hương Khê đã huy động lòng ghép từ trung ương, tỉnh, huyện, xã và nhân dân đóng góp để đầu tư hệ thống giao thông, đảm bảo lưu thông thông suốt liên huyện, xã, kết nối thuận lợi với hệ thống giao thông đường tỉnh lộ, đường mòn Hồ Chí Minh trên địa bàn, cụ thể: Phát quang, giải tỏa tầm nhìn 3.320 km; nâng cấp, làm mới đường GTNT (đường nhựa, đường BTXM) 872,51 km; mở mới đường đất, cấp phối 336 km; cứng hóa hệ thống rãnh thoát nước 202,02 km; số lượng ngày công huy động 2.624.616 ngày công. Giá trị quy đổi thành tiền của phong trào GTNT đạt hơn 1.661 tỷ đồng. Tỷ lệ đạt chuẩn các loại đường GTNT như sau:

-  Đường trục xã, liên xã: Tổng chiều dài 178 km được bê tông hoá đạt chuẩn 100%, đảm bảo cho phương tiện giao thông đi lại thuận lợi.

- Đường trục thôn, liên thôn: Tổng chiều dài 334,4km, được cứng hóa đạt chuẩn 100% đảm bảo cho phương tiện giao thông đi lại thuận lợi; trong đó đã được nhựa hóa, bê tông hóa 300,2/334,4km, chiếm tỷ lệ 90%.

- Đường ngõ, xóm: Tổng chiều dài 507,2km, được cứng hóa đạt chuẩn 100% đảm bảo cho phương tiện giao thông đi lại thuận lợi; trong đó đã được nhựa hóa, bê tông hóa 442,4/507,2km, chiếm tỷ lệ 87%.

-  Đường trục chính nội đồng: Tổng chiều dài 387,8 km đã cứng hóa đạt chuẩn 322/387,8 km, tỷ lệ đạt chuẩn 83%.

- Các đoạn đường trục xã và trục thôn trong khu dân cư có rãnh tiêu thoát nước hai bên đường là 260,4/308,8 km, tỷ lệ đạt chuẩn 83%.

- Đường trục xã có trồng cây bóng mát *(đối với những đoạn có thể trồng được)*, khoảng cách cây tùy loại cây nhưng đảm bảo khả năng giao tán sau khi trưởng thành: Tổng cộng có 90,6/90,6 km đường trục xã cần trồng cây xanh bóng mát, có rào bảo vệ và chăm sóc, tỷ lệ đạt chuẩn 100%.

 *(Đính kèm phụ lục số 07 - Bảng thống kê kết quả thực hiện tiêu chí giao thông cấp xã trong xây dựng nông thôn mới huyện Hương Khê)*

*\* Tự Đánh giá: Đến nay, có 20/20 xã trên địa bàn huyện Hương Khê đạt chuẩn tiêu chí số 2 -  Giao thông.*

***2.2.2. Về thủy lợi và phòng, chống thiên tai:***

- Trên địa bàn huyện Hương Khê có 132 hồ chứa *(03 hồ lớn, 16 hồ vừa, 113 hồ nhỏ)*, 25 đập dâng *(01 đập lớn, 24 đập nhỏ)*. Trong đó, Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh quản lý 03 hồ chứa lớn, 13 hồ chứa vừa, 01 đập lớn và 03 đập nhỏ; 113 hồ chứa nước nhỏ và 21 đập dâng thuộc các tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý.

- Tổng chiều dài hệ thống kênh thủy lợi trên địa bàn huyện 439km; trong đó, hệ thống kênh mương do các tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý 341km, đã kiên cố 253,4km, đạt tỷ lệ 74,3%; hệ thống kênh mương do Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh quản lý 98km, đã kiên cố hóa 78km đạt tỷ lệ 80%. Một số xã có tỷ lệ kiên cố hóa kênh mương đạt trên 80%: Hương Trạch 18,5/18,5km, đạt 100%; Lộc Yên 18,2km/18,2km, đạt 100%; Hương Giang 22,3km/22,3km, đạt 100%; Hương Đô 8,3km/8,7km, đạt 95,4km; Hương Liên 9,2km/9,5km, đạt 97,1%; Gia Phố 21,9km/23km, đạt 95,4%; Phú Gia 12,6km/13,5km, đạt 93,3km; Hòa Hải 19km/20,9km, đạt 91,1%; Phúc Trạch 13,1km/14,8km, đạt 88,2%. Đối với 107,6km kênh mương còn lại chưa được hiên cố hóa, hàng năm các địa phương và Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh đã huy động người dân và công nhân viên Công ty ra quân nạo vét, duy tu, sửa chữa để đảm bảo nước phục vụ sản xuất; đồng thời, đưa vào kế hoạch kênh cố hóa kênh mương hàng năm để thực hiện nâng cao tỷ lệ kiên cố hóa.

- Các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện hằng năm phục vụ tưới tiêu chủ động cho trên 5.668,9ha lúa, 601ha cây trồng cạn (hoa màu, cam, bưởi) và cấp nước cho khoảng 76 ha nuôi trồng thủy sản (ao, hồ). Hàng năm, Công ty và các tổ chức thủy lợi cơ sở thực hiện khai thác, quản lý hệ thống kênh mương thủy lợi theo đúng kế hoạch, có phương án và triển khai thực hiện việc điều hòa, phân phối nước, tiêu nước hợp lý.

- Tỷ lệ diện tích sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu nước chủ động.

+ Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp theo kế hoạch được tưới, cấp nước chủ động tại các xã trên địa bàn huyện đạt 96,8% *(5.668,9ha/5.854,8ha)*.

+ Tỷ lệ diện tích đất trồng cây chủ lực, tập trung của xã *(cam, bưởi, chè, )* được áp dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt 31,5% (389ha/1.237ha)

+ Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp được tiêu chủ động tại các xã đều đạt 95,3% *(7.721,7ha/8.098,9ha).*

- Toàn huyện có 23 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động có hiệu quả. Có quy chế hoạt động dịch vụ thủy lợi được 100% thành viên của tổ thông qua và được UBND cấp xã xác nhận. Toàn bộ người sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi là thành viên của tổ thủy lợi. Tổ chức bộ máy, người vận hành của tổ chức thủy lợi cơ sở đảm bảo đáp ứng năng lực theo quy định *(Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ, Thông tư số 05/2018/TTBNNPTNT ngày 15/5/2018 và Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)*. Hằng năm, các tổ chức thủy lợi cơ sở thực hiện tu sửa, bảo dưỡng các công trình thủy lợi để đảm bảo tưới, tiêu phục vụ sản xuất; thực hiện điều hành, phân phối nước, tiêu nước hợp lý hiệu quả. Các tổ chức thủy lợi cơ sở đã và đang phát huy hiệu quả trong công tác quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi.

- Từ năm 2011 đến nay, trên địa bàn huyện được đầu tư nâng cấp được 41 công trình với tổng kinh phí 955,369 tỷ đồng (Hệ thống kênh mương 12 công trình, tổng giá trị 29,379 tỷ; kè chống sạt lở bờ sông 6 công trình, tổng giá trị 169,955 tỷ đồng; 23 công trình hồ đập, tổng giá trị 756,035 tỷ đồng); lắp đặt được hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho 376,9 ha cây trồng cạn (tưới nhỏ giọt, tưới phun mưa, phun sương). Riêng chương trình hỗ trợ xi măng làm kênh mương bê tông nội đồng giai đoạn từ 2011 - 2024 là 23,5 tỷ đồng, với tổng chiều dài 58,72 km.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Các xã trên địa bàn huyện thực hiện cơ bản đầy đủ các nội dung công tác phòng chống thiên tai theo quy định: Có Quyết định thành lập Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn; thành lập Đội xung kích PCTT cấp xã; giao chỉ tiêu nhân lực, vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cụ thể cho các thôn; hợp đồng nguyên tắc cung ứng vật tư, phương tiện, nhu yếu phẩm với các cá nhân trên địa bàn; có Kế hoạch phòng, chống thiên tai; có các Phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn (Phương án phòng ngừa, ứng phó với bão mạnh, siêu bão; Phương án sơ tán dân vùng nguy hiểm; Phương án đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự; Phương án cứu trợ, tìm kiếm cứu nạn; Phương án đảm bảo an toàn công trình thủy lợi). Các phương án, kế hoạch đảm bảo nguyên tắc “4 tại chỗ” được phê duyệt theo quy định. Các xã cũng đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức tới cộng đồng về các loại hình thiên tai, kinh nghiệm, kiến thức phòng tránh, nhất là việc chủ động phương án ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Kết quả chấm điểm về chỉ tiêu phòng chống thiên tai tại các xã đạt từ 70 đến 85 điểm.

 *(Đính kèm phụ lục số 08 - Bảng thống kê diện tích tưới tiêu trên địa bàn các xã huyện Hương Khê)*

*\* Tự Đánh giá: Kết quả 20/20 xã đạt tiêu chí Thủy lợi và phòng chống thiên tai*

***2.2.3. Về điện:***

Trong những năm qua, ngành điện đã huy động nguồn lực đầu tư làm mới, nâng cấp 95 trạm biến áp (làm mới 70 trạm, nâng cấp 25 trạm); thay mới 290,8km và nâng cấp 250,3km hệ thống dây dẫn đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Đến thời điểm hiện nay 20/20 xã trên địa bàn toàn huyện đã được cấp điện an toàn, đảm bảo nhu cầu sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt, cụ thể:

Hệ thống các trạm biến áp phân phối, các đường dây trung áp, các đường dây hạ áp, công tơ đo đếm phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân trên địa bàn 20 xã được đầu tư đồng bộ, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của ngành điện, bao gồm:

+ Huyện Hương Khê được cấp điện từ trạm biến áp 110kV Hương Khê (qua đường dây 233,02km tuyến đường dây 35kV và 149,57 tuyến đường dây 10kV). tổng số km đường dây trung áp là 382,59km (377,64km thuộc tài sản ngành điện, 4,95km tài sản khách hàng); 762,98km đường dây hạ áp 0,4kV.

*+* Trạm biến áp: Toàn huyện có 305 trạm biến áp phân phối với tổng công suất 79.850kVA (248 trạm thuộc tài sản ngành điện, 57 trạm của khách hàng).

+ Cột điện: Tổng 59.710 cột, trong đó có 38.300 cột điện trung thế, 21.410 cột điện hạ thế.

+ Tỷ lệ khách hàng đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn là 37.334/37.334 khách hàng, đạt tỷ lệ 100%.

- UBND huyện thường xuyên chỉ đạo UBND các xã, ngành điện tổ chức phát quang hành lang an toàn lưới điện đối với đường dây hạ thế *(0,4kV và 0,2kV)*; rà soát, bổ sung, thay thế hệ thống dây dẫn và cột điện sau công tơ nhằm bảo đảm an toàn; tuyên truyền việc sử dụng điện an toàn, tiết kiệm.

*\* Tự Đánh giá: Đến nay, có 20/20 xã trên địa bàn huyện Hương Khê đạt chuẩn tiêu chí số 4 - Điện.*

***2.2.4. Về trường học:***

Tại thời điểm bắt đầu xây dựng nông thôn mới (từ năm 2011), các trường học của huyện Hương Khê rất khó khăn, xuống cấp, đa số là phòng học cấp 4, tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia thấp so với toàn tỉnh. Giai đoạn 2011-2024, UBND huyện Hương Khê đã tập trung huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp, mua sắm cơ sở vật chất trường học đáp ứng yêu cầu quy định của trường có cơ sở vật chất và thiết bị dạy và học đạt chuẩn quốc gia.

Giai đoạn 2011-2024: Xây mới 518 công trình và phòng học, trong đó 248 phòng học *(MN 146, TH 68, THCS 34)*, 245 phòng bộ môn (MN 75, TH 94, THCS 76), 15 thư viện trong đó *(MN 01, TH 9, THCS 5)*, 06 nhà đa năng trường Tiểu học, 14 bếp ăn trường Mâm non, 184 công trình vệ sinh học sinh được xây mới (MN 139, TH 33, THCS 12); 51 công trình vệ sinh giáo viên được xây mới (MN 20, TH 23, THCS 8), nâng cấp và nhiều hạng mục công trình khác được đầu tư, nâng cấp và xây mới. Tổng kinh phí đã được đầu tư nâng cấp sửa chữa, xây mới giai đoạn 2011-2024 hơn 535.715 triệu đồng (*trong đó MN 230.597 triệu đồng, TH 198.618 triệu đồng, THCS 106.500 triệu đồng*); UBND huyện đã quan tâm đầu tư trang thiết bị như: Tivi thông minh 332 cái (TH 232 cái, THCS 100 cái), 164 máy tính (TH 77 cái, THCS 87 cái); thực hiện Chương trình GDPT 2018 đảm bảo 100% lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 6, lớp 7, lớp 8 có đủ ti vi, với tổng số tiền 67.957 triệu đồng *(TH 65.055 triệu đồng, THCS 2.902 triệu đồng)*; công tác xã hội hóa, tài trợ tại các nhà trường hàng năm đạt 4.926,3 triệu đồng (MN 1.417 triệu đồng, TH 2.017,3 triệu đồng, THCS 1.492 triệu đồng), bình quân hàng năm 492,63 triệu đồng.

Trên địa bàn 20 xã có 51 trường công lập *(Mầm non 20 trường, Tiểu học 20 trường, THCS 11 trường)*; trong đó, có 43/51 trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc giađạt tỷ lệ 84,3% *(Mầm non 16/20 trường, Tiểu học 17/20 trường, THCS 10/11 trường);* có 8/51 trường học có cơ sở vật chất đạt chuẩn, tỷ lệ 15,7% *(Mầm non 04 trường, Tiểu học 03 trường, THCS 01 trường).*

Đến nay, các trường học trên địa bàn huyện Hương Khê có diện tích khuôn viên đúng theo quy định; đầy đủ phòng học, phòng học bộ môn, phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị, phòng y tế; có đủ bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, bảng lớp học theo quy định; các hạng mục hỗ trợ, hệ thống điện đảm bảo phục vụ hoạt động của nhà trường. Các thiết bị, đồ dùng dạy học được trang bị đáp ứng nhu cầu phục vụ cho công tác dạy và học. Các cơ sở giáo dục thực hiện tốt công tác huy động trẻ em, học sinh ra lớp hàng năm; có sự đầu tư, cải tạo về cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc và giáo dục trẻ, học sinh; trường, lớp thông thoáng, đảm bảo vệ sinh; việc bố trí sắp xếp môi trường vui chơi, học tập theo chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông được quan tâm thực hiện.

Các trường thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia, chủ động, tích cực tham gia và đạt kết quả xuất sắc ở các hội thi, cuộc thi: Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hương Khê được xếp loại Tốt, năm học 2022-2023 được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen; năm học 2023-2024, Phòng giáo dục được Sở xếp loại Xuất sắc, đứng thứ 7/13 phòng GDĐT trong toàn tỉnh; cuộc thi học sinh giỏi cấp tỉnh năm sau cao hơn năm trước về số giải và chất lượng giải; điểm bình quân 3 môn thi tuyển sinh lớp 10 có chiều hướng tăng dần theo từng năm; học sinh lớp 12 đậu đại học năm học năm học 2022-2023 là 588 học sinh. Quan tâm xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích, đuối nước; phòng chống bạo lực học đường; thường xuyên kiểm tra, phát hiện và kịp thời khắc phục các nguy cơ gây thương tích cho trẻ, học sinh; huy động được sự tham gia ủng hộ nhiệt tình của cha mẹ trẻ, học sinh.

Các trường đều có hệ thống công nghệ thông tin, 100% các trường có kết nối Internet, có Website riêng; 100% các trường sử dụng nước sạch hợp vệ sinh, có hệ thống thoát nước, sân chơi, bãi tập, khu nhà vệ sinh riêng cho học sinh, giáo viên, có tách riêng cho nam, nữ đảm bảo theo quy định; có khu sân chơi, bãi tập, có cây xanh, bóng mát đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

*(Đính kèm phụ lục số 09 - Kết quả thực hiện tiêu chí trường học của các xã trên địa bàn huyện Hương Khê).*

*\* Tự Đánh giá: Đến nay, có 20/20 xã trên địa bàn huyện Hương Khê đạt chuẩn tiêu chí số 5 - Trường học.*

***2.2.5 Về cơ sở vật chất văn hóa:***

- Trước khi triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, toàn huyện có 09/21 nhà văn hoá xã, 10/21 khu thể thao xã, 235/238 nhà văn hoá thôn (trong đó 163/235 nhà đạt chuẩn về diện tích xây dựng, đạt tỷ lệ 69,4%), 197 khu thể thao thôn, 35 sân bóng đá, 69 sân bóng chuyền; ... Cơ sở vật chất văn hoá chưa đáp ứng nhu cầu hoạt động văn hóa, thể thao của Nhân dân.

- Kết quả đến nay:

+ 20/20 xã có nhà văn hóa xã, diện tích quy hoạch trên 2.500 m2, quy mô trên 250 chỗ ngồi; 100% nhà văn hóa xã có phòng chức năng, công trình phụ trợ, trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, bàn ghế, máy chiếu, trang trí đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu hoạt động của địa phương và đáp ứng các tiêu chí quy định. Từ năm 2011 - 2024, xây mới 11 nhà văn hóa xã, với tổng kinh phí gần 35 tỷ đồng.

+ 20/20 xã có khu thể thao xã quy hoạch trên 2500m2, sân vận động trên 13.000m2. 100% sân thể thao xã có cổng, hàng rào, thoát nước cầu môn và trang thiết bị chuyên môn theo từng môn thể thao khác nhau đảm bảo tổ chức các hoạt động hiệu quả.

+ 20/20 xã có điểm vui chơi giải trí người cao tuổi và trẻ em với quy mô từ 1500m2 trở lên, không gian hoạt động an toàn, có trang thiết bị, dụng cụ đảm bảo phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí, thể dục thường xuyên. 100% điểm vui chơi giải trí có triển khai nội dung phòng chống đuối nước cho trẻ em.

+ 203/203 thôn, bản có nhà văn hóa đủ điện tích, quy mô đạt chuẩn theo quy định. Từ năm 2011 - 2024, xây mới 75 và nâng cấp 106 nhà văn hóa; làm mới 41 và nâng cấp 69 sân thể thao thôn, tổ dân phố, với tổng kinh phí trên 75 tỷ đồng; 100% thiết chế nhà văn hóa thôn được bố trí đủ các công trình phụ trợ (nhà vệ sinh, cột cờ, hệ thống phát thanh, khuôn viên, vườn hoa, cổng, hàng rào); lắp đặt, mua sắm trang, thiết bị, như: Tủ sách, bàn ghế, loa máy, hệ thống điện nước, dụng cụ thể thao đảm bảo phục vụ hoạt động cho từng khu dân cư theo quy tại Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ 203/203 thôn, bản có khu thể thao, trong đó có 127 sân bóng đá, 260 sân bóng chuyền, 174 sân bóng chuyền hơi và một số sân luyện tập thể thao đơn giản khác; 100% sân thể thao có mặt bằng khô, thoáng, có hàng rào, cổng và thiết bị phục vụ tập luyện theo từng môn đảm bảo yêu cầu chuyên môn quy định.

\* *Tự* *Đánh giá: Đến nay, có 20/20 xã trên địa bàn huyện Hương Khê đạt chuẩn tiêu chí số 6 - Cơ sở vật chất văn hóa.*

***2.2.6. Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:***

- Trên địa bàn toàn huyện có 10 chợ nông thôn được nâng cấp, xây mới đảm bảo đạt chuẩn hạng III theo quy định (Chợ Gia, xã Phú Gia; chợ Đón, xã Hương Long; chợ Hào, xã Hương Bình; chợ La Khê, xã Hương Trạch; chợ Hương Lâm, xã Hương Lâm; chợ Sòng, xã Hương Thuỷ; chợ Ga, xã Phúc Trạch; chợ Nổ, xã Hoà Hải; chợ Hôm, xã Điền Mỹ; chợ Trạm, xã Hà Linh). Tổng nguồn vốn đầu tư chợ từ trước đến 2024 là 16,588 tỷ đồng. Các chợ đều được xây dựng kiên cố, nền chợ bê tông hóa. Có các hạng mục phụ trợ (Có công trình vệ sinh, khu vệ sinh bố trí nam, nữ riêng; có điểm trông giữ xe; hệ thống thoát nước, điểm cân đối chứng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định).

- Các xã không quy hoạch chợ đã quan tâm tuyên truyền hộ kinh doanh đầu tư nâng cấp cửa hàng tiện lợi, cửa hàng kinh doanh đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định. Xây dựng 12 cửa hàng tiện lợi, 44 cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn.

- Về điều hành quản lý chợ: 09 chợ do hợp tác xã quản lý, khai thác; 01 chợ do UBND xã quản lý, khai thác. Tại các chợ có niêm yết nội quy, phương án bố trí ngành hàng tại đình chính của chợ.

*\* Tự Đánh giá: Đến nay, có 20/20 xã trên địa bàn huyện Hương Khê đạt chuẩn tiêu chí số 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.*

***2.2.7. Về thông tin và truyền thông:***

- Xã có điểm phục vụ bưu chính: Hiện nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện có bưu điện văn hóa xã đảm bảo phục vụ cho hoạt động bưu chính, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính, viễn thông của các tổ chức, cá nhân tại địa phương, như: Tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, gửi bưu phẩm, bưu kiện, chuyển phát nhanh, phát hành báo,...; được trang bị cơ sở vật chất đảm bảo cho việc tổ chức cung ứng và phục vụ nhu cầu dịch vụ bưu chính, dịch vụ công trực tuyến cho người dân

- Xã có dịch vụ viễn thông, internet: 20/20 xã được cung cấp dịch vụ viễn thông, internet tốc độ cao *(Viettel, Vinaphone,...)* đáp ứng nhu cầu sử dụng của các tổ chức, cá nhân tại địa phương.

- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn: 20/20 xã có đài truyền thanh xã *(15 xã sử dụng FM không dây và 05 xã sử dung đài truyền thanh thông minh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông)*. Các xã đều có cán bộ phụ trách đài, thực hiện tiếp sóng 3 cấp và truyền tải các thông tin quản lý, điều hành của địa phương. Hiện nay, Ủy ban nhân dân huyện đang triển khai đầu tư, nâng cấp, sửa chữa hệ thống truyền thanh từ huyện đến xã, đảm bảo 100% thôn xóm trên địa bàn được phủ sóng truyền thanh, nhằm tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các thông tin về tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương đến với người dân trên địa bàn huyện.

*- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành:* 20/20 xã thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành; sử dụng thành thạo hệ thống phần mềm: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành *(quản lý văn bản và hồ sơ công việc - TDOffice)*; hệ thống thư điện tử chính thức của cơ quan nhà nước *(mail.hatinh.gov.vn)*; hệ thống một cửa điện tử *(cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến)*; trang thông tin điện tử có chức năng cung cấp thôngtin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; 100% cán bộ, công chức xã đều được cấp tài khoản mail công vụ, tài khoản hồ sơ công việc; cán bộ, công chức thực hiện các TTHC được cấp tài khoản trên cổng dịch vụ công của tỉnh phục vụ việc giải quyết các TTHC trên môi trường mạng; 100% cán bộ, công chức có máy tính phục vụ nhiệm vụ chuyên môn.

Tổng số thủ tục hành chính được cung cấp bằng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần là 176/176 thủ tục, đạt 100%, trong đó: Dịch vụ công toàn trình là 63/63 thủ tục, đạt 100%; dịch vụ công trực tuyến một phần là 113/113 thủ tục, đạt 100%.

*\* Tự Đánh giá: Đến nay, có 20/20 xã trên địa bàn huyện Hương Khê đạt chuẩn tiêu chí Thông tin và Truyền thông.*

***2.2.8. Về nhà ở dân cư:***

Huyện Hương Khê đã vận động và thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép các chương trình về xây dựng nhà đại đoàn kết, nhà tình nghĩa, xây dựng nhà ở chính sách, kêu gọi sự ủng hộ từ các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm để giúp đỡ các hộ nghèo, người có công cách mạng trong việc xóa nhà tạm, nhà dột nát (*từ năm 2011 đến nay, toàn huyện xóa bỏ 2.238 nhà tạm, nhà dột nát; xây dựng, nâng cấp 6.352 nhà ở đạt chuẩn, với tổng kinh phí 124.730 triệu đồng)*; hiện trên địa bàn huyện không còn nhà tạm, nhà dột nát. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn trên địa bàn 20 xã là 23.808/26.390 nhà, đạt tỷ lệ 90,2% *(tăng 33,6% so với năm 2011).*

*\*Tự đánh giá: Đến nay, có 20/20 xã trên địa bàn huyện Hương Khê đạt chuẩn tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư.*

***2.3. Về phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo***

***2.3.1. Về thu nhập:***

Từ khi triển khai thực hiện chương trình nông thôn mới đến nay, bên cạnh một số chính sách hỗ trợ của tỉnh, huyện Hương Khê đã ban hành đồng bộ hệ thống các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới nhằm hỗ trợ, kích cầu tạo động lực mạnh mẽ giúp các địa phương đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới và nâng cao thu nhập người dân, như: Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/12/2014, số 71/NQ-HĐND ngày 28/10/2015; số 16/NQ-HĐND ngày 30/8/2021, số 26/NQ-HĐND ngày 24/12/2021 của HĐND huyện; Quyết định số 1035/QĐ-UBND ngày 30/3/2012, số 1652/QĐ-UBND ngày 17/5/2013, số 644/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND huyện.

Huyện Hương Khê có thế mạnh về phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp theo đặc trưng đồi núi với các loại cây cam, bưởi Phúc Trạch, cây gió trầm, keo tràm, cây cao su, lúa, ngô..., với tổng diện tích đất nông nghiệp là 117.273,5 ha, chiếm 92,86 % tổng diện tích đất tự nhiên và chăn nuôi như lợn, trâu, bò... Sản xuất nông, lâm, thủy sản chiếm vị trí quan trọng trong cơ cấu kinh tế của huyện, giải quyết việc làm và tạo thu nhập cho hơn 33,54% lao động của huyện; giá trị sản phẩm nông lâm nghiệp tăng trưởng bình quân là 6,99%/năm; tổng giá trị sản phẩm nông lâm nghiêp năm 2024 ước đạt 3.700 tỷ đồng, tăng 35,42% so với năm 2015, tăng 25,05 % so với năm 2020. Thu nhập bình quân đầu người năm 2024 toàn huyện ước đạt 52,9 triệu đồng/người/năm, tăng 4,8 lần so với năm 2011 *(đạt 11 triệu đồng/người/năm).* Thu nhập của các xã đều đạt từ 42,02 triệu đồng/người/năm trở lên, trong đó 2 xã đạt cao nhất là Hương Trà đạt 56,12 triệu đồng/người/năm, Hương Trạch đạt 55,05 triệu đồng/người/năm.

*(Đính kèm phụ lục 10 - Tổng hợp kết quả thực hiện tiêu chí thu nhập bình quân đầu người của các xã trên địa bàn huyện Hương Khê).*

*\* Tự đánh giá: Đến nay, có 20/20 xã trên địa bàn huyện Hương Khê đạt chuẩn tiêu chí số 10 - Thu nhập.*

***2.3.2. Về nghèo đa chiều:***

Thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững huyện Hương Khê đã kịp thời đã tổ chức quán triệt triển khai các Nghị quyết của trung ương, các chỉ thị của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác giảm nghèo, đề ra nhiều giải pháp và ban hành đồng bộ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện; thành lập Ban chỉ đạo cấp huyện, cấp xã, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban chỉ đạo để tổ chức thực hiện. Hàng năm, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, việc thực hiện công tác giảm nghèo được kết hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa thực hiện các mục tiêu giảm nghèo với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

Quá trình triển khai thực hiện các chương trình MTQG giảm nghèo, được sự quan tâm giúp đỡ của Ban chỉ đạo tỉnh và các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các nhà tài trợ, các cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp; cùng với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, tổ chức đoàn thể từ huyện đến cơ sở và toàn thể nhân dân trong việc thực hiện có hiệu quả chương trình xoá đói, giảm nghèo

UBND huyện chỉ đạo, triển khai đồng bộ các giải pháp để làm tốt công tác xóa đói giảm nghèo như thực hiện các chính sách: Hỗ trợ phát triển sản xuất, vay vốn tín dụng ưu đãi, hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ về y tế, giáo dục, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm… Đến nay, 100% người nghèo đã được cấp thẻ BHYT; 100% hộ nghèo có điều kiện phát triển sản xuất được vay vốn; 100 % người thuộc hộ cận nghèo được hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT; 80% người nghèo được trợ giúp pháp lý miễn phí; 100% con em hộ nghèo được hỗ trợ về giáo dục đào tạo. Nhờ triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp, huyện đã huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và sự tham gia của mọi lực lượng xã hội vào công tác giảm nghèo, bởi vậy công tác giảm nghèo của huyện đã đạt được những kết quả quan trọng.

Thực hiện tốt cuộc vận động ngày vì người nghèo, “Phong trào Hà Tĩnh chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”, hàng năm huyện tổ chức phát động, kêu gọi và được các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, nhân dân trong và ngoài huyện tích cực hưởng ứng; từ nguồn ủng hộ của các tổ chức cá nhân đã hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ khó khăn làm nhà ở, hỗ trợ sinh kế, đảm bảo 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn có quà trong dịp tết nguyên đán hàng năm.

- Thời gian qua, với sự quan tâm vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về giảm nghèo; cùng với trách nhiệm tham gia của người dân, người nghèo trong các hoạt động giảm nghèo; hỗ trợ tích cực từ các chế độ, chính sách về giảm nghèo. Đến nay, hộ nghèo ở các xã là 1.093 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ tỷ lệ 3,98% *(giảm 273 hộ; tỷ lệ giảm 1,01% so với cuối năm 2022)*, 1.101 hộ cận nghèo, tỷ lệ 4,01% *(giảm 180 hộ; tỷ lệ giảm 0,67% so với cuối năm 2022)*; Tỷ lệ nghèo đa chiều *(sau khi trừ số hộ nghèo không có khả năng lao động, chủ yếu là những hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn như: Thường xuyên đau ốm, ngoài độ tuổi lao động, người khuyết tật, người bị bệnh hiểm nghèo)* là 3,07%, trong đó, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều là 0,97% và tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều là 2,1%.

- Đặc thù số hộ nghèo không có khả năng lao động của huyện chiếm tỉ lệ khá lớn: Cụ thể là 835 hộ, chiếm 3,98%, chủ yếu là những hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn như: Người thường xuyên đau ốm, người ngoài độ tuổi lao động, người khuyết tật, người bị bệnh hiểm nghèo. Vì vậy, hàng năm UBND huyện tổ chức các Chương trình “Xuân yêu thương - Tết sum vầy”, Chương trình “Xuân chia sẻ - Tết yêu thương”. Các Chương trình được tổ chức quy mô, được truyền hình trực tiếp trên sóng truyền hình tỉnh và các trang mạng xã hội, tạo ấn tượng, có sức lan tỏa, ý nghĩa lớn trong cộng đồng, xã hội. Thông qua các hoạt động kêu gọi, vận động, trong 5 năm *(2020 - 2024)* toàn huyện đã huy động, xã hội hóa được trên 4 tỷ đồng cho hoạt động “Vì người nghèo” *(bình quân mỗi năm hơn 1 tỷ đồng)*. Bên cạnh đó, Chương trình xây dựng nhà ở cho người nghèo luôn được UBND huyện quan tâm: Cụ thể từ 2020 - 2024 đã xây mới 1.182 nhà, trong đó: 330 nhà theo Quyết định 22 của BTV Tỉnh ủy; 346 nhà của UBMTTQ tỉnh kêu gọi; 246 nhà ở Bộ Công an; 212 nhà từ nguồn Quỹ vì người nghèo, quỹ cứu trợ cấp huyện, cấp xã hỗ trợ; 48 nhà từ các Tổ chức đoàn thể cấp tỉnh, huyện, xã huy động hỗ trợ*.*

 *(Đính kèm phụ lục 11 - Bảng tổng hợp hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện Hương Khê)*

*\* Tự đánh giá: Đến nay, có 20/20 xã đạt chuẩn tiêu chí số 11 -  Nghèo đa chiều.*

***2.3.3. Về lao động:***

- Hàng năm, các địa phương, đơn vị đã tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động tại các địa phương một cách nghiêm túc, tổ chức đăng ký học nghề cho lao động nông thôn theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên. Các cơ sở tham gia dạy nghề được lựa chọn với mục tiêu dạy nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động, định hướng các nhóm ngành nghề phù hợp vớitừng địa phương, khu vực. Các chính sách tạo việc làm, đào tạo nghề được các cấp từ Trung ương đến cơ sở quan tâm. Giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2024 thực hiện công tác dạy nghề cho lao động nông thôn theo Đề án 1956 và Quyết định số 12/QĐ-TTg của Chính phủ về hỗ trợ các chính sách do sự cố môi trường biển đã mở 52 lớp đào tạo nghề cho 1.820 lao động và đã tổ chức trên 80 cuộc hội nghị tư vấn việc làm, ngành nghề đào tạo, phiên sàn giao dịch việc làm với gần 40.150 lượt người tham gia.

- Chỉ đạo Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện phối hợp với các cở sở dạy nghề, các xã, thị trấn, các ban ngành, đoàn thể thực hiện tốt công tác tư vấn, khảo sát đối tượng có nhu cầu học nghề để tuyển sinh tổ các lớp đào tạo sát, đúng với thực tế nhu cầu thị trường lao động.

Hiện nay, tổng số lao động qua đào tạo tại 20 xã là 38.371/44.220 người, đạt tỷ lệ 77,86%. Tổng số lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ là 13.818/44.220 người, đạt tỷ lệ 31,25% (tăng 14% so với năm 2015).

 *(Đính kèm Phụ lục 12 - Bảng tổng hợp tỷ lệ lao động qua đào tạo; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ)*

*\* Tự Đánh giá: Đến nay, có 20/20 xã đạt chuẩn tiêu chí số 12 - Lao động.*

***2.3.4. Về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:***

*a) Xã có hợp tác xã hoặc xã có tổ hợp tác hoạt động hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật và có hợp đồng hợp tác, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương:*

- Trên địa bàn huyện có 45 hợp tác xã đang hoạt động, trong đó 20/20 xã đều có HTX hoạt động đạt kết quả tốt, là HTX đóng góp lớn cho sự phát triển của xã nói riêng và là nòng cốt cho phát triển kinh tế tập thể huyện nói chung. Cụ thể 20 HTX/20 xã hoạt động khá và tốt, các HTX đều hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp như cung ứng giống cây trồng; cấp nước, tưới nước phục vụ sản xuất nông nghiệp; dịch vụ tiêu thụ nông sản đặc trưng của địa phương như cam, bưởi; tổng số thành viên của 20 HTX là 399 thành viên *(HTX ít nhất có 07 thành viên; HTX nhiều nhất có 50 thành viên)*.

- Hiện nay, 100% HTX trên địa bàn huyện đã chuyển đổi và hoạt động theo đúng Luật HTX năm 2012. Hợp tác xã xây dựng và thực hiện theo phương án sản xuất kinh doanh hàng năm, có trích lập quỹ đầu tư phát triển và thực hiện chế độ báo cáo tài chính theo quy định. Doanh thu bình quân của các HTX khoảng 2.645 triệu đồng/năm; lợi nhuận bình quân khoảng 890,6 triệu đồng/năm; đồng thời tạo việc làm thường xuyên cho 280 người, trong đó lao động thường xuyên đồng thời cũng là thành viên của HTX và có thu nhập bình quân đạt 4-6 triệu/tháng, ngoài ra các HTX tạo việc làm cho một số lượng lao động thời vụ lớn ở nhiều lĩnh vực như: dịch vụ nông nghiệp sau thu hoạch vào thời điểm mùa vụ Lúa, cây hoa màu, cam, bưởi... Đây là đóng góp lợi ích hết sức quan trọng về mặt kinh tế, giải quyết việc làm tạo thu nhập, về mặt an sinh xã hội giảm thiểu các ảnh hưởng xấu cho xã hội do nhàn rỗi việc làm, tạo luồng sinh khí hăng say lao động trong phát triển nông nghiệp nông thôn. Ngoài ra, lợi ích mang lại cho thành viên hợp tác xã từ hoạt động cung ứng vật tư nông nghiệp *(phân, giống,...)* cho thành viên thấp hơn giá thị trường, chênh lệch trong việc thu mua giá cao hơn thị trường; thu mua nguyên liệu từ các tổ nghề cam, bưởi nguyên liệu đầu vào tại địa phương, lợi thế về điều kiện tự nhiên sẵn có. Phối hợp tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học - kỹ thuật cho thành viên, phối hợp các ngành huyện, xã tổ chức tuyên truyền vận động người dân thiết lập mã vùng trồng *(như cam, bưởi).*

- Có 16/20 HTX đạt chuẩn tiêu chí 13.1 HTX nông thôn mới thuộc 16 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 04/20 HTX xã đạt chuẩn tiêu chí 13.1 HTX nông thôn mới nâng cao, thuộc 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Nhiều hợp tác xã xây dựng và phát triển các sản phẩm OCOP và nhiều mô hình kinh tế có hiệu quả cao. Các hợp tác xã có sản phẩm được công nhận đều là những sản phẩm đặc trưng cho thế mạnh của mỗi vùng, địa phương trong huyện. Hoạt động của các QTDND ổn định và ngày càng phát triển đem lại mức thu nhập khá cao cho cán bộ làm việc tại Quỹ. Góp phần giúp các HTX, thành viên vay vốn sản xuất kinh doanh, nâng cao đời sống và xây dựng nông thôn mới. Các HTX nông nghiệp hỗ trợ phát triển kinh tế cho thành viên, đáp ứng nhu cầu về sản phẩm, dịch vụ với chất lượng ngày càng tăng, giúp giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất và quy mô hoạt động của kinh tế thành viên, tạo chuỗi liên kết giá trị giữa các HTX và các THT như THT trồng bưởi,… Đồng thời, mang lại hiệu quả về mặt xã hội, tạo việc làm, tăng thu nhập và ổn định đời sống cho người dân, góp phần xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội địa phương; góp phần tích cực cùng chính quyền địa phương xây dựng nông thôn mới.

 *(Đính kèm phụ lục 13 - Kết quả hoạt động các Hợp tác xã, Tổ hợp tác của các xã trên địa bàn huyện Hương Khê).*

*b) Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững*: Các xã trên địa bàn huyện Hương Khê đã xác định sản phẩm chủ lực của địa phương mình, gồm: Cam (xã Hương Đô, xã Lộc Yên, xã Hương Trà, xã Phú Gia, xã Hương Thủy), Bưởi Phúc Trạch (xã Phúc Trạch, xã Hương Trạch, xã Hương Đô, xã Lộc Yên, xã Hương Trà, xã Phú Phong, xã Phú Gia, xã Hương Thủy, xã Hương Giang, xã Hà Linh, xã Hương Vĩnh), Gà (xã Phúc Trạch, xã Hương Trà, xã Hương Bình, xã Hương Giang, xã Phúc Đồng), Lợn (xã Lộc Yên, xã Hương Lâm, xã Hương Liên, xã Hương Trà, xã Phú Gia, xã Hương Giang, xã Phúc Đồng, xã Hương Vĩnh) và 20/20 xã có hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác thực hiện mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững, cụ thể:

 - Trên lĩnh vực trồng trọt đã hình thành nhiều vùng sản xuất tập trung quy mô lớn như: Cam, Bưởi Phúc Trạch có năng suất chất lượng cao và phù hợp với địa phương, bên cạnh đó chú trọng đưa các quy trình kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất:

+ Bưởi Phúc Trạch: Hình thành mô hình liên kết theo chuỗi ổn định của Tổ sản xuất bưởi Vùng Đượng Cẩm, xã Hương Trạch với quy mô 20 ha, đã đạt tiêu chuẩn VietGAP năm 2023; HTX Anh Quân xã Hương Đô, diện tích sản xuất 65 ha (gồm 24.000 cây bưởi, 1.500 cây cam), đạt tiêu chuẩn VietGap năm 2023; THT sản xuất bưởi thôn Ngọc Bội quy mô 10 ha, đã đạt tiêu chuẩn hữu cơ. Hình thức cung ứng vật tư nguyên liệu đầu vào tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Sản phẩm liên kết đã được bán trên địa bàn trong và ngoài tỉnh, đưa lại giá trị kinh tế cao.

+ Cam: Hình thành mô hình liên kết theo chuỗi ổn định của Hợp tác xã Cam Khe Mây Long Nhâm, xã Hương Đô với quy mô 20 ha, đã được công nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP, được cấp mã vùng trồng. Hình thức cung ứng vật tư nguyên liệu đầu vào tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Sản phẩm liên kết đã được bán trên địa bàn trong và ngoài tỉnh, đưa lại giá trị kinh tế cao.

- Lĩnh vực chăn nuôi đã từng bước chuyển từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung theo hướng quy mô gia trại, trang trại đảm bảo an toàn dịch bệnh:

+ Chăn nuôi lợn: Trên địa bàn huyện có 20 trang trại chăn nuôi lợn (17 trang trại liên kết và 03 trang trại tự chủ), trong đó có 3 trang trại nái (Nguyễn Xuân Hiệp, Hương Trà, Nguyễn Thị Phương, Hương Xuân, HTX Hoàng Long vừa nái vừa thịt), 5 trang trại chăn nuôi quy mô lớn đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi theo quy định (>300 đơn vị vật nuôi), 15 trang trại quy mô vừa (có quy mô từ 300 đến 1.500 con/lứa), các trang trại chăn nuôi lợn trên địa bàn đã có đầy đủ các loại hồ sơ theo quy mô (chấp thuận chủ trương đầu tư, phê quyệt quy hoạch, hồ sơ môi trường, hồ sơ chăn nuôi…). Có 5/20 trang trại và 02 THT chăn nuôi lợn đã được cấp giấy chứng nhận VietGAHP (Lê Quốc Huy xã Hương Liên, quy mô 500con/lứa; Phan Quốc Linh, xã Hương Trà, quy mô 500 con/lứa; Nguyễn Văn Hưng, xã Lộc Yên, quy mô 1.800 con/lứa; Thái Công Danh, xã Hà Linh, quy mô 1.200 con/lứa; Nguyễn Quang Thông, xã Hương Vĩnh, quy mô 1.200 con/lứa; mỗi năm sinh sản gần 30.000 con lợn bột); 02 THT chăn nuôi lợn (THT chăn nuôi lợn thôn 4, xã Hương Lâm, quy mô 400 con/lứa; THT chăn nuôi lợn xã Hòa Hải, quy mô 450 con/lứa); tổng đàn lợn tại trang trại chăn nuôi tập trung có gần 30.000 con, trong đó có 1.400 con nái và trên 28.000 con lợn thịt.

+ Chăn nuôi gà: Trên địa bàn huyện có 21 trang trại chăn nuôi gà liên kết với Công ty TNHH japfa comfeed Việt Nam (20 trang trại quy mô vừa, 01 trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ); hình thức liên kết là cấp con giống, thức ăn, phòng chống dịch bệnh và tiêu thụ sản phẩm, có 5/20 trang trại (quy mô từ 11.000 con đến 16.000 con/lứa) đã được cấp giấy chứng nhận VietGAHP theo quy định (Phan Văn Nhỏ, Lê Hữu Tâm xã Hương Trà, quy mô 13.000 con/lứa; Lê Hữu Tùng xã Phúc Đồng, quy mô 16.000 con/lứa; Phan Ngọc Hạnh xã Hương Giang, quy mô 13.000 con/lứa; Trương Minh Tuấn xã Hương Bình, quy mô 12.000 con/lứa).

*c) Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương:* Trong những năm qua, huyện Hương Khê đã quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm thủy sản, sản phẩm OCOP, gắn với xây dựng vùng nguyên liệu đạt tiêu chuẩn chứng nhận.

Hiện 20/20 xã trên địa bàn huyện Hương Khê đều trồng hoặc nuôi các cây, con chủ lực, sản phẩm tiêu biểu phù hợp với điều kiện địa phương như: sản phẩm bưởi tại xã Phúc Trạch, Hương Trạch; sản phẩm cam tại xã Hương Đô, Lộc Yên, Hương Thuỷ; gà tại các xã: Hương Trà, Gia Phố, Hương Lâm, Hương Xuân, Hương Vĩnh, Hương Giang, Hương Thủy, Hương Bình, Hà Linh; Lợn ở các xã Phú Gia, Lộc Yên, Hương Vĩnh, Phúc Đồng, Hà Linh, Hương Giang, Hương Xuân.

 - Tất cả các xã có sản phẩm được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương, với diện tích 20 ha chè đạt tiêu chuẩn VietGAP (tại xã Hương Trà); 9ha cam (Hương Đô 6 ha, Hương Long 3ha); 35 ha bưởi Phúc Trạch (Hương Trạch 20 ha, Phúc Trạch 6 ha, Phú Phong 1 ha, Hương Thủy 3 ha, Điền Mỹ 5 ha); 01 ha cam đã được chứng nhận hữu cơ (xã Lộc Yên), 6 ha bưởi đã được chứng nhận hữu cơ (Hương Thủy 2 ha, Hương Trạch 4 ha); 01 cơ sở chăn nuôi gia súc đạt tiêu chuẩn An toàn dịch bệnh động vật (bà Lê Thị Phương, xã Hương Xuân, 600 con lợn nái và 4.300 con lợn thịt/lứa); 5 cơ sở chăn nuôi gà đã cấp giấy chứng nhận VietGAHP (Phan Văn Nhỏ, Lê Hữu Tâm xã Hương Trà, quy mô 13.000 con/lứa; Lê Hữu Tùng xã Phúc Đồng, quy mô 16.000 con/lứa; Phan Ngọc Hạnh xã Hương Giang, quy mô 13.000 con/lứa; Trương Minh Tuấn xã Hương Bình, quy mô 12.000 con/lứa); có 09 cơ sở chăn nuôi lợn đã được cấp giấy chứng nhận VietGAHP: 05 trang trại: Lê Quốc Huy xã Hương Liên, quy mô 500con/lứa; Phan Quốc Linh xã Hương Trà, quy mô 500 con/lứa; Nguyễn Văn Hưng, xã Lộc Yên, quy mô 1.800 con/lứa; Thái Công Danh xã Hà Linh, quy mô 1.200 con/lứa; Nguyễn Quang Thông xã Hương Vĩnh, quy mô 1.200 con/lứa; mỗi năm sinh sản gần 30.000 con lợn bột; 02 THT chăn nuôi lợn: THT chăn nuôi lợn thôn 4, xã Hương Lâm, quy mô 400 con/lứa; THT chăn nuôi lợn xã Hòa Hải, quy mô 450 con/lứa; 02 THT chăn nuôi bò: Thôn Trung Hà, xã Phú Gia, quy mô 30 con/lứa; thôn Vĩnh Hưng, xã Hương Xuân, quy mô 35 con/lứa.

 - Hiện nay, huyện Hương Khê đã triển khai xây dựng và đưa vào vận hành có hiệu quả bước đầu kênh thương mại điện tử nông sản Hương Khê (https://nongsanhuongkhe.com); với yêu cầu chỉ đưa các sản phẩm đảm bảo chất lượng vào chuỗi cung ứng nông sản sạch, hữu cơ, sản phẩm OCOP của huyện (sản phẩm được truy xuất nguồn gốc, đảm bảo điều kiện ATTP, đạt tiêu chuẩn chứng nhận, đảm bảo điều kiện chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường,... theo quy định). Phối hợp với Trung tâm Khuyến Nông tỉnh, Công ty Cổ phần iCheck hoàn thành việc khảo sát xử lý số liệu, số hóa, hướng dẫn cài đặt App, lập tài khoản, công khai quy trình sản xuất cho 2.609 hộ sản xuất, kinh doanh bưởi Phúc Trạch thuộc 02 DN, 06 HTX, 128 THT và 13 vùng hộ sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP… Hoàn thành Website, app bưởi Phúc Trạch; tổ chức công bố Cổng thông tin buoiphuctrach.gov.vn.

Đến nay, hầu hết các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông sản sạch, hữu cơ trên địa bàn đều được truy xuất nguồn gốc sản phẩm: 17 sản phẩm đạt chuẩn OCOP 3 sao.

*d) Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường:*

Trên địa bàn huyện Hương Khê có Làng nghề Chế tác trầm hương Thôn 8, xã Phúc Trạch được UBND tỉnh công nhận tại Quyết định số 2219/QĐ-UBND ngày 28/10/2022; Thôn 8 có 170 hộ, trong đó có 55 hộ tham gia làng nghề. Các nguyên liệu dùng để làm nên sản phẩm là cây gió trầm, một loại cây có giá trị kinh tế cao tại địa phương. Năm 2023, tổng doanh thu làng nghề chế tác trầm hương thôn 8 đạt 26.200 triệu đồng, tổng thu nhập 12.140 triệu đồng/năm, thu nhập bình quân mỗi hộ đạt 221 triệu đồng/năm. Thị trường tiêu thụ sản phẩm trầm hương của làng nghề đi nhiều tỉnh trong cả nước như các tỉnh Tây Nguyên, Huế, Quảng Nam, Hà Nội, các tỉnh Tây Bắc,...Đặc biệt có 06 cơ sở sản xuất sản phẩm Trầm Hương đạt chuẩn OCOP 3 sao.

Hiện nay, UBND huyện đã phê duyệt Kế hoạch bảo tồn, phát triển nghề truyền thống gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường giai đoạn 2021-2025. Đến nay, đã triển khai thực hiện một số nội dung kế hoạch đạt kết quả bước đầu, như tổ chức các cuộc tập huấn bồi dưỡng kiến thức và nâng cao tay nghề, với số lượng gần 100 người tham dự; tổ chức 01 cuộc tham quan, học tập kinh nghiệm về phát triển làng nghề; phát triển thương hiệu cơ sở tham gia nghề, hướng dẫn cho 55 cơ sở thuộc làng nghề thực hiện truy xuất nguồn gốc; đồng thời, tổ chức cho tất cả các hộ tham gia nghề đăng ký bảo vệ môi trường đảm bảo quy định.

*e) Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả:*

- Hiện có 20 tổ khuyến nông cộng đồng được thành lập tại 20 xã trên địa bàn huyện với 205 thành viên. Thành phần nòng cốt là cán bộ khuyến nông cơ sở, đại diện các tổ chức chuyên môn, chính trị, xã hội, đoàn thể và các cá nhân khác trên địa bàn: Cán bộ thú y, nông nghiệp, nông dân sản xuất giỏi, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hợp tác xã, doanh nghiệp. Mỗi xã đều có ban hành quyết định thành lập, ban hành quy chế hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng. Hiện các tổ khuyến nông cộng đồng các xã đều xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Trong đó, phối hợp với các ngành cấp huyện, UBND xã tổ chức 216 cuộc tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trên các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôivới 15.400 lượt người tham dự; xây dựng và theo dõi 20 mô hình chuyển giao khoa học kỹ thuật; tổ chức tư vấn chính sách nông nghiệp... Thời gian qua địa phương đã tập trung cao trong công tác thành lập tổ khuyến nông cộng đồng, từng bước tạo nên một lực lượng nòng cốt nhằm nâng cao hiệu quả hệ thống khuyến nông cơ sở, đa dạng cáchoạt động khuyến nông đáp ứng nhu cầu sản xuất, phát triển kinh tế nông thôn tại các địa phương.

- Các tổ khuyến nông cộng đồng được thành lập đã hỗ trợ tiến bộ kỹ thuật cho người dân góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng nông sản và thu nhập cho người nông dân; là cầu nối giữa nông dân với doanh nghiệp, hợp tác xã góp phần hợp tác sản xuất, bao tiêu sản phẩm nhằm nâng cao giá trị sản xuất ngành nông nghiệp trên địa bàn huyện.

 *(Đính kèm phụ lục số 14 - Tổng hợp kết quả thực hiện tiêu chí tổ chức sản xuất phát triển kinh tế nông thôn tại các xã trên địa bàn huyện Hương Khê).*

*\* Tự Đánh giá: Đến nay, có 20/20 xã đạt chuẩn tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.*

***2.4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường***

***2.4.1. Về giáo dục và Đào tạo:***

- Công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ trên địa bàn được quan tâm và chú trọng. Các địa phương và trường học đã tập trung thực hiện tốt công tác Phổ cập giáo dục-xóa mù chữ; có nhiều giải pháp tích cực để duy trì tỷ lệ huy động, nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất, do đó kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đạt tốt; năm 2013 huyện đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; năm 2016 huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; đạt xóa mù chữ mức độ 2; năm 2022 huyện đạt phổ cập giáo dục THCS mức độ 3. Đến nay, huyện duy trì bền vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; xóa mù chữ mức độ 2.

- Hệ thống giáo dục phát triển cả về quy mô, số lượng và chất lượng. Công tác giáo dục và đào tạo tiếp tục đạt được những kết quả cao trong phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở. Chương trình phổ cập giáo dục phổ thông đạt kết quả tốt, chất lượng giáo dục ngày càng tăng lên, phổ cập mầm non và xóa mù chữ đạt bền vững.

- Hiện nay có 20/20 đơn vị cấp xã có Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả, định kỳ hàng năm các trung tâm được kiện toàn bộ máy hoạt động, các trung tâm có nhiều hoạt động trong việc xây dựng xã hội học tập và đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của Nhân dân và góp phần trong công cuộc xây dựng nông thôn mới, hàng năm các Trung tâm học tập cộng đồng cấp xã đều được đánh giá xếp loại khá trở lên.

- Chỉ tiêu 14.1: Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi đạt chuẩn; đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,9% (1.993/1.994 em); đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại khá trở lên.

- Chỉ tiêu 14.2: Tỷ lệ học sinh *(áp dụng đạt cho cả nam và nữ)* tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung *học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)* đạt trên 92,7%.

*(Đính kèm phụ lục số 15 - Tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của các xã trên địa bàn huyện Hương Khê).*

*\* Tự đánh giá: Đến nay, có 20/20 xã đạt chuẩn tiêu chí số 14 - Giáo dục và Đào tạo.*

***2.4.2. Về y tế:***

Huyện Hương Khê hiện có 20 trạm y tế xã, với 149 cán bộ y tế, 100% trạm y tế xã có y sĩ, bác sĩ thực hiện nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh (18/20 trạm y tế xã có bác sĩ). Đội ngũ cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe và khám chữa bệnh cho người dân. Trong giai đoạn 2011-2024 có 07/20 trạm y tế xã được đầu tư xây mới, 04/20 trạm y tế được đầu tư cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung và từng bước hiện đại hóa trang thiết bị, chất lượng khám chữa bệnh ngày càng được nâng lên; công tác phòng chống các loại dịch bệnh được thực hiện có hiệu quả, góp phần cải thiện đáng kể các chỉ số sức khỏe cộng đồng.

*-* Về tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: Tổng số người dân tham gia bảo hiểm y tế của 20 xã nông thôn mới là 97.017/91.398 người, đạt tỷ lệ 94,2% *(tăng10% so với năm 2015);* trong đó xã có tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế cao nhất là xã Hương Trạch, Hòa Hải, Hương Long, Hương Giang, Hương Đô, Gia Phố, Hương Xuân, Phúc Trạch (trên 96%).

*-* Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: 20/20 xã đã được UBND tỉnh công nhận đạt “Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế xã giai đoạn 2011-2020”. Đến thời điểm hiện nay mức độ đạt chuẩn của 20/20 xã đều giữ vững và đánh giá đạt chuẩn theo Quyết định 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế *(tăng 50% so với năm 2011).*

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): Thực hiện tốt công tác truyền thông phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi, tư vấn dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và người nuôi dưỡng trẻ, bổ sung vitamin A cho trẻ và bà mẹ sau sinh định kỳ 2 lần/năm, khám và điều trị cho các trẻ bị suy dinh dưỡng, trong đó đặc biệt chú trọng đến trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi), nên tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ngày càng giảm. Đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Hương Khê có tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi 1016/7527 chiếm tý lệ 13,5%/24%.

- Có 20/20 xã đã triển khai thực hiện quản lý sức khoẻ điện tử, khám chữa bệnh từ xa, sổ khám chữa bệnh điện tử: UBND các xã đã xây dựng kế hoạch, thành lập tổ khám bệnh từ xa kịp thời để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện sổ khám sức khỏe điện tử trên địa bàn kịp thời; bố trí cơ sở, trang thiết bị, nhân lực đặc biệt là máy tính có kết nối mạng internet đảm bảo phục vụ hoạt động kịp thời theo đúng quy định tại Quyết định 1531/QĐ-BYT ngày 05/6/2024 của Bộ y tế.

 *(Đính kèm phụ lục số 16 - Tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu trong lĩnh vực y tế của các xã trên địa bàn huyện Hương Khê).*

*\* Tự Đánh giá: Đến nay, có 20/20 xã đạt chuẩn tiêu chí số 15 - Y tế.*

***2.4.3. Về văn hóa:***

Toàn huyện thực hiện tốt việc đăng ký xây dựng, bình xét gia đình văn hóa, thôn văn hóa và khen thưởng danh hiệu văn hóa được thực hiện đúng tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.

- Đến nay có 201/203 thôn, bản (đạt 99%) có kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu theo Bộ tiêu chí công nhận khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu do UBND tỉnh quy định (*còn 02 bản dân tộc là Bản Rào tre, xã Hương Liên và Bản Giàng, xã Hương Vĩnh do số hộ, nhân khẩu ít nên không triển khai thực hiện).*

- 201/203 thôn xây dựng quy ước và tổ chức triển khai đến hộ dân thực hiện, hằng năm lấy ý kiến Nhân dân về nội dung sửa đổi, bổ sung quy ước phù hợp với tình hình thực tế của khu dân cư và được công khai tại Nhà văn hoá các thôn.

-100% địa phương ban hành văn bản chỉ đạo; tổ chức tuyên truyền và áp dụng các quy định về quản lý, xử lý vi phạm về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Trong 02 năm gần nhất, trên địa bàn không xảy ra vi phạm quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, giải thể thao cơ sở, bình quân 04 cuộc văn nghệ/năm; 5 giải thể thao/năm. Các hoạt động văn hóa, lễ hội ở cơ sở diễn ra sôi nổi được người dân hưởng ứng mạnh mẽ. Hệ thống các di tích lịch sử, văn hoá trên địa bàn được kiểm kê, đánh giá định kỳ; bảo tồn, tôn tạo, giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống đảm bảo việc quản lý theo quy định của pháp luật.

- Công tác gia đình và mô hình phòng, chống bạo lực gia đình luôn được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả; đến nay 20/20 xã đã thành lập câu lạc bộ “Gia đình hạnh phúc”. Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và gia đình” huyện và 20 xã đã tổ chức tốt công tác tuyên truyền ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3, ngày Gia đình Việt Nam 28/6, hội thi câu lạc bộ gia đình hạnh phúc,... đã tạo điều kiện cho các gia đình chia sẻ kinh nghiệm xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển kinh tế hộ gia đình, nuôi dạy con tốt, xây dựng mô hình gia đình mới, gia đình văn hóa, phát huy truyền thống văn hóa trong gia đình. có 100% xã đã thành lập Câu lạc bộ Dân ca Ví, Giặm; có 28 câu lạc bộ Dân vũ tại các thôn; 215 đội văn nghệ từ cơ sở hoạt động có hiệu quả.

*\* Tự đánh giá: Đến nay, có 20/20 xã đạt chuẩn tiêu chí số 16 - Văn hóa.*

***2.4.4. Về môi trường và An toàn thực phẩm:***

Xác định bảo vệ môi trường là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong xây dựng nông thôn mới, gắn với cuộc sống hàng ngày của Nhân dân, trong những năm qua huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện, công tác bảo vệ môi trường được triển khai đồng bộ, thống nhất từ huyện đến cấp xã và đạt được kết quả tốt. Đã tổ chức tập huấn cho các xã về các nội dung, thực hiện Tiêu chí 17 - Môi trường và an toàn thực phẩm với 46 cuộc, tổng số người tham dự trên 5.060 người; thực hiện Cuộc vận động *“5 không, 3 sạch”* đã tổ chức 30 cuộc chuyên đề và 2.100 cuộc lồng ghép sinh hoạt Chi hội phụ nữ để tuyên truyền về bảo vệ môi trường, phân loại rác tại hộ gia đình. Phong trào tổng vệ sinh môi trường nông thôn định kỳ hàng tháng được duy trì với sự tham gia của cả hệ thống chính trị từ chính quyền, mặt trận tổ quốc và toàn thể người dân.

\* Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn:

- Trên địa bàn huyện hiện đã đầu tư xây dựng 02 công trình cấp nước tập trung: Công trình cấp nước Gia Phố với công suất 500 m3/ngày đêm cấp nước cho xã Gia Phố; công trình cấp nước từ Nhà máy nước Sông Tiêm, xã Phú Gia với công suất 9.000 m3/ngày đêm cung cấp nước ổn định đảm bảo nhu cầu cho các hộ dân tại Thị trấn và các xã Phú Gia, Hương Long, Hương Bình, Phú Phong, Hương Xuân, Hương Trà, Lộc Yên.

- Tại 20 xã, tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn (yêu cầu *≥* 45%), cụ thể: Hương Trạch 76,2%, Phúc Trạch 88,2 %, Hương Đô 63,%, Lộc Yên 87,1, Hương Trà 100%, Hương Lâm 45%, Hương Liên 56,3%, Gia Phố 79,6%, Phú Phong 67,7%, Hương Xuân 60%, Hương Vĩnh 66,8%, Phú Gia 61,6%, Hương Long 60,9%, Hương Bình 65,1%, Hòa Hải 60,1%, Phúc Đồng 90,8%, Hà Linh 55,9%, Điền Mỹ 76%, Hương Thủy 53,8%, Hương Giang 72%.

 -Về tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung (yêu cầu tối thiểu 20%): Theo quy định tại Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của UBND tỉnh hiện nay có 08 xã được thụ hưởng từ công trình cấp nước tập trung đã được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung, gồm: Gia Phố (tỷ lệ 55%), Phú Phong (tỷ lệ 30%), Lộc Yên (tỷ lệ 55%), Hương Bình (tỷ lệ 30%), Hương Long (tỷ lệ 55%), Phú Gia (tỷ lệ 55%), Hương Xuân (tỷ lệ 30%), Hương Trà (tỷ lệ 85%). Các xã còn lại do đặc thù chủ yếu ở vùng miền núi, dân cư thưa thớt, địa hình chia cắt, chất lượng nước ngầm khá tốt; một số nơi người dân đã chủ động mua máy lọc nước để sử dụng đảm bảo chất lượng hàng ngày. Đối với chất lượng nước từ các công trình cấp nước nhỏ lẻ đang sử dụng, trong quá trình xây dựng nông thôn mới các địa phương đã xét nghiệm mẫu nước sinh hoạt trên địa bàn; kết quả xét nghiệm các mẫu nước đại diện tại các vùng đạt chất lượng nước sạch theo quy chuẩn của Bộ Y tế. Một số địa bàn có chất lượng nước ngầm tốt, tỷ lệ mẫu nước đạt quy chuẩn cao như: xã Hương Vĩnh, Hương Lâm, Hương Liên, Phúc Đồng, Phúc Trạch,…

- Hiện nay, trên địa bàn huyện đang triển khai xây dựng 03 công trình cấp nước tập trung tại các xã Hoà Hải, Hương Lâm, Hương Liên dự kiến quý II/2025 hoàn thành đưa vào sử dụng:

+ Dự án Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Hoà Hải: Được bố trí nguồn vốn tại Nghị quyết số 94/NQ-HĐND, ngày 11/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh với tổng mức đầu tư 68,6 tỷ đồng, phục vụ cấp nước cho 3.415 hộ dân các xã Hoà Hải, Phúc Đồng, Hà Linh, Điền Mỹ. Đến nay, dự án đang lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công; dự kiến hoàn thành trong năm 2025.

+ Dự án Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Hương Lâm: Đã được UBND tỉnh phê duyệt dự án tại Quyết định số 813/QĐ-UBND ngày 13/4/2024 với tổng mức đầu tư 14,8 tỷ đồng, phục vụ cấp nước cho 900 hộ dân xã Hương Lâm. Đến nay, đã trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây lắp, dự kiến hoàn thành trong Quý II /2025.

+ Dự án Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Hương Liên: Được bố trí nguồn vốn tại Nghị quyết số 94/NQ-HĐND, ngày 11/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh với tổng mức đầu tư 13 tỷ đồng, phục vụ cấp nước cho 710 hộ dân xã Hương Liên. Đến nay, dự án đang trình thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự kiến hoàn thành Quý II/ 2025.

 *(Đính kèm phụ lục số 17- tỷ lệ nước hợp vệ sinh theo quy chuẩn của các xã trên địa bàn huyện Hương Khê).*

\* Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường:

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 1.150 cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ, trong đó có 9 cơ sở chăn nuôi lập đánh giá tác động môi trường *(Trang trại chăn nuôi lợn nái ngoại sinh sản và trồng cây ăn quả của Lê Thị Phương, xã Hương Xuân; Trang trại chăn nuôi lợn thương phẩm của Hán Thị Tú, xã Hương Trà; Trang trại chăn nuôi lợn thịt công nghiệp của Lê Mạnh Hùng, xã Hương Trà; Trang trại chăn nuôi lợn trương phẩm của Trần Đình Tiến, xã Phú Gia; Trang trại chăn nuôi lợn nái sinh sản của HTX Hoàng Long, xã Hà Linh; Trang trại chăn nuôi lợn tập trung của Thái Công Danh, xã Hà Linh; Trang trại chăn nuôi lợn thịt công nghiệp của Nguyễn Quang Thông, xã Hương Vĩnh; Trang trại chăn nuôi lợn tập trung kết hợp với trồng cây và nuôi trồng thủy sản của Phan Anh Đào, xã Phúc Đồng; Trang trại chăn nuôi lợn thịt công nghiệp của Nguyễn Văn Hưng, xã Lộc Yên);* 9 cơ sở lập kế hoạch BVMT huyện phê duyệt. Ngoài ra, có 1.132 cơ sở nhỏ lẻ được các xã quản lý, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền.

Các cơ sở sản xuất kinh doanh đã thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, giấy phép môi trường, đăng ký môi trường, quản lý, xử lý chất thải và các nghĩa vụ khác về bảo vệ môi trường được thực hiện theo quy định của pháp luật. Định kỳ, các ngành chức năng tiến hành kiểm tra, giám sát nhắc nhở việc chấp hành của các chủ cơ sở, hạn chế thấp nhất việc gây ảnh hưởng. Kết quả toàn huyện có 1150/1150 cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 100%.

- Đối với làng nghề: Trên địa bàn huyện có 01 làng nghề chế tác Trầm Hương tại thôn 8, xã Phúc Trạch đã được UBND tỉnh công nhận làng nghề truyền thống tại Quyết định số 2219/QĐ-UBND ngày 28/10/2022; có phương án bảo vệ môi trường (số 03/PA-UBND ngày 25/8/2022) được UBND huyện Hương Khê xác nhận tại Quyết định số 3980/QĐ-UBND ngày 12/9/2022; trong quá trình hoạt động làng nghề chế tác Trầm Hương thực hiện các biện pháp BVMT đúng theo Phương án bảo vệ môi trường đã được xác nhận; thực hiện thu gom, xử lý chất thải đảm bảo theo quy định.

 *(Đính kèm Phụ lục số 18; Phụ lục 19).*

\* Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung:

**-** UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 27/5/2024 về kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước, phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện Hương Khê giai đoạn 2024 - 2025 và những năm tiếp theo. Đồng thời thực hiện các biện pháp để kiểm soát các nguồn thải, bảo vệ chất lượng nước và phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn.

- Trên địa bàn toàn huyện có 20/20 xã có cảnh quan môi trường, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung, cụ thể:các địa phương đã tiến hành trồng được 90,6/90,6km đường trục xã, đạt tỷ lệ 100%. Đường trục thôn, liên thôn 334,4km, trong đó chiều dài đã trồng cây xanh, cây hàng rào xanh 255km, đạt tỷ lệ 76%. Tổng số gia đình chỉnh trang vườn hộ, hàng rào xanh 24.525/27.486 hộ gia đình đạt tỷ lệ 89%. Cảnh quan không gian sáng: Đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn, ngõ xóm qua khu dân cư được xây dựng và lắp đặt hệ thống chiếu sáng đạt 785/1019,6km, đạt tỷ lệ 77%.

+ Thu gom, xử lý nước thải khu dân cư: Tổng chiều dài các đoạn đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn qua khu dân cư làm rãnh thoát nước là 260,4/308,8 km, đạt tỷ lệ 83%; các đoạn rãnh thoát nước thường xuyên được nạo vét, khơi thông đảm bảo khả năng thoát nước. Nước thải phát sinh tại các hộ gia đình hiện đang triển khai thực hiện xử lý sơ bộ bằng các bể thu gom, lắng lọc trước khi dẫn đấu nối với mương tiêu thoát nước khu dân cư. Theo đó, đến nay, toàn huyện đã có 8.520/27.486 hộ (đạt tỷ lệ 31%) thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt. Hiện nay các xã trên địa bàn huyện đang tiếp tục triển khai xây dựng mô hình thu gom, sơ xử lý nước thải sinh hoạt tại các hộ gia đình theo chính sách của HĐND huyện và Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh hỗ trợ đối tượng gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo với mức hỗ trợ 01 triệu/công trình/hộ. Xây dựng công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại xã Gia Phố (nguồn dự án AFD ) xử lý nước thải phát sinh 1.500 hộ dân, với công suất thiết kế 1500m3/ngày/đêm.

\* Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: Theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021 - 2030 được phê duyệt của 20/20 xã huyện Hương Khê đều quy hoạch diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn với tổng diện tích là 532.848m2. Từ năm 2011 đến nay các xã hàng năm đều triển khai trồng cây xanh tại khuôn viên các trụ sở, trường học, trạm y tế, khu thể thao, hành lang giao thông, các công trình tín ngưỡng và các công trình công cộng khác; tổng diện tích đất công cộng đã trồng cây xanh trên địa bàn 20/20 xã là 429.022m2/97.858 nhân khẩu, đạt 4,38m2/người so với quy định 2m2 người.

 *(Đính kèm phụ lục 20)*

\* Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: Có 19/20 xã trên địa bàn huyện có quy hoạch chi tiết nghĩa trang, tỷ lệ 1/500, (còn xã Phú Phong sử dụng chung nghĩa trang với Thị trấn); các nghĩa trang đang sử dụng quy hoạch mới hoặc quy hoạch mở rộng theo định hướng của đồ án quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021 - 2030, việc triển khai lập quy hoạch chi tiết, đảm bảo các quy định về an toàn, bảo vệ môi trường theo quy định, sử dụng quỹ đất có hiệu quả. Các địa phương đã ban hành quy chế, hương ước quản lý nghĩa trang và quản lý theo quy hoạch được duyệt. Chất thải rắn phát sinh từ nghĩa trang đều được thu gom, vận chuyển và xử lý đảm bảo môi trường theo quy định.

\* Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định:

- Chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH): Trên địa bàn huyện có 20/20 xã thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; có 20 đơn vị (02 hợp tác xã và 18 tổ hợp tác) thực hiện thu gom, tập kết chất thải rắn sau đó được Công ty Cổ phần môi trường đô thị vận chuyển rác thải đi xử lý. Hiện tại tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại phát sinh trung bình trên địa bàn 20 xã khoảng 41,86 tấn/ngày có 18.444/27.486 hộ gia đình đăng ký thu gom CTRSH trên địa bàn các xã. Khối lượng CTRSH được thu gom, phân loại và thực hiện xử lý tại nguồn bằng hố ủ rác hữu cơ khoảng 21,47 tấn/ngày, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt tái sử dụng, tái chế khoảng 2,93 tấn/ngày, khối lượng CTRSH khác được các đơn vị HTX, tổ hợp tác thu gom, vận chuyển về Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt huyện để xử lý khoảng 13,285 tấn/ngày. Khối lượng thu gom, xử lý khoảng 37,686 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 90% so với lượng CTRSH phát sinh.

- Chất thải rắn không nguy hại:

+ Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Chủ yếu phát sinh tại các cơ sở sản xuất kinh doanh như doanh nghiệp khai thác chế biến khoáng sản vật liệu xây dựng...; khối lượng phát sinh thường được cơ sở thu gom và tái sử dụng; phần còn lại được đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý đúng quy định.

+ Chất thải phụ phẩm nông nghiệp: Phát sinh từ các hoạt động sản xuất của các hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh 37.560 tấn/năm, khối lượng được thu gom, tái sử dụng và tái chế khoảng 33.170/37.560 tấn đạt 88,3%, trong đó: sử dụng làm thức ăn chăn nuôi: 17.760 tấn, làm phân bón: 4.846 tấn, ủ gốc cây: 14.954 tấn. Phụ phẩm trong sản xuất lúa được thu gom làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và ủ làm phân bón; phụ phẩm trong sản xuất ngô, lạc được thu gom làm thức ăn cho gia súc, gia cầm; phụ phẩm trong chăn nuôi phát sinh từ hoạt động chăn nuôi trâu bò để ủ làm phân bón hữu cơ.

*(Đính kèm Phụ lục số 21, 22 kèm theo).*

\* Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng: UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý bao bì, chai lọ thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn huyện; UBND các xã đã tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân thu gom vào bể chứa và lắp đặt các bể chứa để thu gom, lưu giữ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng tại các cánh đồng. Toàn huyện đã lắp đặt, xây dựng 793 bể thu gom bao bì, chai lọ thuốc BVTV tại các khu vực sản xuất nông nghiệp (bình quân 39 bể chứa/xã). Theo thống kê, khối lượng bao bì thuốc BVTV phát sinh trên địa bàn toàn huyện khoảng 4.733 kg/năm. Năm 2024, UBND các xã đã ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh để thu gom, xử lý 100% bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

- Chất thải y tế nguy hại: Toàn huyện có 21 trạm y tế và 01 Trung tâm Y tế, trung bình mỗi năm khối lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh và được đưa đi xử lý là 934,54 kg. Trung tâm Y tế huyện đã hợp đồng với Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh để thu gom, xử lý chất thải y tế cho toàn huyện đạt 100%.

*(Đính kèm Phụ lục số 23, 24 kèm theo)*

\* Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: Hiện tại trên địa bàn 20 xã có 25.979/27.486 hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh (đạt tỷ lệ 94,5%), trong đó có 21.253 nhà tiêu tự hoại, chiểm tỷ lệ 77,3%, số còn lại là nhà tiêu 2 ngăn được được xử lý môi trường đáp ứng yêu cầu không phát tán mùi hôi thối trong khu dân cư; 26.053/27.486 hộ nhà tắm hợp vệ sinh đạt tỷ lệ 94,8%, (nhà tắm xây riêng biệt có mái che và cửa đóng hoặc khép kín với nhà vệ sinh tự hoại); 26.235/27.486 hộ có bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh (bể bằng inox, nhựa hoặc xây bằng gạch)*,* đạt 95,4%; có 25.816/27.486 hộ đạt tiêu chí 3 sạch *(đạt 93,9%)*

*(Đính kèm Phụ lục số 25).*

\* Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường:

Toàn huyện có 10.029/12.076 cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 83,8%; trong đó có 41/41 cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 100%. Tỷ lệ đạt của các xã từ 71% đến 92%, không có xã đạt dưới 70%; trong đó, có 04/04 xã nông thôn mới nâng cao đạt trên 85% *(Xã Hương Trạch có 487/502 cơ sở chăn nuôi đạt chuẩn, chiếm tỷ lệ 90%; Hương Trà có 259/291 cơ sở chăn nuôi đạt chuẩn, chiếm tỷ lệ 90,03%; Phúc Trạch có 600/661 cơ sở chăn nuôi đạt chuẩn, chiếm tỷ lệ 90,07%; Phú Gia có 626/707 cơ sở chăn nuôi đạt chuẩn, chiếm tỷ lệ 88,5%).* Các cơ sở chăn nuôi đã có các biện pháp bảo vệ môi trường phù hợp với từng hình thức chăn nuôi, đối tượng vật nuôi, cụ thể:

- Đối với các cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại: Đã tuyên truyền, vận động và thường xuyên kiểm tra, yêu cầu các trang trại cải tạo, nâng cấp, đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải phù hợp từng quy mô chăn nuôi nhằm chủ động kiểm soát, giảm thiểu ô nhiễm, hoàn thiện các thủ tục pháp lý về môi trường. Các cơ sở đều có công trình xử lý môi trường, hệ thống xử lý bằng bể biogas, hồ sinh học, thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đúng theo hồ sơ đã được cơ quan có thẩm quyền, thẩm định/phê duyệt và đảm bảo các điều kiện vệ sinh thú y trong chăn nuôi theo quy định. Chất thải tại 05 cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn được xử lý bằng biện pháp xây dựng biogas, máy ép phân công nghệ cao, hằng năm đều thực hiện quan trắc theo quy định, cụ thể:

 + Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn của HTX Hoàng Long, tại xã Hà Linh (quy mô 600 nái, thịt 1.500 con/lứa). Biện pháp thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi: Phân đực thu gom, ép ủ bằng men vi sinh, dùng bón cho cây trồng, nước thải sau bioga được bơm vào hệ thống bể xử lý bằng hóa chất qua 3 bể xử lý ra đến hồ sinh học đảm bảo đạt theo quy chuẩn, có hệ thống giám sát theo dõi xử lý nước thải tự động. Dự án được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 545/QĐ-UBND ngày 3/4/2016.

+ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn của hộ ông Nguyễn Văn Hưng, tại xã Lộc Yên (quy mô 1.800 con lợn thịt/lứa). Biện pháp thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi: Sử dụng máy ép phân, qua 01 biogas rồi qua 04 hồ sinh học học (thể tích khoảng 500 m3/hồ). Dự án được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 700/QĐ-UBND ngày 23/3/2016.

+ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn của hộ bà Lê Thị Phương, tại xã Hương Xuân (quy mô 4.300 con lợn thịt/lứa, 500 con nái sinh sản). Biện pháp thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi: Sử dụng máy ép phân, qua 01 biogas rồi qua 04 hồ sinh học học (thể tích khoảng 500 m3/hồ). Dự án được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 563/QĐ-UBND ngày 06/2/2015.

+ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn của hộ ông Lê Mạnh Hùng, tại xã Hương Trà (quy mô 1.800 con lợn thịt/lứa). Biện pháp thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi: Sử dụng máy ép phân, qua 01 biogas rồi qua 04 hồ sinh học học (thể tích khoảng 500 m3/hồ). Dự án được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 3629/QĐ-UBND ngày 15/12/2016.

+ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn của hộ ông Phan Anh Đào, tại xã Phúc Đồng (quy mô 1.800 con lợn thịt/lứa). Biện pháp thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi: Sử dụng máy ép phân, qua 01 biogas rồi qua 04 hồ sinh học học (thể tích khoảng 500 m3/hồ). Dự án được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 3749/QĐ-UBND ngày 26/11/2013.

- Toàn huyện có 35 trang trại chăn nuôi quy mô vừa (trong đó có 15 trang trại chăn nuôi lợn quy mô tư 300 đến 1.500 cơn/lứa; 20 trang trại chăn nuôi gà tập trung quy mô 10.000 đến 20.000 con/lứa) và có 01 trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ *(trang trại chăn nuôi gà thịt của ông Trần Quốc Toản, quy mô 5.000 con/lứa)*; có 5 trang trạng chăn nuôi quy mô lớn (HTX Hoàng Long, xã Hà Linh, quy mô 600 nái và 1.500 con lợn thịt/lứa; Nguyễn Văn Hưng, xã Lộc Yên, quy mô 1.800 con lợn thịt/lứa; Lê Thị Phương 500 con nái và 4.300 con lợn thịt/lứa; Lê Mạnh Hùng, xã Hương Trà, quy mô 1.800 con lợn thịt/lứa; Phan Anh Đào, xã Phúc Đồng, quy mô 1.800 con lợn thịt/lứa).

 - Đối với chăn nuôi nông hộ: Toàn huyện có 12.076 hộ chăn nuôi quy mô nông hộ, tỷ lệ hộ chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, vệ sinh môi trường 12.076/12.076 cơ sở, đạt 100% (trâu, bò, lợn, dê, hươu, gia cầm các loại…); trên 80% hộ chăn nuôi sử dụng các biện pháp tuần hoàn để xử lý chất thải chăn nuôi: Đệm lót sinh học, biogas, vôi bột, chế phẩm sinh học…; tỷ lệ khối lượng chất thải chăn nuôi được thu gom, xử lý, tái sử dụng trong chăn nuôi, trồng trọt. Số hộ thực hiện kê khai chăn nuôi 12.076/12.076 hộ đạt tỷ lệ 100%; tỷ lệ tiêm phòng các loại vắc xin cho gia súc, gia cầm hàng năm đạt trên 90%.

 *(Đính kèm Phụ lục số 26).*

\* Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: Công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (ATTP) luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo thực hiện thường xuyên, quyết liệt các quy định, văn bản hướng dẫn về công tác ATTP; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ATTP; Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP huyện, xã hoạt động có hiệu quả; công tác kiểm tra, giám sát về ATTP được duy trì thường xuyên. Hiện tại, huyện Hương Khê đã tiến hành rà soát và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 206 cơ sở/tổng số 206 cơ sở thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận VSATTP (Nông nghiệp và PTNT 23 cơ sở; Kinh tế - Hạ tầng 33 cơ sở; Y tế 150 cơ sở). Đồng thời đã tiến hành ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn cho 7.867/7.867 cơ sở (Nông nghiệp 7225 cơ sở, Kinh tế - Hạ tầng 559 cơ sở, Y tế 83 cơ sở) được rà soát, thống kê là những cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ, không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

*(Đính kèm Phụ lục số 27).*

\* Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: UBND huyện đã ban hành Kế hoạch 33/KH-UBND ngày 27/02/2023 để chỉ đạo các xã trên địa bàn thực hiện công tác Phân loại CTR tại nguồn. Theo đó, UBND cấp xã đã giao cho các tổ chức đoàn thể cấp xã, thôn xóm thực hiện việc tuyên truyền, vận động người dân, tổ chức, đơn vị thực hiện phân loại CTRSH trên địa bàn. Đến nay, toàn huyện có 18.444/27.486 hộ gia đình bố trí các thiết bị (thùng/giỏ) để lưu chứa CTRSH sau phân loại rác tại nguồn (đạt tỷ lệ 67,1%), 203/203 nhà văn hóa thôn, bản có trang bị thiết bị (thùng) để thu gom, phân loại CTRSH; có 17.132/27.486 hộ gia đình thực hiện phân loại, xử lý rác thực phẩm tại hộ, đạt tỷ lệ 62,3%.

 *(Đính kèm Phụ lục số 28).*

\* Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định:

- Trên cơ sở chỉ đạo của huyện về triển khai Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày ngày 27/02/2023 để chỉ đạo các xã trên địa bàn thực hiện công tác phân loại chất thải rắn tại nguồn UBND huyện đã chỉ đạo về triển khai thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa”.

- Hội liên hiệp phụ nữ các xã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch ngôi nhà xanh hoặc mô hình thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa (trên địa bàn huyện có 66 ngôi nhà xanh); hướng dẫn, tuyên truyền vận động người dân thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa

- Các xã trên địa bàn huyện đã triển khai ban hành Kế hoạch thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” và ban hành Phương án phân loại, thu gom, xử lý CTRSH trên địa bàn xã; đồng thời giao các tổ chức, đoàn thể cấp xã phối hợp với thôn xóm để tổ chức triển khai thực hiện công tác tuyên truyền thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa đúng quy định.

- Tổng lượng phát sinh chất thải nhựa trên 20/20 xã khoảng 3,69 tấn/ngày (chiếm khoảng 8,8% tổng số rác thải sinh hoạt); Chất thải nhựa có khả năng tái chế được thu gom, tái sử dụng hoặc bán cho đơn vị thu mua phế liệu trên địa bàn xã, làm nguyên liệu đầu vào cho các cơ sở tái chế trong và ngoài tỉnh với khối lượng khoảng 2,93 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 79,4% so với khối lượng phát sinh trên địa bàn các xã.

 *(Đính kèm Phụ lục số 29).*

*\* Tự Đánh giá: Đến nay, có 20/20 xã đạt chuẩn tiêu chí số 17 - Môi trường và an toàn thực phẩm.*

***2.5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội***

***2.5.1. Về xây dựng hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật:***

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn: Công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, cập nhật về kiến thức; đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị đối với cán bộ, công chức các xã được huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên. Đến nay, tổng số cán bộ công chức của 20 xã là 375 người, trong đó có 208 cán bộ chuyên trách và 167 công chức đạt chuẩn theo quy định, đạt 100%.

- Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên:Kết quả đánh giá cuối năm 2023, có 20/20 Đảng bộ các xã đều xếp loại đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 20/20 xã đạt danh hiệu “Chính quyền cơ sở vững mạnh” và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Hiện nay, 20/20 xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định từ xã đến thôn gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Hàng năm, Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể các xã đều xây dựng chương trình công tác năm, triển khai thực hiện công tác chính trị tư tưởng, công tác phát triển đoàn viên hội viên, thực hiện các phong trào hành động, phối hợp tốt cùng chính quyền thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh ở địa phương. Tự rà soát đánh giá thực hiện giao ước thi đua của cấp trên, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đều hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Huyện Hương Khê có 20/20 xã đáp ứng đủ ba điều kiện công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định tại tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTG ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ Tư pháp đó là:

+ Ban hành các văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành pháp luật trên địa bàn: Tỷ lệ văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện được ban hành đúng quy định pháp luật đạt 100%; Tỷ lệ văn bản hành chính có nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân do chính quyền cấp huyện ban hành bảo đảm đúng quy định pháp trên 80%.

+ Tiếp cận thông tin: Thực hiện lập, cập nhật, đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin phải công khai, Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định pháp luật; Tỷ lệ thông tin được công khai kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng hình thức theo quy định pháp luật đạt trên 90%; Tỷ lệ thông tin được cung cấp theo yêu cầu kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng hình thức theo quy định pháp luật đạt trên 90%

+ Phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở: Ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đảm bảo theo quy định; Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ theo Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đật trên 80%; Bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch Phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định; Tỷ lệ báo cáo viên pháp luật cấp huyện được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật đạt trên 80%; Tỷ lệ tập huấn viên cấp huyện về hòa giải ở cơ sở được bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở và phương pháp tập huấn đạt trên 80%.

+ Trợ giúp pháp lý: Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu đạt trên 80%.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội:

Trong những năm qua, Ủy ban nhân dân huyện luôn thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp cùng địa phương, các ngành, các đoàn thể thường xuyên tăng cường hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về bình đẳng giới, đặc biệt là bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị thông qua các hình thức phù hợp với từng địa phương, đơn vị và nhóm đối tượng; đẩy mạnh thực hiện lồng ghép các mục tiêu Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới, nhằm phát huy vai trò nòng cốt của các ngành, các cấp trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cộng đồng xã hội về những nội dung, kiến thức, văn bản pháp luật liên quan đến bình đẳng giới; hàng năm, tổ chức nhiều cuộc hội thảo, hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về bình đẳng giới; tổ chức triển khai thực hiện các mô hình đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực gia đình và đời sống xã hội:

+ Hiện nay, toàn huyện có 11/20 xã có nữ tham gia Ủy viên BTV Đảng ủy và 20/20 xã có nữ tham gia Ban Chấp hành; nữ đại biểu HĐND huyện có 11/30 người, chiếm tỷ lệ 36,67%; nữ đại biểu HĐND cấp xã 111/461 người, chiếm tỷ lệ 24,07%; có 68 nữ tham gia làm Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn (*Bí thư Chi bộ 42 người, Trưởng thôn 26 người;* số lượng Đảng viên nữ toàn huyện 2.709/7.071 đồng chí, chiếm tỷ lệ 38,31%.

+ Toàn huyện có 90 HTX do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ; trong đó: 59 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông lâm ngư diêm nghiệp; 06 HTX hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp tiểu thủ công nghiệp và điện; 14 HTX hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ tổng hợp, quản lý chợ, dịch vụ khác; 03 HTX hoạt động trong lĩnh vực xây dựng; 05 HTX hoạt động trong lĩnh vực vận tải; 04 HTX hoạt động trong lĩnh vực môi trường và 01 Quỹ Tín dụng nhân dân. Không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, bạo lực gia đình; mỗi tháng có ít nhất 02 chuyên mục tuyên truyền về phòng, chống xâm hại trẻ em trên hệ thống thông tin cơ sở.

+ Toàn huyện không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn; tình trạng bạo lực gia đình được hạn chế; cân bằng giới tính là 107/100; tỷ số giới tính khi sinh của huyện ở mức 107 bé trai/100 bé gái sinh ra sống và phấn đấu vào năm 2025 là 105 bé trai/100 bé gái sinh ra sống theo Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 19/8/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

+ Mỗi xã đã có 01 mô hình địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh cộng đồng đóng ở trụ sở Công an xã, Hội LHPN xã hoặc Trạm y tế xã nhằm hỗ trợ giúp đỡ các trường hợp bị bạo lực gia đình.

+ Toàn huyện có 20/20 xã đã bố trí người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã đó là công chức văn hóa - chính sách cấp xã.

+ Toàn huyện 20/20 xã đã triển khai thành lập Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Nhóm thường trực. Công tác đánh giá xã, phường phù hợp trẻ em được triển khai nghiêm túc, đúng quy định.

+ 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, trợ giúp dưới các hình thức khác nhau như: trợ giúp hàng tháng, BHYT, giáo dục, nhận chăm sóc, đỡ đầu....Công tác thăm hỏi, tặng quà, trợ giúp đột xuất các em được các cơ quan, đoàn thể quan tâm thực hiện thường xuyên và đặc biệt vào các dịp Lễ, Tết.

+ Năm 2024, có 01 vụ việc trẻ em bị xâm hại được phát hiện đã được hỗ trợ, can thiệp kịp thời theo quy định tại Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em, Thông tư số 13/2021/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban phát triển thôn**:**

+ Hàng năm, huyện và các xã đều xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban phát triển thôn, với các nội dung chủ yếu:Các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng NTM, tư vấn kỹ năng xây dựng mô hình kinh tế, tư vấn kỹ năng ... giá trị sống cho các gia đình văn hóa tiêu biểu, xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu, quản lý, sử dụng vốn, kỹ năng tuyên truyền, vận động xây dựng nông thôn mới... Từ năm 2011 đến nay, toàn huyện đã tổ chức được 380 lớp đào tạo cho hơn 18.217 lượt học viên và trên 3.750 lớp tập huấn cấp huyện, xã với hơn 95.376 lượt người tham gia. Ngoài ra, UBND huyện, UBND các xã đã tổ chức cho Ban phát triển các thôn và Nhân dân nhiều đợt tham quan, học tập kinh nghiệm tại các địa phương trong và ngoài tỉnh để tiếp thu, áp dụng những giải pháp, cách làm hay về xây nông thôn mới.

+ Qua các lớp đào tạo, tập huấn đã trang bị cho đội ngũ Ban phát triển thôn và Nhân dân dân các kiến thức về Chương trình nông thôn mới, từ đó áp dụng, nghiên cứu, tìm tòi học hỏi xây dựng được nhiều mô hình mới, mô hình hay, mô hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao trong xây dựng nông thôn mới ở xã nhà, góp phần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, không ngừng nâng cao nhận thức, của cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về mục đích, ý nghĩa và nội dung của cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, giảm nghèo bền vững trong giai đoạn mới, nhằm góp phần xây dựng thành công xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

*\* Tự Đánh giá: Đến nay, có 20/20 xã đạt chuẩn tiêu chí số 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.*

***2.5.2 Về xây dựng nền Quốc phòng và An ninh nhân dân vững mạnh***

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng: Ban Chỉ huy Quân sự (CHQS) cấp xã được bố trí biên chế theo đúng quy định: Chỉ huy trưởng là thành viên UBND xã, Phó Chỉ huy trưởng; Chính trị viên; Chính trị viên phó là cán bộ kiêm nhiệm; các đồng chí Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng đã qua đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở; hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng về chính trị, quân sự và chuyên môn nghiệp vụ theo quy định. Ban CHQS 20/20 xã có phòng làm việc riêng và được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định; cán bộ Ban CHQS cấp xã được hưởng phụ cấp thâm niên, phụ cấp quản lý đơn vị; Trưởng, Phó Ban CHQS được hưởng chế độ, chính sách và các chế độ đãi ngộ khác theo quy định của pháp luật. Hằng năm, 20/20 xã hoàn thành chỉ tiêu quốc phòng; 100% quân nhân hoàn thành nhiệm vụ ở đơn vị thường trực về địa phương được đăng ký quân dự bị và được quản lý chặt chẽ; 100% quân nhân dự bị động viên và phương tiện kỹ thuật được đăng ký quản lý chặt chẽ theo chỉ tiêu cấp trên giao, sẵn sàng động viên khi có lệnh. Chủ trì phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác quốc phòng, quân sự theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền cùng cấp và chỉ thị, mệnh lệnh, hướng dẫn của cơ quan quân sự cấp trên.

- Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm tội về xâm phạm trẻ em; tội phạm về tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiềm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả:

Trong những năm qua, Công an xã đã làm tốt công tác nắm tình hình và tập trung phối hợp giải quyết kịp thời ngay từ cơ sở các vụ việc khiếu nại, tố cáo khi mới phát sinh, hạn chế thấp nhất tình trạng khiếu kiện vượt cấp gây phức tạp tình hình. Cấp ủy, chính quyền các xã đã phát huy đúng mức vai trò, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể trong việc phối hợp để đảm bảo an ninh trật tự tại trụ sở các cơ quan Đảng, chính quyền khi xảy ra tình hình khiếu kiện đông người. Vì vậy, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm tội về xâm hại trẻ em theo quy định; số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, cháy nổ được kiềm chế, giảm so với năm trước. Các xã trên địa bàn đều xây dựng và nhân rộng nhiều mô hình, như: mô hình *"Camera an ninh"*, *"Cụm liên kết an toàn về an ninh trật tự địa bàn giáp ranh", "Tổ liên gia tự quản về ANTT", "Tổ liên gia an toàn về phòng cháy, chữa cháy"*,... Đến thời điểm hiện tại, Hương Khê không có xã nào thuộc danh sách xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, Mỗi xã một trong các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả (có các mô hình như: “Tổ liên gia tự quản về an ninh trật tự”, “Camera giám sát an ninh”, “Zalo kết nối bình yên”, “xã không có tội phạm ma túy”, “Khu dân cư bình yên chung sức xây dựng nông thôn mới” và các mô hình trên lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy).Tập thể Công an 20 xã đạt danh hiệu “Đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

*\*Tự đánh giá: Đến nay, có 20/20 xã trên địa bàn huyện Hương Khê đạt chuẩn tiêu chí số 19 - Quốc phòng và An ninh.*

***2.6. Về xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu:***

Trong những năm qua, phong trào xây dựng các thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu[[1]](#footnote-1), xây dựng vườn hộ đạt chuẩn vườn mẫu[[2]](#footnote-2) được tập trung đẩy mạnh, đạt kết quả cao và toàn diện:

- Về xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu: Đã triển khai thực hiện đồng bộ tại 201/203 thôn, bản của toàn huyện *(có 02 bản dân tộc ít người không triển khai thực hiện)*; xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, đã tạo điều kiện tối đa cho người dân phát huy vai trò chủ thể của mình, kinh tế hộ gia đình phát triển, môi trường sống được cải thiện, tình làng, nghĩa xóm gắn kết mật thiết hơn. Kết quả thực sự đã làm thay đổi căn bản và rõ nét bộ mặt nông thôn, hình thành nhiều khu dân cư thực sự khởi sắc, văn minh, đường làng ngõ xóm xanh sạch đẹp, nhà cửa khang trang gọn gàng ngăn nắp, vườn đẹp và có hiệu quả kinh tế cao, đời sống văn hóa tinh thần được nâng cao, hình thành xã đạt chuẩn nông thôn mới thuyết phục và bền vững hơn, điển hình như: Thôn Phú Lễ, thôn La Khê (xã Hương Trạch), thôn Nam Trà, Đông Trà (xã Hương Trà), thôn Phú Thành, Phú Vinh (xã Phú Gia), thôn 2, Thôn 6 (xã Phúc Trạch), thôn 3 (xã Hương Giang), thôn 6 (xã Hương Thuỷ), thôn Bình Trung (xã Hương Bình), Thôn 8, xã Hương Long… Đến nay, đến nay có 129/201 thôn thuộc 20 xã đạt chuẩn Khi dân cư mẫu, chiếm tỷ lệ 64,3%; có 72/201 thôn còn lại của 20 xã đạt tối thiểu 70% yêu cầu của từng tiêu chí theo Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

- Về xây dựng vườn mẫu: Chỉ đạo quyết liệt chỉnh trang vườn hộ, từ năm 2015 đến nay toàn huyện đã có trên 42.400 vườn hộ được chỉnh trang, cải tạo vườn tạp, chuyển đổi sản xuất có hiệu quả; trong đó đã xây dựng được trên 1.348 vườn mẫu đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí của huyện quy định. Qua đó, từng bước làm thay đổi tập quán của người dân, từ chỗ vườn tạp kém hiệu quả, sản xuất truyền thống, tự cung tự cấp, sang tổ chức sản xuất vườn theo quy hoạch, sản phẩm hàng hóa, kết nối với thị trường; khai thác, phát huy hiệu quả tiềm năng đất vườn và tận dụng được lao động nhàn rỗi trên địa bàn, hình thành vườn mẫu bước đầu mang lại hiệu quả, tạo tiền đề hướng đến nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ. Các vườn mẫu đã trở thành điểm sáng trong việc phát triển kinh tế vườn, nâng cao thu nhập cho người dân, tạo cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp.

*(Đính kèm Phụ lục số 30).*

*\* Tự Đánh giá:* Đến nay, 20/20 xã đạt chuẩn tiêu chí số 20 - Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu

**- Một số nội dung có liên quan đến nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân:** Chi tiết như các Phụ lục kèm theo, trong đó:

*(1) Phụ lục 31.1 - Giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân/ha****.***

*(2) Phụ lục 31.2 - Hiệu quả của các mô hình sản xuất điển hình của từng xã trên địa bàn huyện Hương Khê.*

*(3) Phụ lục 31.3 - Tình hình, kết quả phát triển các sản phẩm OCOP.*

*(4) Phụ lục 31.4 - Hiệu quả của mô hình điển hình về liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị của từng xã.*

*(5) Phụ lục 31.5 - Hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa và chất lượng hoạt động văn hóa tại các khu dân cư, cộng đồng; việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, các di tích lịch sử, văn hóa gắn với phát triển du lịch.*

*(6) Phụ lục 31.6 - Môi trường, an toàn thực phẩm.*

*(7) Phụ lục 31.7 - Các mô hình an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả; việc đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn các xã.*

**3. Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao ở các xã**

Trong 20 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, có 04/20 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, đạt tỷ lệ 30%.

*(Đính kèm Phụ lục số 02 - Kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện)*

***3.1. Về quy hoạch:***

- Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2030 của 04 xã Hương Trà, Hương Trạch, Phúc Trạch, Phú Gia sau khi được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt, các xã đã tổ chức công khai và niêm yết các bản đồ quy hoạch tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, nhà văn hóa thôn.

- Có 04 xã có quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung xây dựng xã; tổ chức cắm mốc chỉ giới đường đỏ các tuyến đường, khu trung tâm, khu chức năng theo quy hoạch được duyệt.

- Có 04 xã có quy hoạch chi tiết khu dân cư phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng theo quy hoạch cấp trên.

*\* Tự Đánh giá: Đến nay, có 04/20 xã đạt chuẩn tiêu chí số 1 - Quy hoạch.*

***3.2. Về giao thông:***

Đến nay có 04/20 xã *(Hương Trà, Hương Trạch, Phúc Trạch, Phú Gia)* đạt tiêu chí giao thông và được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao; Sau khi đạt chuẩn các xã đã tập trung nâng cấp, mở rộng các tuyến đường để đạt chuẩn nâng cao theo quy định tại Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Tỷ lệ đạt chuẩn các loại đường GTNT của các xã đạt chuẩn nâng cao cụ thể như sau:

- Đường trục xã, liên xã: Tổng chiều dài 21,12 km; tỷ lệ đạt chuẩn 100% (Hương Trạch 0,35/0,35km; Phúc Trạch 6,8/6,8km; Phú Gia 13,97/13,97 km).

- Đường trục thôn, liên thôn: Tổng chiều dài 50,2 km, được cứng hóa đạt chuẩn 100%, đảm bảo cho phương tiện giao thông đi lại thuận lợi; trong đó đã được nhựa hóa, bê tông hóa 47,59 km, chiếm tỷ lệ 94,81% (Hương Trà 11,77/11,77 km, đạt 100%; Hương Trạch 11,08/11,75 km, đạt 94,3%; Phúc Trạch 11,95/12,47 km, đạt 95,83%; Phú Gia 12,79/14,21 km, đạt 90,03%).

- Đường ngõ, xóm: Tổng chiều dài 118,4 km, được cứng hóa đạt chuẩn 100%, đảm bảo cho phương tiện giao thông đi lại thuận lợi; trong đó đã được nhựa hóa, bê tông hóa 109,62km, chiếm tỷ lệ 92,59% (Hương Trà 15,81/16,99 km, đạt 93,05%; Hương Trạch 30,32/32,94 km, đạt 92,06%; Phúc Trạch 49,05/53,31km, đạt 92,02%; Phú Gia 14,43/15,16 km, đạt 95,2%).

- Đường trục chính nội đồng: Tổng chiều dài 94,73km; đã cứng hóa đạt chuẩn 82,57 km, tỷ lệ đạt chuẩn 87,17% (Hương Trà 16,06/17,77km, đạt 90,38%; Hương Trạch 12,7/13,69 km, đạt 92,77%; Phúc Trạch 40,2/47,62 km, đạt 84,42%; Phú Gia 13,61/15,65 km, đạt 86,98%).

- Các đoạn đường trục xã và trục thôn trong khu dân cư có rãnh tiêu thoát nước hai bên đường: Tổng chiều dài các đoạn đường trục xã, liên xã, trục thôn,liên thôn qua khu dân cư cần làm rãnh thoát nước là 58,15 km, trong đó có 50,84 km đã có rãnh thoát nước hai bên đường, tỷ lệ đạt chuẩn 87,44% (Hương Trà 9,6/9,93km, đạt 96,77%; Hương Trạch 11,03/12,15km, đạt 90,78%; Phúc Trạch 15,41/19,27km, đạt 80%; Phú Gia 14,8/16,8km, đạt 88,1%).

- Biển báo giao thông đã lắp đặt 281 biển báo các loại (Hương Trà 37 biển; Hương Trạch 42 biển; Phúc Trạch 56 biển; Phú Gia 146 biển).

- Gờ giảm tốc đã thực hiện được 144 cụm (Hương Trà 26 cụm; Hương Trạch 31 cụm; Phúc Trạch 42 cụm; Phú Gia 45 cụm).

- Đèn chiếu sáng *(trên đường trục xã, liên xã và trục thôn, liên thôn)* qua khu dân cư đã lắp đặt 38,81/46,89 km, đạt tỷ lệ 83% (Hương Trà 7,82/8,88 km, đạt 88%; Hương Trạch 10,01/11,75 km, đạt 85%; Phúc Trạch 7,03/8,9 km, đạt 79%; Phú Gia 13,95/17,36 km, đạt 80%).

- Đường trục xã có trồng cây bóng mát *(đối với những đoạn có thể trồng được)*, khoảng cách cây tùy loại cây nhưng đảm bảo khả năng giao tán sau khi trưởng thành: Tổng cộng có 9,64 km đường trục xã, liên xã cần trồng cây xanh bóng mát; hiện nay cả 9,64 km đường trục xã, liên xã đã được trồng cây xanh bóng mát, rào và chăm sóc, tỷ lệ đạt chuẩn 100% (Hương Trạch 0,35/0,35km, đạt 100%; Phúc Trạch 3,03/3,03 km, đạt 100%; Phú Gia 6,26/6,26km, đạt 100%).

- Đường trục thôn, liên thôn có trồng cây bóng mát *(đối với những đoạn có thể trồng được)*, khoảng cách cây tùy loại cây nhưng đảm bảo khả năng giao tán sau khi trưởng thành: Tổng cộng có 29,55 km đường trục thôn, liên thôn cần trồng cây xanh bóng mát; trong đó có 24,41km đường trục thôn, liên thôn đã được trồng cây xanh bóng mát, rào và chăm sóc, tỷ lệ đạt chuẩn 82,61% (Hương Trà 6,8/8,18 km, đạt 83%; Hương Trạch 5,25/6,25 km, đạt 84%; Phúc Trạch 5,08/6,11km, đạt 83%; Phú Gia 7,28/9,01 km, đạt 81%).

- Các tuyến đường được bảo trì đảm bảo đi lại thuận tiện, an toàn, đảm bảo vệ sinh mặt đường.

*\* Tự Đánh giá: Đến nay, có 04/20 xã đạt chuẩn tiêu chí số 02 – về Giao thông.*

***3.3. Về thủy lợi và phòng, chống thiên tai:***

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt ≥90%:

+ Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động 04 xã đạt trên 97,5%: Hương Trà đạt 100% (4ha/4ha), Hương Trạch đạt 95,6% (282/295 ha); Phúc Trạch đạt 95,2% (400/420 ha); Phú Gia đạt 99,7% (281,1/282 ha); Diện tích đất nông nghiệp được tiêu chủ động 04 xã đạt trên 97,5%: Xã Hương Trà đạt 100% (4ha/4ha), xã Hương Trạch đạt 96,2% (330/343,2 ha); xã Phúc Trạch đạt 95% (453/477 ha); xã Phú Gia đạt 99,7% (281,1/282 ha).

- Tại 04 xã nông thôn mới nâng cao đều có Tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý và khai thác công trình thủy lợi và được kiện toàn hàng năm, thực hiện quản lý, khai thác các công trình thủy lợi do xã quản lý. Các tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động có hiệu quả.

- Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của xã được áp dụng công nghệ, tưới tiên tiến, hiệu quả, tiết kiệm nước (đối với cam, bưởi, chè ≥25%, đối với rau củ quả ≥35%):

+ Xã Hương Trà: Sản phẩm chủ lực của xã là chè có diện tích 148ha, đã lắp đặt hệ thống tưới tiên tiến 141,5ha/148ha, đạt 95%.

+ Xã Hương Trạch: Sản phẩm chủ lục của xã là Bưởi Phúc Trạch, diện tích 455,5ha; diện tích cần lắp đặt từ 0,5ha trở lên là 20ha; diện tích đã lắp đặt hệ thống tưới tiên tiến 5,6ha/20ha, đạt 28%.

+ Xã Phúc Trạch: Sản phẩm chủ lục của xã là Bưởi Phúc Trạch, diện tích 250ha; diện tích cần lắp đặt từ 0,5ha là 8,747ha; diện tích đã lắp đặt hệ thống tưới tiên tiến 3ha/8,747ha, đạt 34,3%.

+ Xã Phú Gia: Sản phẩm chủ lục của xã là Bưởi Phúc Trạch, diện tích 25ha; diện tích cần lắp đặt từ 0,5ha là 8,6ha; diện tích đã lắp đặt hệ thống tưới tiên tiến 4,4ha/8,6ha, đạt 51,1%.

*- Tỷ lệ số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm đạt 100%:*

Tại 04 xã nông thôn mới nâng cao có lập kế hoạch và báo cáo công tác thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng công trình thủy lợi; có báo cáo kết quả thực hiện kiểm tra thường xuyên, trước và sau mùa mưa; có hồ sơ thể hiện việc sử dụng lao động, vật liệu thực hiện bảo dưỡng các hạng mục theo kế hoạch; các hạng mục công trình được nạo vét, duy tu, bảo dưỡng định kỳ đạt 100% kế hoạch

- Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi: Tại các xã nông thôn mới nâng cao có văn bản chỉ đạo về việc tăng cường công tác kiểm tra xử lý các trường hợp xả thải không có giấy phép vào công trình thủy lợi; có biên bản làm việc với các hộ xả thải vào công trình thủy lợi; có bảng thống kê, cập nhật đầy đủ nguồn nước thải xả vào từng công trình thủy lợi do xã quản lý.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Có tổ chức bộ máy thực hiện công tác phòng, chống thiên tai được thành lập và kiện toàn theo quy định của pháp luật, có nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong công tác phòng, chống thiên tai tại địa phương; hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh; có cơ sở hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai; kết quả chấm điểm chỉ tiêu 3.6 tại các xã đạt từ 75 đến 85 điểm.

*\* Tự đánh giá: Đến nay, có 04/20 xã đạt chuẩn tiêu chí số 03 - Thủy lợi và phòng chống thiên tai*

***3.4. Về điện:*** Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định: Có 6.683/6.683 khách hàng, đạt 100% tại 04 xã đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định, trong đó: Hương Trà: 938/938.hộ; Hương Trạch: 2.383/2.383hộ; Phúc Trạch:1.851/1.851hộ; Phú Gia:1.511/1.511hộ.

*\* Tự Đánh giá: Đến nay, có 04/20 xã đạt chuẩn tiêu chí số 04 - Điện.*

***3.5. Về Giáo dục:***

- Về tỷ lệ trường học các cấp (MN, TH, THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2:

+ Xã Hương Trà có 03 trường (MN, TH, THCS), đều có cơ sở vật chất đạt mức chất lượng tối thiểu, trong đó: Trường THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (năm 2020); Trường Tiểu học, Mầm non thời gian qua đã tập trung đầu tư cơ sở vất chất, bổ sung các trang thiết bị dạy và học đến nay 02 trường đã có cơ sở vật chất đạt mức độ 1 và mức độ 2 (trường Tiểu học đạt chuẩn mức độ 1; trường Mầm non đạt chuẩn mức độ 2).

+ Xã Hương Trạch có 03 trường (MN, TH, THCS), đều có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó: Trường THCS và TH đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và Trường MN đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (năm 2023).

+ Xã Phúc Trạch có 03 trường (MN, TH, THCS), đều có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó: Trường THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (năm 2024); Trường TH đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (năm 2023); Trường MN đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (năm 2022).

+ Xã Phú Gia có 03 trường (MN, TH, THCS), đều có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó: Trường THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (năm 2021); Trường MN, TH đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (năm 2023).

- Về duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: 04 xã đạt bền vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

- Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS: 04 xã đạt bền vững phổ cập giáo dục tiểu học mức mức độ 3 và phổ cập THCS mức mức độ 3.

- Đạt chuẩn xóa mù chữ: 04 xã đạt bền vững xóa mù chữ mức độ 2.

- Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại: cả 4 xã đều xếp loại Tốt.

- Có mô hình giáo giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền phù hợp với thực tiễn địa phương và lứa tuổi: 04 xã đều có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng và sức bền phù hợp với thực tiễn địa phương và lứa tuổi, như: xã Hương Trà có 04 mô hình: Bóng đá, bóng chuyền, bơi lội, cầu lông; xã Hương Trạch có 03 mô hình: Bóng đá, bóng chuyền, cầu lông; xã Phúc Trạch có 02 mô hình: Bóng đá, bóng chuyền; xã Phú Gia có 02 mô hình: Bóng đá, võ thuật.

*\* Tự Đánh giá: Đến nay, có 04/20 xã đạt chuẩn tiêu chí số 05 - Giáo dục.*

***3.6. Về văn hóa:***

- Có lắp đặt các dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động: Hiện trên, 04 xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện đều bố trí điểm tiểu công viên và được lắp đặt các dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; có các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên. Trong năm 2024, các xã tổ chức 12 hội nghị để tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị; 05 cuộc liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng và 07 hội thi thể dục, thể thao; duy trì hoạt động thường xuyên các Câu lạc bộ “Gia đình hạnh phúc”, “Dân ca Ví, Giặm”,…; định kỳ sinh hoạt hằng tháng tại nhà văn hóa xã, nhà văn hóa thôn thu hút trên 30% người dân tham gia các hoạt động văn hóa; trên 25% người dân tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên.

- Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy đúng quy định: 04 xã nông thôn mới nâng cao có 02 di tích lịch sử, văn hóa được xếp hạng cấp quốc gia, gồm: Quần thể di tích Thành Sơn phòng Hàm Nghi, Đền Công Đồng, đền Trầm Lâm, xã Phú Gia; di tích Chứng tích chiến tranh tại Trường cấp 2 Hương Phúc, xã Hương Trạch và 02 di tích cấp tỉnh (Điện Đông, xã Hương Trạch; Đền Ngàn Trụ, xã Phú Gia). Nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị di tích trên địa bàn huyện, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện đã tổ chức nhiều hoạt động tham quan về nguồn, trung bình hàng năm thu hút hơn 10.000 lượt người tham dự. Các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện được kiểm tra hàng năm để đánh giá hiện trạng di tích *(cơ sở vật chất)* và thực trạng trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di tích. Qua đó, các di tích đều được tu bổ, sửa chữa, hoạt động ổn định và phát huy giá trị đúng quy định

- Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới được đẩy mạnh, mang lại hiệu quả thiết thực. Công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia xây dựng nếp sống văn minh, văn hóa cộng đồng được chú trọng, chất lượng gia đình văn hóa, thôn văn hóa, xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới từng bước được nâng lên, đời sống văn hóa tinh thần của người dân nông thôn được cải thiện.

- Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới: Có 43/43 thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 100%.

*\* Tự đánh giá: Đến nay, có 04/20 xã đạt chuẩn tiêu chí số 06 - Văn hóa.*

***3.7. Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:***

- Đối với 03 xã có quy hoạch chợ: Chợ La Khê, xã Hương Trạch; chơ Ga, xã Phúc Trạch; chợ Gia, xã Phú Gia đã triển khai tốt, bổ sung các hạng mục theo yêu cầu tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn nâng cao: Trang bị các thùng rác có nắp đậy, vệ sinh môi trường sạch sẽ, bố trí các khu chức năng riêng biệt đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Còn Hương Trà không quy hoạch chợ: Qua kiêm tra thực tế xã chỉ đạo xây dựng cửa hàng tiện lợi của hộ Nguyễn Quốc Lập, thôn Tân Trà, đạt chuẩn theo quy định và tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

*\* Tự Đánh giá: Đến nay, có 04/20 xã đạt chuẩn tiêu chí số 07 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.*

***3.8. Về thông tin và truyền thông:***

- *Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân:* Tại 04 xã đều có bưu điện văn hóa xã được trang bị cơ sở vật chất đảm bảo cho việc tổ chức cung ứng và phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính, dịch vụ công trực tuyến cho người dân, đảm bảo trang bị về máy vi tính, máy in, cân điện tử,...

*- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh:* Hương Trà: 1.226/1.242 thuê bao, đạt tỷ lệ 98,71%; Hương Trạch: 4.329/4.829 thuê bao, đạt tỷ lệ 89,6%; Phúc Trạch: 2.790/2.980 thuê bao, đạt tỷ lệ 93,6%; Phú Gia: 1.630/2.018 thuê bao, đạt tỷ lệ 80,7%.

- *Có dịch vụ báo chí, truyền thông:* 04 xã có hệ thống đài truyền thanh hoạt động, đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định*;* 100% hộ gia đình ở các thôn đều thu, xem được một trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet, có điểm cung cấp, xuất cấp, xuất bản phẩm, có thư viện, phòng đọc sách, tủ sách, cung cấp các loại tạp chí, sách báo, ... cho người dân trên địa bàn.

- *Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội:* 100% cán bộ, công chức tại 04 xã sử dụng thành thạo hệ thống phần mềm: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành *(Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc - TDOffice)*, Hệ thống thư điện tử chính thức của cơ quan nhà nước *(mail.hatinh.gov.vn)*, Hệ thống một cửa điện tử *(Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến)*. Trang thông tin điện tử có chức năng cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; 100% cán bộ, công chức xã được cấp tài khoản mail công vụ, tài khoản hồ sơ công việc; cán bộ, công chức thực hiện các thủ tục hành chính được cấp tài khoản trên cổng dịch vụ công của tỉnh phục vụ việc giải quyết các thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

- Tổng số thủ tục hành chính được cung cấp bằng dịch vụ công trực tuyến một phần là 113 thủ tục, đạt 100%*.* 100% cán bộ, công chức khối hành chính các xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số và dịch vụ công trực tuyến. Trên 70% người dân trong độ tuổi lao động được tiếp cận kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản, xã có kế hoạch tổ chức phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản cho người dân trong độ tuổi lao động và tuyên truyền bằng nhiều hình thức như trên Trang thông tin điện tử xã, hệ thống Đài truyền thanh xã, trạm phát thanh các thôn, qua Tổ chuyển đổi số cộng đồng; 100% sản phẩm OCOP của xã được giới thiệu, quảng bá và giao dịch trên nền tảng sàn thương mại điện tử *(Voso.vn, Postmart.vn)*.

- Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng): 04 xã nông thôn mới nâng cao đều được lắp đặt thiết bị và phát wifi miễn phí tại nhà văn hóa thôn; ngoài ra còn lắp đặt thêm một số điểm phát wifi miễn phí tại các khu sinh hoạt cộng đồng, chợ, khu vui chơi giải trí, tại trụ sở UBND xã, các Trường học, Trạm Y tế; thiết bị lắp đặt đáp ứng các tiêu chuẩn về số lượng người dùng, phạm vi phủ sóng và băng thông đường truyền... để phục vụ người dân có thể sử dụng internet để nộp hồ sơ trực tuyến, xem các thông tin, giải trí,. .. trên môi trường mạng.

*\* Tự đánh giá: Đến nay, có 04/20 xã đạt chuẩn tiêu chí số 08 - Thông tin và truyền thông.*

***3.9. Về nhà ở dân cư:***Hiện trên địa bàn 04 xã không còn nhà tạm, nhà dột nát. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố tại 04 xã đều đạt trên 90%: Hương Trà đạt 95% *(774/815hộ);* Hương Trạch đạt 95 % *(1846/1923 hộ)*; Phúc Trạch đạt 96% *(1778/1851hộ)*; Phú Gia đạt 93,2% *(1260/1350 hộ)*.

*\* Tự đánh giá: Đến nay, có 04/20 xã đạt chuẩn tiêu chí số 09 - Nhà ở dân cư.*

***3.10. Về thu nhập:*** Đến cuối năm 2023, thu nhập bình quân đầu người tại 04 xã đều đạt trên 51 triệu đồng/người/năm: Hương Trà đạt 56,12 triệu đồng/người/năm; Hương Trạch đạt 53,5 triệu đồng/người/năm; Phúc Trạch đạt 55,05 triệu đồng/người/năm; Phú Gia đạt 51,75 triệu đồng/người/năm. Dự kiến cuối năm 2024, thu nhập bình quân đầu người tại 04 xã đạt trên 55 triệu đồng/người/năm: Hương Trà đạt 62 triệu đồng/người/năm; Hương Trạch đạt 60,5 triệu đồng/người/năm; Phúc Trạch đạt 61 triệu đồng/người/năm; Phú Gia đạt 56 triệu đồng/người/năm.

*\* Tự đánh giá: Đến nay, có 04/20 xã đạt chuẩn tiêu chí số 10 - Thu nhập.*

***3.11. Về nghèo đa chiều:*** Hiện nay trên địa bàn 04 xã tỷ lệ nghèo đa chiều đều dưới 2,5% theo quy định dưới 4%, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định, cụ thể:

***- Xã Hương Trà:*** Theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025, còn 2 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 0,22%*,* hộ cận nghèo còn 1 hộ, chiếm tỷ lệ 0,11%. Tỷ lệ nghèo đa chiều chiếm 0% *(sau khi trừ hộ không có khả năng lao động)*.

***- Xã Hương Trạch:*** Theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025, còn 23 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 1,20%*,* hộ cận nghèo còn 46 hộ, chiếm tỷ lệ 2,41%. Tỷ lệ nghèo đa chiều chiếm 1,17% *(sau khi trừ hộ không có khả năng lao động)*, trong đó: tỷ lệ hộ nghèo chiếm 0,11% (2 hộ); tỷ lệ hộ cận nghèo chiếm tỷ lệ: 1,06% (20 hộ).

***- Xã Phúc Trạch:*** Theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025, còn 28 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 1,51%*,* hộ cận nghèo còn 53 hộ, chiếm tỷ lệ 2,86%. Tỷ lệ nghèo đa chiều chiếm 2,18% *(sau khi trừ hộ không có khả năng lao động)*, trong đó: tỷ lệ hộ nghèo chiếm 0,65% (12 hộ); tỷ lệ hộ cận nghèo chiếm tỷ lệ: 1,53% (28 hộ).

***- Xã Phú Gia:*** Theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025, còn 72 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 5,10%*,* hộ cận nghèo còn 47 hộ, chiếm tỷ lệ 3,33%. Tỷ lệ nghèo đa chiều chiếm 2,40% *(sau khi trừ hộ không có khả năng lao động)*, trong đó: tỷ lệ hộ nghèo chiếm 0,67% (9 hộ); tỷ lệ hộ cận nghèo chiếm tỷ lệ: 1,73% (24 hộ).

 *\* Tự đánh giá: Đến nay, 04 xã trên đã đạt chuẩn tiêu chí số 11 -  Nghèo đa chiều.*

***3.12. Về lao động:***

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo *(áp dụng đạt cho cả nam và nữ)*: Hương Trà *(999/1.242 lao động)*, đạt 80,43%; Hương Trạch *(3.444/4.255 lao động)*, đạt 80,94%; Phúc Trạch *(1.757/2.167 lao động)*, đạt 81,19%; Phú Gia *(1.628/2.030 lao động)*, đạt 80,20%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ *(áp dụng đạt cho cả nam và nữ)*: Hương Trà *(855/1.242 lao động)*, đạt 68,84%; Hương Trạch *(1.314/4.255 lao động)*, đạt 30,88%; Phúc Trạch *(660/2.167 lao động)*, đạt 30,46%; Phú Gia *(617/2.030 lao động)*, đạt 30,39%.

*\* Tự đánh giá: Đến nay, 04 xã trên đã đạt chuẩn tiêu chí số 12 - Lao động.*

***3.13. Về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:***

\* Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định**:** 04 xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định theo các chỉ tiêu được công bố tại Quyết định số 1099/QĐ-BKHĐT ngày 07/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầutư và có quy mô tối thiểu từ 10 thành viên trở lên, cụ thể:

+ Xã Hương Trạch: HTX Nông nghiệp Choa thành lập năm 2021 tổ chức, hoạt động theo Luật HTX hiện hành, Có ít nhất 01 loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu theo đặc điểm từng vùng phục vụ thành viên hợp tác xã (Thu mua các loại sản phẩm bưởi Phúc Trạch).Có ký kết thực hiện hợp đồng tiêu thụ đảm bảo tỷ lệ 30% tổng sản lượng (03 năm): Liên kết thu mua các loại sản phẩm bưởi Phúc Trạch. HTX có 22 thành viên và được xếp loại Tốt, theo Văn bản số 26/UBND-TCKH ngày 05/01/2024 của UBND huyện Hương Khê Có 22 thành viên.

+ Xã Phúc Trạch: HTX bưởi Phúc Trạch thành lập năm 2021 tổ chức, hoạt động theo Luật HTX hiện hành. Có ít nhất 01 loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu theo đặc điểm từng vùng phục vụ thành viên hợp tác xã (Dịch vụ tiêu thụ bưởi Phúc Trạch). Có ký kết thực hiện hợp đồng tiêu thụ đảm bảo tỷ lệ 30% tổng sản lượng (03 năm): Liên kết thu mua các loại sản phẩm bưởi Phúc Trạch. Có ít nhất 01 loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu theo đặc điểm từng vùng phục vụ thành viên hợp tác xã (Dịch vụ tiêu thụ bưởi Phúc Trạch). HTX có 22 thành viên và được xếp loại Tốt, theo Văn bản số 26/UBND-TCKH ngày 05/01/2024 của UBND huyện Hương Khê

+ Xã Hương Trà: HTX DVNN xã Hương Trà thành lập năm 2012 tổ chức, hoạt động theo Luật HTX hiện hành; có ít nhất 01 loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu theo đặc điểm từng vùng phục vụ thành viên hợp tác xã (cung cấp dịch vụ phân bón và các sản phẩm nông nghiệp); Có ký kết thực hiện hợp đồng tiêu thụ đảm bảo tỷ lệ 30% tổng sản lượng (03 năm): Dịch vụ cung cấp phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. HTX có 10 thành viên và được xếp loại Khá, theo Văn bản số 26/UBND-TCKH ngày 05/01/2024 của UBND huyện Hương Khê.

 + Xã Phú Gia: HTX DVNN xã Phú Gia thành lập năm 2002 tổ chức, hoạt động theo Luật HTX hiện hành, Có ít nhất 01 loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu theo đặc điểm từng vùng phục vụ thành viên hợp tác xã (Cung ứng giống cây trồng; cấp nước, tưới nước phục vụ SXNN) .Có ký kết thực hiện hợp đồng tiêu thụ đảm bảo tỷ lệ 30% tổng sản lượng (03 năm): Cung ứng giống cây trồng; cấp nước, tưới nước phục vụ SXNN. HTX có 29 thành viên và được xếp loại Khá, theo Văn bản số 26/UBND-TCKH ngày 05/01/2024 của UBND huyện Hương Khê

\* Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn 3 sao trở lên hoặc tương đương hiệu lực còn thời hạn: Trên địa bàn huyện, hiện có 17 sản phẩm OCOP 3 sao trở lên được cấp có thẩm quyền công nhận. Tại 4 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao có 07 sản phẩm của 07 cơ sở đạt OCOP 3 sao trở lên: Hương Trạch (02 sản phẩm), Phúc Trạch (05 sản phẩm), Hương Trà (sản phẩm phẩm Chè Tân Hương của Xí nghiệp chè 20-4 đáp ứng các điều kiện là sản phẩm tương đương OCOP), Phú Gia (01 sản phẩm), cụ thể:

- Xã Hương Trạch: 02 sản phẩm:

+ Sản phẩm Bưởi Phúc Trạch CHOA được công nhận đạt OCOP 3 sao tại Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 21/02/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh;

+ Sản phẩm Mật ong Hương Bưởi được công nhận đạt OCOP 3 sao tại Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND huyện Hương Khê;

- Xã Phúc Trạch: có 05 sản phẩm, trong đó:

+ 03 Sản phẩm: Bưởi Phúc Trạch Thảo Vân, Hương trầm Hiền Linh, Trầm Hương Khánh Duy được công nhận đạt OCOP 3 sao tại Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 21/02/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh;

+ 02 sản phẩm: Hương trầm Đinh Gia, Hương trầm cao cấp Thọ Nga được công nhận đạt OCOP 3 sao tại Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND huyện Hương Khê;

- Xã Hương Trà: Có sản phẩm Chè Tân Hương là sản phẩm chủ lực của xã; có vùng nguyên liệu tập trung đảm bảo ATTP; có thương hiệu, bao bì nhãn mác, thông tin theo quy định; có kênh phân phối ổn định và hiệu quả.

- Xã Phú Gia: Có sản phẩm Mật mía được công nhận đạt OCOP 3 sao.

\* Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình quản lý sức khoẻ cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm**:** Hiện có 04/04 xã có mô hình ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình quản lý sức khoẻ cây trồng tổng hợp (IPHM) hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm được đầu tư sản xuất để tạo ra sản phẩm có năng suất, chất lượng, cụ thể:

-Xã Hương Trà: Có mô hình chăn nuôi gà tiêu chuẩn VietGAHP của hộ ông Phan Văn Nhỏ với diện tích diện tích 2000 m2 (cấp theo Quyết định số 01-11.23/QĐCN-CN-FAO, ngày 06/11/2023 của FAO, có hiệu lực đến này 06/11/2025), có chuồng trại chăn nuôi khép kín, sử dụng đệm lót sinh học để xử lý chất thải; hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm với Công ty TNHH japfa comfeed Việt Nam.

-Xã Hương Trạch: Có mô hình trồng bưởi Phúc Trạch của Tổ hợp tác sản xuất vùng Đượng Cẩm Dưới, sản xuất theo quy trình nông nghiệp tốt, đã được cấp giấy chứng nhận VietGAP (theo Quyết định số 200/QĐ-WCERT, ngày 29/5/2024 của Công ty cổ phần chứng nhận WCERT, có hiệu lực đến ngày 28/5/2027), với diện tích diện tích 20 ha, có áp dụng hệ thống tưới tiến tiến, tiết kiệm, có hệ thống thu gom xử lý bao bì thuốc BVTV đảm bảo theo quy định.

-Xã Phúc Trạch: Có mô hình trồng bưởi Phúc Trạch của Tổ hợp thôn 7, sản xuất theo quy trình nông nghiệp tốt, đã được cấp giấy chứng nhận VietGAP (theo Quyết định số 531-21/QĐCN-TT-FAO, ngày 06/9/2021 của Công ty cổ phần chứng nhận và kiểm nghiệm FAO, có hiệu lực đến ngày 05/9/2024), với diện tích diện tích 5,15 ha, có áp dụng hệ thống tưới tiến tiến, tiết kiệm, vùng pha chế thuốc BVTV.

-Xã Phú Gia: Có mô hình chăn nuôi lợn liên kết của hộ Trần Đình Tiến, quy mô 1.200 con/lứa, liên kết với Công ty C.P Việt Nam, được phê duyệt đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 768/QĐ-UBND, ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh và được phê duyệt chủ trương đầu tư theo Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 10/02/2015 của UBND huyện Hương Khê; có chuồng trại khép kín, sử dụng công nghệ cơ giới hóa thông minh trong quá trình sản xuất (hệ thống máy làm mát, hệ thống xử chất thải….)

\* Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã: Có 04/04 xã có cơ sở sản xuất kinh doanh đã thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc qua tem QR đảm bảo các yêu cầu lưu trữ, truy xuất thông tin ở mỗi công đoạn từ sản xuất đến lưu trữ, chế biến và thương mại sản phẩm đối với các sản phẩm chủ lực đối với sản phẩm bưởi Phúc Trạch, từ năm 2021 đến nay, các xã: Hương Trạch, Phúc Trạch, Hương Trà, Phú Gia đã phối hợp với Trung tâm Khuyến Nông tỉnh, Công ty Cổ phần iCheck hoàn thành việc khảo sát xử lý số liệu, số hóa, hướng dẫn cài đặt App, lập tài khoản, công khai quy trình sản xuất cho 01 Doanh nghiệp (Tân Thanh Phong), 05 HTX (CHOA, Thảo Vân, Anh Quân, Phát Lộc, Hoa Lê), 70 THT sản xuất bưởi (Hương Trạch 47, Phúc Trạch 20, Hương Trà 1, Phú Gia 2), trong đó có 3 THT đã được cấp giấy chứng nhận VietGAP. Hoàn thành Website, app bưởi Phúc Trạch; công bố Cổng thông tin buoiphuctrach.gov.vn; sản phẩm bưởi Phúc Trạch đã cập nhật thông tin về nhật ký sản xuất điện tử trên hệ thống trang Web để truy xuất nguồn gốc các công đoạn chăm sóc đến thu hái, ứng dụng công nghệ số để truy xuất nguồn gốc sản phẩm: Hương Trạch (HTX CHOA), Phúc Trạch (HTX Thảo Vân, HTX Anh Quân, HTX Hoa Lê), Phú Gia (THT Bưởi Phú Thành), Hương Trà (THT Bưởi Đông Trà)..

\* Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử:

*-*Có 100% sản phẩm chủ lực, tiêu biểu của 04 xãđược bán qua kênh thương mại điện tử như https://buoiphuctrach.gov.vn , facebook, zalo, tiktok, shopee,… và có minh chứng việc đăng ký bán qua kênh thương mại điện tử và có phát sinh, giao dịch thành công đơn hàng kinh doanh sản phẩm cụ thể:

 + Xã Hương Trà: Sản phẩm được bán qua kênh thương mại điện tử nhiều nhất là Bưởi Phúc Trạch, sản lượng năm 2023 là 216 tấn (dự ước năm 2024 là 220 tấn); trong đó có 50 tấn bán hàng qua kênh thương mại điện tử (qua các kênh như zalo, facebook, tiktok) giá trị sản phẩm 130 triệu đồng, đạt tỷ lệ 23%.

+ Xã Hương Trạch: Sản phẩm chủ lực được bán qua kênh thương mại điện tử là Bưởi Phúc Trạch, sản lượng năm 2023 là 5.200 tấn (dự ước năm 2024: 5.250 tấn), trong đó có 570 tấn bán hàng qua kênh thương mại điện tử (qua các kênh như zalo, facebook, tiktok) giá trị sản phẩm 14,250 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 10,1%.

+ Xã Phúc Trạch: Sản phẩm chủ lực được bán qua kênh thương mại điện tử là Bưởi Phúc Trạch, sản lượng năm 2023 là 2.875 tấn (dự ước năm 2024: 1.900 tấn); trong đó có 288 tấn bán hàng qua kênh thương mại điện tử (qua các kênh như zalo, facebook, tiktok) giá trị sản phẩm 7,2 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 11%.

+ Xã Phú Gia: Sản phẩm chủ lực được bán qua kênh thương mại điện tử là Bưởi Phúc Trạch, sản lượng năm 2023 là 520 tấn (dự ước năm 2024: 510 tấn); trong đó có 54 tấn bán hàng qua kênh thương mại điện tử (qua các kênh như zalo, facebook, tiktok) giá trị sản phẩm 1,35 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 10,4 %.

 \* Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực được cấp mã vùng trồng**:** Tại 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đã có vùng nguyên liệu trồng lúa tập trung được cấp mã số vùng trồng để theo dõi và kiểm soát tình hình sản xuất, kiểm soát chất lượng sản phẩm và truy xuất nguồn gốc cây trồng. Các vùng trồng bưởi, chè, lúa hàng hóa tập trung đều tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường, có liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Cụ thể:

- Xã Hương Trà: Vùng trồng chè tập trung của THT sản xuất chè Hương Trà với diện tích 20,6 ha, được cấp mã số vùng trồng của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Hà Tĩnh. Mô hình THT trồng chè Hương Tràđã hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với Xí nghiệp chè 20/4.

- Xã Hương Trạch: Vùng trồng bưởi tập trung của tổ sản xuất bưởi Vùng Đượng Cẩm với diện tích 20 ha, được cấp mã số vùng trồng của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Hà Tĩnh. Mô hình tổ sản xuất bưởi đã hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với HTX Choa, xã Hương Trạch.

- Xã Phúc Trạch: Vùng trồng bưởi Phúc Trạch tập trung của HTX Anh Quânvới diện tích 10 ha, được cấp mã số vùng trồng PD 33.01.01.001 tại Giấy xác nhận số 2131/GXN-TTBVTV ngày 2/8/2022 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Hà Tĩnh. Mô hình trồng Bưởi Phúc Trạch đã hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với công ty TNHH Tân Thanh Phong.

- Xã Phú Gia: Vùng sản xuất lúa tập trung của THT sản xuất lúa chất lượng cao Phú Gia với diện tích 20,31 ha, được cấp mã số vùng trồng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Hà Tĩnh.

\* Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị**:** Tại 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện đều có mô hình phát triển kinh tế nông thôn đảm bảo đạt các yêu cầu sau: Tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm của mô hình; tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập và phát huy được tiềm năng lợi thế địa phương, cụ thể:

 - Xã Hương Trà: Mô hình sản xuất chè nguyên liệu của Tổ hợp tác sản xuất chè Hương Trà với diện tích 20,6 ha, giải quyết việc làm cho 33 lao động thường xuyên và 30-35 lao động thời vụ, với mức thu nhập hàng tháng từ 5-6 triệu đồng/lao động; mức thu nhập của thành viên đạt 72 triệu đồng/năm, tăng 36,4 % so với thu nhập bình quân đầu người trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao. Chủ cơ sở và các thành viên chấp hành nghiêm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường như ký cam kết bảo vệ môi trường, xây dựng hệ thống thu gom chất thải rắn, bao bì thuốc bảo vệ thực vật đúng quy định.

- Xã Hương Trạch: Mô hình sản xuất bưởi Phúc Trạch của Tổ hợp tác thôn Ngọc Bội giải quyết việc làm cho 22 lao động thường xuyên và 20-25 lao động thời vụ, với mức thu nhập hàng tháng từ 5-7 triệu đồng/lao động; mức thu nhập của thành viên đạt 70 triệu đồng/năm, tăng 27,3% so với thu nhập bình quân đầu người trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao. Chủ cơ sở chấp hành nghiêm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường như sản xuất theo hướng hữu cơ, thu gom chất thải rắn, bao bì thuốc bảo vệ thực vật đúng quy định.

- Xã Phúc Trạch: Mô hình sản xuất Bưởi Phúc Trạch Anh Quân diện tích 20 ha, giải quyết việc làm cho 5 lao động thường xuyên và 8-10 lao động thời vụ, với mức thu nhập hàng tháng từ 5-7 triệu đồng/lao động; mức thu nhập của thành viên đạt 72 triệu đồng/năm, tăng 30,9% so với thu nhập bình quân đầu người trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao. Chủ cơ sở chấp hành nghiêm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường như tổ chức ký cam kết bảo vệ môi trường, thu gom chất thải rắn, bao bì thuốc bảo vệ thực vật đúng quy định.

- Xã Phú Gia: Mô hình sản xuất THT chăn nuôi bò thôn Trung Hà xã Phú Gia với quy mô 34 con, giải quyết việc làm cho 10 lao động thường xuyên và 5-7 lao động thời vụ, với mức thu nhập hàng tháng từ 5-6 triệu đồng/lao động; mức thu nhập của thành viên đạt trên 66 triệu đồng/năm, tăng 20% so với thu nhập bình quân đầu người trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao. Chủ cơ sở chấp hành nghiêm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường như có hố ủ phân, sử dụng các loại chế phẩm sinh học xử lý chất thải đúng quy định.

 \* Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội: Hiện trên địa bàn huyện, 04 xã nâng cao đều có danh mục du lịch trên Trang thông tin điện tử xã. UBND các xã thường xuyên quan tâm cập nhật giới thiệu về vị trí địa lý, lịch sử hình thành của các di tích, các thông tin, dữ liệu, hình ảnh về các điểm du lịch của xã; các hoạt động lễ hội, di sản, các hoạt động văn hóa, thể thao, nhằm quảng bá hình ảnh của di tích và địa phương; phân công công chức phụ trách đăng tải những nội dung về hình ảnh, thuyết minh về di tích và các hình ảnh, hoạt động tại địa phương trên trang mạng xã hội facebook, zalo giới thiệu rộng rãi đến mọi người.

*\* Tự đánh giá: Đến nay, có 04 xã đạt chuẩn tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất và Phát triển kinh tế nông thôn.*

***3.14. Về Y tế:***

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng cho cả nam và nữ):  Xã Hương Trạch đạt 97,9% (6.258/6.125), xã Phúc Trạch đạt đạt 96% (5.471/5254); xã Phú Gia đạt 95% (4.409/4.199), Hương Trà đạt 95,2% (3.002/3.182).

- Xã triển khai thực hiện quản lý sức khoẻ điện tử, khám chữa bệnh từ xa, sổ khám chữa bệnh điện tử: UBND các xã đã xây dựng kế hoạch, thành lập tổ khám bệnh từ xa kịp thời để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện sổ khám sức khỏe điện tử trên địa bàn kịp thời; bố trí cơ sở, trang thiết bị, nhân lực đặc biệt là máy tính có kết nối mạng internet đảm bảo phục vụ hoạt động kịp thời theo đúng quy định

*(Đính kèm Phụ lục số 32).*

*\* Tự đánh giá: Đến nay có 04/20 xã đạt chuẩn tiêu chí số 14 - Y tế .*

***3.15. Về hành chính công:***

- *Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công được giải quyết qua cổng thông tin điện* tủ/cổng thông tin điện từ năm 2024 đạt trên 80%**:**

+ Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và giải quyết Thủ tục hành chính của 04 xã đạt
tỷ lệ từ 99% trở lên

+ Tỷ lệ số hóa hồ sơ của 04 xã đạt tỷ lệ là 94,65%

+ Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và xử lý dịch vụ công trực tuyến toàn trình của 04 xã đạt tỷ lệ là 92%

+ Tỷ lệ đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp của 04 xã
đạt tỷ lệ là: 99,8%.

- Có dịch vụ công trực tuyến một phần: Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và xử lý dịch vụ công trực tuyến một phần: 544/623 hồ sơ, đạt 87,32%, trong đó: Hương Trà 46/46 hồ sơ, đạt 100%; Hương Trạch 107/156 hồ sơ, đạt 68,59%; Phúc Trạch 185/215 hồ sơ, đạt 86,05%; Phú Gia 206/206 hồ sơ, đạt 100%.

*- Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định (sai sót không quá 1% và phải được khắc phục sữa chữa đảm bảo đúng quy định)* và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp:

- Tất cả thủ tục hành chính trên địa bàn huyện được giải quyết đúng quy định, không có trường hợp khiếu nại vượt cấp liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính; 100% thủ tục thuộc thẩm quyền được tổ chức tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết trên Cổng dịch vụ công của tỉnh theo quy định. Tất cả thủ tục hành chính đều được mã hóa QR, niêm yết công khai tại Trung tâm hành chính công và Bộ phận tiếp nhận trả kết quả các xã trên địa bàn. Bên cạnh đó, việc niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị, số điện thoại đường dây nóng được các xã thực hiện đầy đủ; kịp thời tiếp nhận những phản ánh, kiến nghị của người dân.

- Đã tổ chức thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Từ năm 2020 đến nay, tất cả các thủ tục được giải quyết đúng hạn và trước hạn; đảm bảo mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt mục tiêu được giao.

*\* Tự Đánh giá: Đến nay, có 04/20 xã đạt chuẩn tiêu chí số 15 - Hành chính công.*

***3.16. Về tiếp cận pháp luật:***

- Chỉ tiêu Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở: Huyện Hương Khê hiện có 04 mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật hoạt động hiệu quả được công nhận (mô hình Câu lạc bộ Nông dân với pháp luật, mô hình lâu lạc bộ cựu chiến binh với pháp luật, mô hình câu lạc bộ Phụ nữ với pháp luật) và 04 mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận. Các mô hình điển hình về phổ biến pháp luật và hòa giải cơ sở đã phát huy hiệu quả, được khuyến khích nhân rộng trên địa bàn

- Chỉ tiêu tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành ≥90%: Trong năm 2024 các tổ hòa giải của 04 xã đã tập trung giải quyết các vụ việc thuộc phạm vi hòa giải; trong đó đã hòa giải thành 26/27 vụ việc đạt tỷ lệ 96,3% (xã Hương Trạch 9/9 vụ, đạt tỷ lệ 100%; xã Phúc Trạch 7/7 vụ, đạt tỷ lệ 100%; xã Phú Gia 10/11 vụ, đạt tỷ lệ 90,9%).

- Chỉ tiêu tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu: 100% người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

*\* Tự đánh giá: Đến nay, có 04/20 xã đạt chuẩn tiêu chí số 16 - Tiếp cận pháp luật.*

***3.17. Về môi trường:***

- Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường**:**Trên địa bàn 04 xã không có khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ *(gia súc, gia cầm)*, nuôi trồng thủy sản thuộc đối tượng phải có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%**:** Hiện nay, trên 04 xã nâng cao có 184 cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ trong đó có 03 cơ sở lập đánh giá tác động môi trường, 05 cơ sở lập kế hoạch BVMT huyện phê duyệt. Ngoài ra, có 176 cơ sở nhỏ lẻ được các xã quản lý, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền. Định kỳ, các ngành chức năng đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường tại các cơ sở; kết quả đánh giá 184/184 cơ sở sản xuất kinh doanh đã thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, giấy phép môi trường, đăng ký môi trường quản lý, xử lý chất thải và các nghĩa vụ khác về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, đạt tỷ lệ 100%, cụ thể:

Xã Phúc Trạch: Trên địa bàn xã có 74 cơ sở sản xuất kinh doanh có đầy đủ hồ sơ về bảo vệ môi trường; 01 làng nghề Chế tác Trầm hương tại thôn 8 đã được UBND huyện Hương Khê xác nhận phương án bảo vệ môi trường tại Quyết định số 3980/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 và được công nhận làng nghề truyền thống năm 2022 tại Quyết định số 2219/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh. Có 74/74 cơ sở đã thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, có công trình bảo vệ môi trường theo xác nhận của UBND huyện Hương Khê; có báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định đạt 100%.

 Xã Hương Trà: Trên địa bàn xã có 30 cơ sở sản xuất kinh doanh có đầy đủ hồ sơ về bảo vệ môi trường. Có 30/30 cơ sở đã thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, có công trình bảo vệ môi trường theo xác nhận của UBND huyện Hương Khê; có báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định đạt 100%.

Xã Hương Trạch: Trên địa bàn xã có 34 cơ sở sản xuất kinh doanh có đầy đủ hồ sơ về bảo vệ môi trường. Có 34/34 cơ sở đã thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, có công trình bảo vệ môi trường theo xác nhận của UBND huyện Hương Khê; có báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định đạt 100%.

Xã Phú Gia: Trên địa bàn xã có 46 cơ sở sản xuất kinh doanh có đầy đủ hồ sơ về bảo vệ môi trường. Có 46/46 cơ sở đã thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, có công trình bảo vệ môi trường theo xác nhận của UBND huyện Hương Khê; có báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định đạt 100%.

 - Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định:

*+ Chất thải rắn sinh hoạt:* 04 xã đã ban hành Phương án thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn; đồng thời, tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân tự phân loại và xử lý rác thải tại nguồn đảm bảo hợp vệ sinh; theo đó, các chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái chế được các hộ gia đình phân loại, thu gom, bán cho đơn vị thu mua phế liệu trên địa bàn (khoảng 0,656 tấn/ngày) và chất thải thực phẩm được hộ gia đình tự xử lý bằng sử dụng chế phẩm sinh học tạo phân hữu cơ hoặc tái sử dụng làm thức ăn chăn nuôi (4,45 tấn/ngày); CTRSH khác sau phân loại được các HTX, THT môi trường thu gom, vận chuyển, xử lý tại nhà máy xử lý CTRSH huyện tại xã Hương Thuỷ với khối lượng 3,689 tấn/ngày. Trên địa bàn 04 xã có 4609/6102 hộ gia đình tham gia thu gom chất thải rắn sinh hoạt, đạt tỷ lệ 75,5%; lượng chất thải rắn sinh hoạt thu gom, xử lý đúng quy định khoảng 8,795 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 93,8% so với lượng CTRSH phát sinh tại 04 xã.

+ Chất thải rắn không nguy hại: Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh với khối lượng ít từ các cơ sở sản xuất kinh doanh được các chủ cơ sở tái sử dụng hoặc hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định. Chất thải phụ phẩm nông nghiệp được hộ gia đình và các cơ sở sản xuất tái sử dụng để làm phân bón hữu cơ cho cây trồng, chất đốt, thức ăn gia súc, sản xuất nấm,…

(Đính kèm Phụ lục số 33)

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả đạt **≥**40%: Trên địa bàn 04 xã, các hộ gia đình đã xây dựng, lắp đặt công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại hộ gia đình; theo số liệu thống kê, trên địa bàn 04 xã nông thôn mới nâng cao Có 2.774/6.102 hộ đã có hệ thống thu gom, xử lý nước thải bằng 2 hoặc 3 ống bi có bỏ cát, sỏi và chế phẩm sinh học để lọc, đạt 45,4%, cụ thể: Hương Trà 473/925 hộ, đạt tỷ lệ 51,1%; Hương Trạch 929/1910 hộ, đạt tỷ lệ 48,6%; Phúc Trạch 830/1855 hộ, đạt tỷ lệ 44,7%; Phú Gia 592/1412 hộ, đạt tỷ lệ 41,9%.

*(Đính kèm phụ lục số 34)*

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn **≥**60%: Tại 04 xã các hộ gia đình đã bố trí thiết bị lưu chứa 03 loại chất thải rắn sinh hoạt riêng biệt (mỗi hộ 03 giỏ) và các hộ có xây dựng hố hoặc thùng để ủ chất thải thực phẩm sử dụng kết hợp với chế phẩm sinh học tạo phân hữu cơ. 04 xã có 4609/6102 hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, đạt tỷ lệ 75,5%, cụ thể: Hương Trà 846/925 hộ, đạt tỷ lệ 91,5%; Hương Trạch 1450/1910 hộ, đạt tỷ lệ 75,9%; Phúc Trạch 1323/1855 hộ, đạt tỷ lệ 71,3%; Phú Gia 990/1412 hộ, đạt tỷ lệ 70,1%.

- Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Bao gói thuốc BVTV sau sử dụng: Tại 04 xã đã lắp đặt 114 bể thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng tại các khu vực sản xuất nông nghiệp. Khối lượng bao gói thuốc BVTV sau sử dụng phát sinh khoảng 978 kg/năm. UBND các xã ký hợp đồng với Công ty MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh để thu gom, xử lý; lượng vỏ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom, chuyển giao, xử lý là 978 kg/năm, đạt tỷ lệ 100%*.*

*+* Chất thải y tế nguy hại: Trên địa bàn 04 xã có 04 Trạm y tế. Trung bình khối lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh khoảng 400 kg/năm và được đưa đi xử lý là 400 kg/năm, đạt tỷ lệ 100%. Việc thu gom lưu trữ chất thải nguy hại tại các trạm y tế xã được lưu giữ tại các thùng chứa chất thải nguy hại. Đình kỳ hàng quý, Trạm y tế tiến hành thu gom, vận chuyển tập trung về Trung tâm y tế huyện để Công ty MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh thực hiện thu gom, xử lý chất thải y tế cho toàn huyện theo Hợp đồng.

 *(Đính kèm Phụ lục số 35).*

- Chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường:

Tại 04 xã có chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường gồm: Phụ phẩm trong trồng trọt gồm rơm rạ, thân cây lạc, ngô, lá sắn…với diện tích sản xuất 10.974 ha, được thu gom làm thức ăn cho gia súc, làm nấm, ủ chua làm thức ăn gia súc, ủ làm phân bón, vùi lấp trên đồng ruộng. Chất thải trong chăn nuôi được ủ làm phân bón cho trồng trọt. Kết quả chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp tái sử dụng 6968 tấn/8020 tấn, 86,9 %, trong đó: Hương Trạch 1218 tấn/1450 tấn, đạt 84 %, Phúc Trạch 1178/1386 tấn đạt 85%, Hương Trà 752 tấn/864 tấn đạt 87,3 %, Phú Gia 3820/4320 tấn, đạt 88 %. Tỷ lệ hộ gia đình, trang trại áp dụng các biện pháp tái sử dụng và tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp đạt 86% (Hương Trà 91 %; Hương Trạch 84%; Phúc Trạch 85 %; Phú Gia 84%).

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường:

**+** Trang trại: Trên địa bàn 04 xã có 12 trang trại chăn nuôi tập trung (8 trang trại chăn nuôi lợn, 04 trang trại chăn nuôi gà); có 3/12 trang trại đã cấp giấy chứng nhận VietGAHP; có 08 trang trại chăn nuôi lợn (7 trang trại liên kết và 01 trang trại tự chủ), quy mô từ 400 con/lứa đến 1.800 con/lứa đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi theo quy định), 04 trang trại chăn nuôi gà liên kết với Công ty TNHH japfa comfeed Việt Nam, quy mô từ 12.000 con/lứa đến 16.000 con/lứa.

+ Nông hộ: Trên địa bàn 4 xã nông thôn mới nâng cao có 2.420 hộ chăn nuôi nhỏ lẻ (trâu, bò, lợn, dê, hươu, gia cầm các loại…), trong đó có 2.167/2.420 hộ chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, vệ sinh môi trường, đạt tỷ lệ 89,5%; các đối tượng nuôi là gà, vịt, lợn, trâu bò để phục vụ cho nhu cầu thực phẩm và sức kéo trong sản xuất nông nghiệp của gia đình và người dân trên địa bàn thôn, xã. Đa số các chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm đều được bố trí nằm cách biệt với nhà ở và áp dụng các biện pháp xử lý chất thải sử dụng các chế phẩm vi sinh để hạn chế mùi hôi, sử dụng hóa chất để khử trùng, vệ sinh chuồng trại thường xuyên, trồng cây xanh quanh chuồng nuôi xây dựng bể Bioga, hố lắng nước thải, đệm lót sinh học; hố ủ phân vôi bột, men vi sinh để xử lý chất thải chăn nuôi đã phòng ngừa ứng phó các loại dịch bệnh xảy ra; các cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ đã cơ bản đảm bảo quy định, cụ thể:

+ Xã Hương Trà: Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường có 529/591 hộ, đạt tỷ lệ 90,02%, số hộ kê khai chăn nuôi 291/291 hộ đạt tỷ lệ 100%.

+ Xã Hương Trạch: Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường có 450/502 hộ, đạt tỷ lệ 90%, số hộ kê khai chăn nuôi 502/502 hộ đạt tỷ lệ 100%.

+ Xã Phúc Trạch: Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường có 562/620 hộ, đạt tỷ lệ 90,6%, số hộ kê khai chăn nuôi 620/620 hộ đạt tỷ lệ 100%.

+ Xã Phú Gia: Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường có 626/707 hộ, đạt tỷ lệ 88,5%, số hộ kê khai chăn nuôi 707/707 đạt tỷ lệ 100%.

- Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch: Các nghĩa trang được quy hoạch đảm bảo đúng quy định và quản lý theo quy hoạch, hoạt động mai táng phù hợp với quy hoạch và quy định của địa phương theo quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ. Thường xuyên tuyên truyền cho người dân trong hoạt động mai táng theo hình thức phù hợp với quy hoạch và quy định của địa phương, tại 04 xã nâng cao đã xây dựng quy chế quản lý nghĩa trang, có phương án thu gom xử lý chất thải phát sinh trong nghĩa trang, bảo vệ môi trường, có quy hoạch chi tiết các vùng nghĩa trang, trồng cây xanh, gắn cổng nghĩa trang quy hoạch.

- Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng: Theo Quyết định số 15/2024/QD-UBND ngày 12/7/2024 của UBND tỉnh thì quy định hình thức hoả táng đối với huyện Hương Khê là 0% *(không đánh giá nội dung này)*. Nhưng hiện nay trên địa bàn huyện chủ yếu là hình thức chôn cất (địa táng) đây là tập quán từ xa xưa của cha ông để lại và đã ăn sâu vào trong nếp nghĩ của mọi người dân cho đến ngày nay.

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (đất công viên, vườn hoa, sân chơi phục vụ cho nhu cầu và bảo đảm khả năng tiếp cận của mọi người dân trong điểm dân cư nông thôn) tối thiểu ≥4m2/người): Có 04 xã theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021 - 2030 được phê duyệt đều quy hoạch diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn với diện tích là 128.850m2. Từ năm 2011 đến nay 04 xã hàng năm đều thực hiện khá tốt công tác trồng cây xanh trên đất quy hoạch trồng cây xanh công cộng, khuôn viên các trụ sở cơ quan, đơn vị, trường học, trạm y tế, khu thể thao, hành lang giao thông, các công trình tín ngưỡng và các công trình công cộng khác,… Đến nay tỷ lệ diện tích đất công cộng được trồng cây xanh xã Hương Trà đạt 6,94m2/người (21.330m2/3.075 nhân khẩu), xã Hương Trạch đạt 5,15m2/người (36.469 m2/7084 nhân khẩu), xã Phúc Trạch đạt 4,59m2/người (25.458m2/5551 nhân khẩu), xã Phú Gia đạt 6,29m2/người (31.500 m2/5011 nhân khẩu).

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: Khối lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn 04 xã là 0,778 tấn/ngày; khối lượng được thu gom, bán cho đơn vị thu mua phế liệu để làm nguyên liệu đầu vào cho các cơ sở tái chế trong và ngoài tỉnh là 0,656 tấn/ngày; theo đó, tỷ lệ chất thải nhựa được thu gom, tái chế, xử lý đúng quy định đạt tỷ lệ 84,4%.

*\* Tự đánh giá: Đến nay, có 04/20 xã đạt chuẩn tiêu chí số 17-  Môi trường.*

***3.18. Về chất lượng môi trường sống:***

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung:

*+* Xã Hương Trà: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 85% (750 hộ/882 hộ); sử dụng nước từ Nhà máy nước sạch sông Tiêm, tại xã Phú Gia cung cấp nước cho Thị Trấn và 8 xã vùng phụ cận.

*+* Xã Phú Gia: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 55% (657 hộ/1.195 hộ); sử dụng nước từ Nhà máy nước sạch sông Tiêm, tại xã Phú Gia cung cấp nước cho Thị Trấn và 8 xã vùng phụ cận.

*+* Xã Hương Trạch, Phúc Trạch không có công trình cấp nước tập trung.

- Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm tối thiểu 60 lít: Hương Trà đạt trên 75 lít/ngày đêm; Phú Gia đạt trên 70 lít/ngày đêm; Phúc Trạch đạt trên 68 lít/ngày đêm; Hương Trạch đạt trên 65 lít/ngày đêm.

- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững: Xã Phú Gia, Hương Trà sử dụng nước tập trung từ nhà máy nước sạch Thị Trấn và 8 xã vùng phụ cận tại xã Phú Gia do Trung tâm nước sạch và VSMTNT Hà Tĩnh quản lý; Trung tâm nước sạch và VSMTNT Hà Tĩnh là đơn vị quản lýhoạt động hiệu quả, bền vững.

- Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm: Trên địa bàn 04 xã có 1.181/1.181 hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đạt 100% (Hương Trà 131 hộ gia đình, cơ sở; Hương Trạch 656 hộ gia đình, cơ sở; Phú Gia 150 hộ gia đình, cơ sở; Phúc Trạch 244 hộ gia đình, cơ sở). Hàng năm các hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm đều được tập huấn về an toàn tực phẩm đạt 100%.

- Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã: Trên địa bàn 04 xã: Hương Trà, Hương Trạch, Phúc Trạch, Phú Gia không xảy ra ngộ độc thực phẩm, 100% cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm không vi phạm quy định về an toàn thực phẩm dẫn tới sự cố về an toàn thực phẩm.

- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm: Trên địa bàn có 03/04 xã có 07 cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc diện quản lý của huyện (xã Hương Trà không có cơ sở). Trong đó, 07/07cơ sở đều được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm còn hiệu lực, đạt tỷ lệ 100% (Phú Gia 1 cơ sở; Hương Trạch 4 cơ sở; Phúc Trạch 2 cơ sở)

- Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn: 04 xã có 5.930/6.102 hộ có nhà tắm hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 97,2%; có 6.044/6102 hộ có thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 99%; có 5.951/6102 hộ gia đình có nhà vệ sinh tự hoại, đạt 97,5%; có 5.925/6.102 hộ gia đình đảm bảo 3 sạch, đạt tỷ lệ 97%, cụ thể:

Xã Hương Trà: có 925/925 hộ có nhà tắm hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 100%; có 925/925 hộ có thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 100%; có 925/925 hộ gia đình có nhà tiêu an toàn (tự hoại), đạt 100%; có 920/925 hộ gia đình đảm bảo 3 sạch, đạt tỷ lệ 99,5%.

Xã Hương Trạch: có 1.880/1.910 hộ có nhà tắm hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 98,4%; có 1.899/1.910 hộ có thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 99,4%; có 1.783/1.910 hộ gia đình có nhà tiêu an toàn (tự hoại), đạt 98,1%; có 1.870/1.910 hộ gia đình đảm bảo 3 sạch, đạt tỷ lệ 97,9%.

Xã Phúc Trạch: có 1.758/1.855 hộ có nhà tắm hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 94,8%; có 1.851/1.855 hộ có thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 99,8%; có 1.777/1.855 hộ gia đình có nhà tiêu an toàn (tự hoại), đạt 95,8%; có 1.775/1.855 hộ gia đình đảm bảo 3 sạch, đạt tỷ lệ 95,7%.

Xã Phú Gia: có 1.367/1.412 hộ có nhà tắm hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 96,8%; có 1.369/1.412 hộ có thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 97%; có 1.376/1.412 hộ gia đình có nhà tiêu an toàn (tự hoại), đạt 97,5%; có 1.360/1.412 hộ gia đình đảm bảo 3 sạch, đạt tỷ lệ 96,3%.

- Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường: Huyện Hương Khê không có bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt. Chất thải rắn sinh hoạt khác sau khi phân loại tại nguồn được các HTX, tổ hợp tác môi trường thu gom trực tiếp tại các hộ gia đình và vận chuyển về nhà máy xử lý rác thải rắn tại xã Hương Thuỷ để xử lý.

*\* Tự Đánh giá: Đến nay, có 04/20 xã đạt chuẩn tiêu chí số 18 -  Chất lượng môi trường sống.*

***3.19. Về quốc phòng và An ninh***

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân: Hàng năm, 04 xã đều hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, phát triển dân quân; hoàn thành 100% chỉ tiêu tập huấn, huấn luyện Dân quân tự vệ và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng; 04/20 xã đạt các tiêu chuẩn xây dựng xã vững mạnh về quân sự quốc phòng địa phương gắn với xây dựng nông thôn mới; lực lượng dân quân tự vệ các xã được quan tâm xây dựng đủ số lượng, đảm bảo chất lượng; chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã không ngừng được nâng lên.

- Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội từ nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy nổ) nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ Công an (trừ trường hợp bất khả kháng); có mô hình sử dụng Camera giám sát phục vụ công tác đảm bảo an ninh, trật tự gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệuquả; tập thể Công an xã được đánh giá, xếp loại “Đơn vị hoàn thành tốt hiệm vụ” trở lên và đạt các nội dung tại điểm a, b, c, đ, g, h tại khoản 1 Văn bản số 04/HD-BCA-V05 ngày 18/3/2024 của Bộ Công an.

+ Hàng năm, Đảng ủy 04 xã đều ban hành nghị quyết, Ủy ban nhân dân xã có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; Công an các xã đã chủ động xây dựng chương trình công tác nhằm cụ thể hóa nghị quyết của Đảng ủy và kế hoạch của Ủy ban nhân dân các xã, đồng thời triển khai thực hiện đầy đủ các chương trình, kế hoạch của Công an tỉnh, Công an huyện về việc đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

+ Trong năm 2024, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tương đối ổn định, không có các hoạt động tuyên truyền, phá hoại tư tưởng, phá hoại nội bộ, hoạt động của đối tượng gián điệp, phản động; an ninh tôn giáo, an ninh đối với các tổ chức phi chính phủ được kiểm soát tốt; người nước ngoài đến tạm trú, hoạt động tại địa bàn chấp hành tốt quy định pháp luật, quy định của địa phương. Không để hình thành các băng nhóm hoạt động phạm tội nguy hiểm, các tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội. Trên địa bàn 04 xã không xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài; có 100% thôn, cơ quan và trường học của 04 xã đạt tiêu chuẩn *"An toàn về an ninh trật tự"* theo quy định. Không có công dân trên địa bàn phạm tội từ nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy nổ) nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ Công an. Có các mô hình như: “Tổ liên gia tự quản về an ninh trật tự”, “Camera giám sát an ninh”, “Zalo kết nối bình yên”, “xã không có tội phạm ma túy”, “Khu dân cư bình yên chung sức xây dựng nông thôn mới” và các mô hình trên lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy....hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Tập thể Công an 04 xã đạt danh hiệu “Đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

*\* Tự Đánh giá: Đến nay, có 04/20 xã đạt chuẩn tiêu chí số 19 -  Quốc phòng và An ninh.*

***3.20. Về khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu:***

Tổng số thôn trên địa bàn 04 xã NTM nâng cao là 43 thôn, trong đó có 43/43 thôn được công nhận đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, đạt 100%, cụ thể:

- Xã Hương Trà: 07/07 thôn được công nhận đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, đạt 100%; tăng 06 thôn so với thời điểm được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2014.

- Xã Hương Trạch: 13/13 thôn được công nhận đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, đạt 100%; tăng 12 thôn so với thời điểm được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018.

- Xã Phúc Trạch: 11/11 thôn được công nhận đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, đạt 100%; tăng 10 thôn so với thời điểm được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015.

- Xã Phú Gia: 12/12 thôn được công nhận đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, đạt 100%; tăng 11 thôn so với thời điểm được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018.

*\* Tự Đánh giá: Đến nay, 04/20 xã xã đạt chuẩn tiêu chí số 20 - Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.*

**4. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới**

***4.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch:***

*a)* *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn;

- Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

*- Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn:*

+ Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hương Khê đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 13/10/2023. Đồ án đã đảm bảo yêu cầu về nội dung, nhiệm vụ theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014, đảm bảo yêu cầu theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/08/2019 của Chính phủ.

*Việc công bố rộng rãi quy hoạch theo quy định được thực hiện bằng nhiều hình thức, cụ thể như sau:* Ngày 21/01/2024, UBND huyện đã tổ chức hội nghị công bố quy hoạch xây dựng vùng huyện năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 và kêu gọi xúc tiến đầu tư, tại hội nghị đã có 07 doanh nghiệp ký Biên bản ghi nhớ thỏa thuận hợp tác đầu tư với UBND huyện; thực hiện đăng tải toàn bộ hồ sơ quy hoạch trên cổng thông tin điện tử huyện Hương Khê (https://Hương Khê.hatinh.gov.vn/); tổ chức công bố các bản đồ quy hoạch tại Hội trường UBND huyện, các nút giao thông chính trên địa bàn huyện.

+ Ủy ban nhân dân huyện Hương Khê đã xây dựng và ban hành Quy định quản lý theo Đồ án Quy hoạch *(Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 05/01/2024)*, làm cơ sở quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt cũng như thu hút các dự án đầu tư; xây dựng kế hoạch và thực hiện cắm mốc giới các địa điểm, số lượng, in bảng biểu thông báo chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, mặt cắt ngang tuyến đường đối với các tuyến đường hiện hữu và các công trình hạ tầng hiện hữu có phạm vi bảo vệ.

+ Quy hoạch vùng huyện Hương Khê nằm trong tổng thể của quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh; quy hoạch thể hiện có 04 đơn vị được định hướng phát triển theo hướng đô thị (thị trấn Hương Khê, xã Phúc Đồng, xã Hương Trà, xã Hương Trạch).

+ Quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn như: Cụm công nghiệp Gia Phố có diện tích 11,07ha; hiện nay cụm công nghiệp Gia Phố đang triển khai giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật dự kiến 12/2025 đi vào hoạt động.

- *Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt:*

Công trình Công viên cây xanh kết hợp quảng trường trung tâm huyện Hương Khê được HĐND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 được đầu tư xây dựng theo quy hoạch với diện tích 1,1 ha và Công trình nhà máy nước Sông tiêm với diện tích 2,0ha, công suất 9000m3/ngày/đêm tại xã Phú Gia cung cấp nước sinh hoạt cho thị trấn Hương Khê và 8 xã vùng phụ cận (xã Lộc Yên, Phú Gia, Hương Xuân, Hương Long, Phú Phong, Hương Bình, Hương Trà, Gia Phố) đến nay đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

*c) Tự Đánh giá:* Đến nay, huyện Hương Khê đạt tiêu chí Quy hoạch theo bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025

***4.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông:***

*a)* *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm;

- Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch 100%;

- Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường ≥50%;

- Bến xe khách tại huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

*- Có 100% số xã trên địa bàn huyện có đường ô tô (đường xã, đường liên xã) kết nối với đường huyện và các trung tâm hành chính, đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm.*

+ Theo Quyết định 2653/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch đô án quy hoạch xây dựng vùng huyện Hương Khê đến năm 2040, tầm nhìn 2050, đường huyện thuộc địa bàn huyện Hương Khê có quy hoạch 14 tuyến đường huyện, với tổng chiều dài 157,1km. Hiện nay 100% các tuyến đường huyện được nhựa hóa, bê tông hóa đạt cấp từ cấp V miền núi trở lên (theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4054:2005).

+ Để nâng cao chất lượng mặt đường, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân, thời gian qua UBND huyện Hương Khê bố trí kinh phí đang triển nâng nâng cấp mặt đường 14 tuyến đường huyện và hàng năm UBND huyện Hương Khê bố trí nhân lực, thiết bị, kinh phí để quản lý, bảo trì 100% các tuyến đường huyện, đường GTNT đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật trong khai thác, sử dụng và đảm bảo an toàn giao thông.

+ Có 88,91/157,1 km, đạt tỷ lệ 56,02% đường huyện được trồng cây xanh.

*- Về* *bến xe khách trung tâm huyện.*

Hiện nay trên địa bàn huyện đã có 01 bến xe, loại VI với diện tích mặt bằng 1,306 m2 đang hoạt động, đáp ứng được tốt nhu cầu vận tải hành khách trên địa bàn, đáp ứng tiêu chuẩn bến xe loại VI theo quy định tại Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ GTVT Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách; bến xe khách Hương Khê đã được Sở Giao thông vận tải công bố đưa vào khai thác tại Quyết định số 329/QĐ-SGTVT ngày 10/7/2023.

Tuy nhiên, theo Quyết định 2653/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch đô án quy hoạch xây dựng vùng huyện Hương Khê đến năm 2040, tầm nhìn 2050, hệ thống bến xe được quy hoạch gồm 01 bến, tại Thị trấn Hương Khê, với quy mô bến xe loại III, diện tích 5000m2 thuộc địa phận Thị trấn Hương Khê và xã Hương Long. Hiện nay số lượng xe khách trên địa bàn huyện rất ít, mặt khác khoảng cách từ huyện Hương Khê đến Thành phố Hà Tĩnh cách xa 50km nhưng đã có tuyến xe buýt Hương Khê - Hà Tĩnh nên đáp ứng được nhu cầu đi lại của người dân. Vì vậy, việc đầu tư xây dựng bến xe trung tâm huyện thuộc địa phận Thị trấn Hương Khê và xã Hương Longđược phân kỳ đầu tư, đưa vào kế hoạch giai đoạn từ năm 2025 đến 2030*.*

c) Tự đánh giá: Huyện Hương Khê đạt tiêu chí Giao thông theo bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

***4.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai:***

*a) Yêu cầu của tiêu chí:*

- Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch;

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

*- Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch:*

+ Trên địa bàn huyện Hương Khê có 03 công trình thủy lợi liên xã gồm đập Sông Tiêm, đập Khe Táy và hồ Đá Hàn *(đập sông Tiêm thuộc địa bàn xã Phú Gia, công trình phục vụ tưới cho các xã Phú Gia, Hương Long, Hương Bình, Phúc Đồng, Hương Vĩnh, Hương Xuân, Phú Phong, Thị trấn; đập Khe Táy thuộc địa bàn xã Lộc Yên, công trình phục vụ tưới cho các xã Lộc Yên, Gia Phố, Hương Thủy, Hương Giang; công trình hồ Đá Hàn thuộc địa bàn xã Hòa Hải, công trình phục vụ tưới cho các xã Hòa Hải, Phúc Đồng, Hà Linh, Điền Mỹ)*; các công trình được xây dựng phù hợp với quy hoạch của tỉnh tại Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống thủy lợi Hà Tĩnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và Quy hoạch phát triển hệ thống Thủy lợi huyện Hương Khê đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 07/01/2016.

+ Có tổ chức quản lý khai thác công trình thủy lợi liên xã hoạt động hiệu quả bền vững: Hệ thống thủy lợi tưới liên xã trên địa bàn huyện Hương Khê do Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh quản lý, vận hành. Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh được thành lập theo quy định hiện hành: Được hợp nhất từ các Công ty quản lý, khai thác công trình thủy lợi: Kẻ Gỗ, Sông Rác và Hương Khê (tại Quyết định số 2584/QÐ-UBND ngày 05/9/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh). Việc thành lập Công ty phù hợp với các quy định tại Văn bản số 44/TTg-ÐMDN ngày 10/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh Hà Tĩnh giai goạn 2011-2015 và Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 23/3/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011-2015. Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh được UBND tỉnh Hà Tĩnh xếp hạng doanh nghiệp hạng I tại các Quyết định số 4117/QÐ-UBND ngày 20/12/2021.

+ Quản lý khai thác hệ thống theo đúng kế hoạch được duyệt, đảm bảo điều hoà phân phối nước, tiêu nước công bằng, hợp lý: Hàng năm Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh thực hiện cấp nước tưới theo đúng kế hoạch được giao. Năm 2024, Công ty được UBND tỉnh giao kế hoạch diện tích tưới nước là 3.503ha, kết quả thực hiện đạt 100% kế hoạch giao. Hệ thống thủy lợi do Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh thực hiện quản lý, khai thác, vận hành có hiệu quả và bền vững, đáp ứng được nhu cầu tưới cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh trên địa bàn các huyện.

*- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ:*Hàng năm, UBND huyện Hương Khê thành lập và kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên; đã tổ chức các lớp tập huấn công tác Phòng chống thiên tai cho lực lượng xung kích các xã; đã lập Kế hoạch phòng chống thiên tai giai đoạn 2022-2025; đã lập các phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn; có 100% Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã được tiếp nhận thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai kịp thời. Chấm điểm theo biểu đánh giá đạt 80 điểm *(yêu cầu tối thiểu 50 điểm)*

c) Tự đánh giá: Huyện Hương Khê đạt tiêu chí Thủy lợi và phòng, chống thiên tai theo bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

***4.4. Tiêu chí số 4 về Điện:***

*a)* *Yêu cầu của tiêu chí:* Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:* Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống. Hệ thống điện được đầu tư hoàn chỉnh, phủ khắp trên địa bàn toàn huyện, lưới điện trung thế hiện nay đã đủ cung cấp điện cho toàn huyện Hương Khê. Cụ thể:

- Huyện Hương Khê được cấp điện từ trạm biến áp 110kV Hương Khê (qua đường dây 233,02 tuyến đường dây 35kV và 149,57 tuyến đường dây 22kV). Tổng số km đường dây trung áp là 382,59km (377,64km thuộc tài sản ngành điện, 4,95km tài sản khách hàng); 762,98..km đường dây hạ áp 0,4kV; 305 trạm biến áp phân phối với tổng công suất 79.850kVA (248 trạm thuộc tài sản ngành điện, 57 trạm của khách hàng).

- Toàn huyện có trên 37.334 khách hàng sử dụng điện (33.385 khách hàng sinh hoạt, 3.359. khách hàng ngoài sinh hoạt); tỷ lệ khách hàng được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt 100% (37.334/37.334 khách hàng).

- Đến nay 100% (20/20 xã) số xã trên địa bàn đã đạt chuẩn tiêu chí điện theo quy định của Bộ Công Thương.

- Các công trình điện trung áp, hạ áp và trạm biến áp đầu tư liên xã đạt các điều kiện thông số kỹ thuật, an toàn điện theo quy định; đồng bộ và đạt yêu cầu kỹ thuật trong vận hành với hệ thống điện phân phối liên xã theo các thông số quy định về hệ thống lưới điện phân phối; phù hợp với quy hoạch theo Quyết định số [263/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=263/Q%C4%90-TTg&match=True&area=2&lan=1) ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, đảm bảo đủ nguồn cung cấp điện đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội của huyện giai đoạn 2021- 2025.

c) Tự đánh giá: Huyện Hương Khê đạt tiêu chí Điện theo bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

***4.5. Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục:***

*a)* *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn;

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã;

- Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên: ≥60%;

- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn.

*b) Kết quả thực hiện chỉ tiêu:*

***\* Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn:***Trên địa bàn huyện Hương Khê có 01 Trung tâm Y tế (TTYT) thực hiện 03 chức năng (khám chữa bệnh, phục hồi chức năng, y tế dự phòng và dân số - kế hoạch hóa gia đình).

- Về mặt bằng tổng thể: Trung tâm Y tế huyện được thành lập ngày 11/4/2024 theo Quyết định số 632/QĐ-UBND; kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của TTYT tại Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 12/3/2024; xếp hạng 2 theo Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hương Khê. Trung tâm Y tế huyện Hương khê, tỉnh Hà Tĩnh với tổng diện tích đất 16.371,2 m2, trong đó đất bộ phận điều trị 13.371,2 m2 , bộ phận dự phòng 3.000 m2. Diện tích xây dựng: 5.759 m2, diện tích sàn: 6.357 13 m2, có vị trí và hệ thống giao thông thuận lợi đáp ứng quy định.

- Về các khoa phòng chức năng:

+ Cơ cấu tổ chức Trung tâm Y tế huyện hiện nay được sắp xếp theo Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc sắp xếp tổ chức bộ máy và nhân lực Trung tâm Y tế huyện, gồm: Ban Giám đốc (01 Giám đốc và 03 Phó Giám đốc); 05 phòng chức năng (gồm các phòng: Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Nghiệp vụ, Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe, Điều dưỡng, Tài chính - Kế toán); 16 khoa chuyên môn (gồm các khoa: Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS; Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm; Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản; Khám bệnh; Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc; Nội; Ngoại; Phẩu thuật - Gây mê hồi sức; Nhi; Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng; Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng; Xét nghiệm; Chẩn đoán hình ảnh; Truyền nhiễm; Kiểm soát nhiễm khuẩn; Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế). Có tổng số cán bộ y tế làm việc tại Trung tâm Y tế 371 người. Hiện tại, cơ cấu tổ chức các khoa, phòng và bộ phận được bố trí cơ bản đầy đủ, đáp ứng yêu cầu về chuyên môn khám, chữa bệnh, công tác phòng, chống dịch bệnh triển khai hiệu quả các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số cho người dân trên địa bàn.

+ Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị được đầu tư đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khám chữa bệnh cho Nhân dân trên địa bàn. Trung tâm Y tế huyện thực hiện 28.256 lượt khám bệnh ngoại trú và điều trị 6.409 bệnh nhân nội trú, không để xảy ra các sai sót chuyên môn, thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về Y tế, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân; kết quả đánh giá chất lượng Trung tâm Y tế năm 2022, 2023 đều hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

+ Toàn huyện có 20 trạm y tế xã với 149 nhân viên y tế. Trong giai đoạn 2015-2024, có 09 trạm y tế đều được đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị; đội ngũ y bác sĩ được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, cơ bản đảm bảo nhu cầu chăm sóc sức khỏe và khám chữa bệnh cho người dân trên địa bàn. Hàng năm được kiểm tra đánh giá tất cả 20 trạm y tế xã, đều giữ vững Bộ tiêu chí Quốc gia Y tế xã.

Nhìn chung, Trung tâm Y tế huyện và các Trạm Y tế xã thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phát hiện và ngăn chặn kịp thời, không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

***\* Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã, thị trấn***:

- Huyện có Trung tâm Văn hóa - Truyền thông được thành lập theo Quyết định số 8896/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Hương Khê, trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch và Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện; biên chế của Trung tâm có 16 người, gồm 03 lãnh đạo (01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc) và 13 người thuộc các tổ chuyên môn. Viên chức của Trung tâm được đào tạo đảm bảo trình độ phục vụ hoạt động chuyên môn. là nơi phục vụ các hoạt động văn hóa, văn nghệ, hội nghị, hội họp của huyện.

- Trung tâm có đầy đủ các phòng với trang thiết bị chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo *(gồm phòng Giám đốc, phòng 02 phó Giám đốc, phòng Hành chính -Tổng hợp, phòng Văn hóa văn nghệ, phòng Thể dục thể thao, phòng tuyên truyền lưu động, Phòng truyền thống, phòng thu âm, phòng dựng hình, phòng chứa các trang thiết bị; các phòng đều đảm bảo trang thiết bị chuyên gồm bàn ghế làm việc, máy tính, các trang thiết bị chuyên môn đảm bảo phục vụ tốt các nhiệm vụ hoạt động văn hóa, truyền thông…)*; có hội trường rộng 700m2 với 320 chỗ ngồi. Thư viện có trang thiết bị hoạt động như: Giá sách, tủ sách, bàn ghế, tủ thư mục, hệ thống máy tính truy cập tư liệu sách, báo và truy cập internet, máy tính quản lý nghiệp vụ thư viện của cán bộ thủ thư, bố trí hệ thống camera giám sát; thư viện có từ 20.000 bản sách, được bố trí 01 cán bộ làm nhiệm vụ thủ thư; với trang thiết bị đó hàng năm thư viện huyện đã tổ chức các hoạt động phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng và thu hút được nhiều bạn đọc đến tham gia hưởng ứng tích cực. Hệ thống các phòng chức năng đã được bố trí đầy đủ gồm: Phòng tập múa và dàn dựng chương trình; Phòng âm nhạc, thanh nhạc; Phòng kỹ thuật dựng phim truyền hình; Phòng kỹ thuật thu âm); có 02 sân bóng chuyền da, 02 sân bóng chuyền hơi tại khu vực trung tâm huyện.

- Cơ sở vật chất thể thao: Có khu liên hợp thể thao, sinh thái Đức Tài gồm có 02 bể bơi, 02 sân Tenic; hàng năm triển khai Chương trình dạy bơi, học bơi hè cho hàng trăm trẻ em; nỗi bật như hè 2024, UBND huyện phối hợp với Công ty TNHH Đức Tài đã triển khai khóa dạy học bơi miễn phí cho hơn 250 em thiếu niên, nhi đồng, học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện và tổ chức các giải bơi cấp huyện cho các lứa tuổi.Xây dựng sân vận động huyện tại thôn 6, xã Hương Long, với diện tích 33.826,5 m2, tổng kinh phí 19 tỷ đồng; 21/21 xã, thị trấn đều có bể bơi, diện tích 10m x 5m = 50 m2, sức chứa 10 đến 15 người/lần.

- Tổ chức hoạt động của Trung tâm:

+ Chương trình, nội dung hoạt động đảm bảo theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đảm bảo hoàn thành kế hoạch hằng năm của địa phương. Số chương trình nghệ thuật bình quân 08 chương trình/năm; tuyên truyền lưu động 18 chương trình/năm. Các lớp tập huấn hàng năm, gồm: Bơi, phòng chống đuối nước, cứu hộ, tập huấn nghiệp vụ văn hóa, nghiệp vụ thể thao; nghiệp vụ du lịch; tập huấn nội dung xây dựng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sông văn hóa” và công tác gia đình; …

+ Năm 2024: Tổ chức thành công Giải bóng chuyền nam huyện Hương Khê; tham gia các giải thể thao cấp tỉnh, như: Giải bóng chuyền nam thanh niên toàn tỉnh, Giải Việt dã, Giải bóng đá thiếu niên, nhi đồng, giả bóng chuyền da nam, nữ, giải bóng chuyền hơi người cao tuổi…

+ Có triển khai tuyên truyền, quảng bá du lịch thông qua các kênh truyền hình trong và ngoài tỉnh và xây dựng các phóng sự về du lịch. Tổ chức quảng bá du lịch thông qua các hoạt động văn hoá, văn nghệ, giải thể thao, chương trình nghệ thuật và các hoạt động xúc tiến, xuất bản ấn phẩm du lịch, ...; đăng tải hình ảnh về thiên nhiên và con người Hương Khê trên Cổng Thông tin điện tử của huyện, các trang mạng xã hội.

- Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, thể thao kết nối với các đơn vị và các xã, thị trấn, cụ thể:

 + Hàng năm, UBND huyện tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền, cổ động trên Cổng/Trang Thông tin điện tử, trên các trang mạng xã hội. Đồng thời, thực hiện tiếp phát các chương trình phát thanh của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh phục vụ nhu cầu tiếp nhận thông tin của Nhân dân theo quy định của pháp luật. Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và tham gia tích cực các cuộc thi nghiệp vụ do Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tổ chức.

 + Trong năm 2024, có 12 chương trình hoạt động tại chỗ; 06 chương trình hoạt động lưu động; 03 chương trình phối hợp; 08 lớp năng khiếu. Ngoài ra, các chương trình biểu diễn, liên hoan, hội thi phục vụ các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân; các ngày lễ lớn, các hoạt động văn hóa, văn nghệ của các trường học trên địa bàn huyện, các chương trình văn nghệ phục vụ các lễ, hội diễn ra sôi nổi thu hút trên 20.000 lượt người xem.

***\* Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên đạt:≥60%:***

Trên địa bàn huyện Hương Khê có 04 trường THPT công lập gồm (THPT Hương Khê, THPT Phúc Trạch, THPT Hàm Nghi, THPT &THCS Dân tộc nội trú Hà tĩnh), trong đó có 3/4 trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định (THPT Hương Khê, THPT Phúc Trạch, THPT Hàm Nghi)*.*

- Trường THPT Hương Khê được công nhận trường chuẩn quốc gia 3 lần (lần 1 từ năm 2010-2015, lần 2 từ năm 2025-2020, lần 3 từ 2020-2025 theo Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Từ tháng 09/2020, nhà trường đã thực hiện các dự án xây dựng, nâng cấp sửa chữa cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo *(xây dựng nhà học bộ môn 3 tầng; nâng cấp nhà Hiệu bộ, làm sân cỏ nhân tạo, nâng cấp khuôn viên và bổ sung các trang thiết bị dạy và học đảm bảo theo quy định, với tổng kinh phí 7,47 tỷ đồng)* vì vậy đến nay trường đang duy trì đảm bảo đạt chuẩn mức độ 1 theo quy định. Chất lượng giáo dục toàn diện có nhiều chuyển biến tích cực, giáo dục mũi nhọn được ghi nhận với nhiều thành tích trong các kỳ thi, hội thi cấp tỉnh, đặc biệt đã có nhiều học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia; nhiều học sinh trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng trong cả nước; nhà trường đã vinh dự 02 lần được tặng Huân chương Lao động hạng Ba vào các năm 2013, 2024 (theo Qyết định số 1852/QĐ-CTN ngày 03/10/2013; Quyết định số 860/QĐ-CTN ngày 10/11/2024), Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ (theo Quyết định số 1477/QĐ-TTg ngày 28/10/2019), Bằng khen của Bộ GDĐT (theo Quyết định số 2477/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2019).

-  Trường THPT Hàm Nghi được công nhận đạt chuẩn Quốc gia lần 3 giai đoạn 2024 -2029 (theo Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh), Chất lượng giáo dục toàn diện có nhiều chuyển biến tích cực, giáo dục mũi nhọn được ghi nhận với nhiều thành tích trong các kỳ thi, hội thi cấp tỉnh, đặc biệt đã có nhiều học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia; nhiều học sinh trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng trong cả nước; nhà trường đã vinh dự được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen (theo Quyết định số 2837/QĐ-BGDĐT ngày 3/10/2022).

 -  Trường THPT Phúc Trạch đã 2 lần được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia. Thời gian qua, trường tiếp tục thực hiện các dự án xây dựng, nâng cấp sửa chữa cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo *(đã* ***s****ửa chữa15 phòng học, nhà hoc Bộ môn; xây mới nhà vệ sinh giáo viên, nhà để xe giáo viên, sửa chữa nhà xe học sinh và làm mới mái che, lối đi nhà vệ sinh học sinh;xây dựng hệ thống hàng rào khuôn viên dài 250m, làm 1600m2 sân chơi, 02 sân bóng chuyền; làm lại cổng trường, biển trường; Bổ sung các tràn thiết bị, dạy và học như 250 bộ bàn ghế học sinh, giao viên, phòng bộ môn, 8 bảng công nghệ 3 buồng; đang chuẩn bị khởi công xây dựng nhà Đa chức năng theo nguồn hỗ trợ của ngân Hàng BIDV, tổng số tiền 12,428 tỷ đồng)*. Chất lượng giáo dục toàn diện có nhiều chuyển biến tích cực, giáo dục mũi nhọn được ghi nhận với nhiều thành tích trong các kỳ thi, hội thi cấp tỉnh, đặc biệt đã có nhiều học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia; nhiều học sinh trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng trong cả nước;

-  Trường THPT&THCS Dân tộc nội trú Hà Tĩnh được công nhận trường chuẩn quốc gia từ năm 2017- 2022 *(theo Quyết định số 2349/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*, là một trường khó khăn của cả tỉnh vì phục vụ dạy học cho các con em đồng bào dân tộc thiểu số các huyện Hương Khê, Vũ Quang, Hương Sơn. Sau khi hết hạn kiểm định đạt chuẩn mức độ 1 lần 02, từ tháng 09/2022, nhà trường đã thực hiện các dự án xây dựng, nâng cấp sửa chữa cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo *(đã nâng cấp, sửa chữa dãy nhà học 02 tầng; nhà nội trú 3 tầng cho học sinh; tập trung chỉnh trang khuôn viên và bổ sung các trang thiết bị dạy và học, với tổng giá trị hơn 2,0 tỷ đồng),* đến nay trường có cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đang hoàn thiện hồ sơ trình tỉnh kiểm tra, đánh giá công nhận lại đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 đợt 2 năm 2024.

***\**** *Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn:* Trên địa bàn huyện có Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) là đơn vị đào tạo nhiều loại hình: Giáo dục thường xuyên cấp THPT; học sinh học GDTX cấp THPT kết hợp học nghề điện kết hợp đào tạo nghề; đào tạo nghề ngắn hạn, đào tạo nghề gắn với nông thôn mới,… Là đơn vị nhiều năm được đánh giá nằm trong các trung tâm hoạt động tốt, hiệu quả của khối các trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện. Trung tâm đã được Sở Giáo dục và Đào tạo cấp Giấy chứng nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục tại Quyết định số 432/QĐ-SGDĐT ngày 8/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

c) Tự đánh giá: Huyện Hương Khê đạt tiêu chí Y tế - Văn hóa – Giáo dục theo bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025

***5.6. Tiêu chí số 6 về Kinh tế:***

*a)* *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn;

- Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm;

- Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ;

- Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả.

*b) Kết quả thực hiện chỉ tiêu:*

*- Có cụm ngành nghề nông thôn hoặc yêu cầu tương đương khác.*

**+** Trên địa bàn huyện có điểm du lịch sinh thái Đông Trà, xã Hương Trà, đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 11, Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ *(theo Quyết định số 896/2024/QĐ-BNN-VPĐP ngày 01/4/2024 của Bộ nông nghiệp và Phat triển nông thôn về việc thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao và tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 – 2025)*; được UBND tỉnh công nhận là Điểm du lịch cấp tỉnh tại Quyết định số 1520/QĐ-UBND ngày 21/6/2024. Có tổng diện tích 12.719,3 m2; có kết cấu hạ tầng, dịch vụ cần thiết bảo đảm phục vụ khách du lịch; có kết nối giao thông, thông tin liên lạc thuận lợi; có cửa hàng bán đồ lưu niệm các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP của địa phương; có vị trí sân bãi phục vụ các dịch vụ ăn uống của du khách tham quan và mô hình liên kết với các nhà hàng đảm bảo tiêu chuẩn. Đáp ứng điều kiện về an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường; có công khai số điện thoại, địa chỉ của cá nhân quản lý điểm du lịch; có trang bị đầy đủ hệ thống phòng, chống cháy nổ theo quy định.

+ Đây là Điểm Du lịch hấp hẫn, mang đến cho du khách nhiều trải nghiệm thú vị. Đến với điểm du lịch sinh thái Đông Trà, chúng ta có thể tham quan trải nghiệm xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; tham quan đồi chè, vườn cao su, vườn xoan, có các loại hoa, cây cảnh, … Ngoài ra, có thể tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn huyện, như: Di tích lịch sử Chỉ huy Sở Tiền phương Tổng cục Hậu Cần, Bộ Tư lệnh 559, xã Hương Đô; Chứng tích chiến tranh tại Trường cấp 2 Hương Phúc, xã Hương Trạch; Thành Sơn Phòng, Đền Công Đồng, Đền Trầm Lâm, xã Phú Gia; tham quan trải nghiệm Làng nghề chế tác trầm hương thôn 8, xã Phúc Trạch; tham quan các khu dân cư kiểu mẫu; có 30 hộ gia đình tham gia chuỗi cung ứng dịch vụ du lịch của khu vực du lịch nông thôn, từ xã Hà Linh đến xã Hương Trạch.

- *Chợ trung tâm huyện:* Huyện Hương Khê có chợ trung tâm huyện. Chợ hoạt động với quy mô là chợ hạng II hiện do Công ty TNHH TM Đức Tài quản lý. Chợ được xây dựng mới và đưa vào hoạt động từ tháng 12/2020 trên khuôn viên có diện tích 4.700m2, với kinh phí đầu tư 140 tỷ đồng. Chợ có 360 hộ kinh doanh cố định các mặt hàng quần áo, giày dép, tạp hóa, thuốc tây, điện nước; thực phẩm rau, củ, quả, thực phẩm thuỷ, hải sản. Tại chợ có lắp đặt 03 điểm đặt cân đối chứng để đảm bảo quyền lợi cho người tiêu dùng. Đến nay chợ đã đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 1856:2017 – chợ kinh doanh thực phẩm.

*\* Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ:*

Huyện Hương Khê có 20 xã với tổng diện tích tự nhiên 126.294 ha, diện tích đất sản xuất nông nghiệp 117.370 ha (đất lúa 4.324,7 ha, đất trồng cây hàng năm khác 3.884 ha, đất trồng cây lâu năm 8.208 ha, đất nuôi trồng thủy sản 131 ha, đất rừng phòng hộ 30.971 ha, đất rừng đặc dụng 17.311 ha, đất trồng rừng sản xuất 50.861 ha, đất nông nghiệp khác 217 ha). Nhờ có thế mạnh về phát triển nông nghiệp theo đặc trưng đồi núi; năm 2023 huyện đã xác định các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực tại Quyết định số 6615/QĐ-UBND ngày 29/12/2023, gồm: Lợn, Gà, Cam, Bưởi Phúc Trạch. Hàng năm, các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực cho giá trị sản xuất khá cao so với các sản phẩm còn lại, cụ thể: Sản lượng cây bưởi Phúc Trạch đạt 23.520 tấn/năm, giá trị sản xuất đạt 599 tỷ đồng, chiếm 19,7% giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp; Sản lượng cây Cam đạt 16.672 tấn/năm, giá trị sản xuất đạt 400,14 tỷ đồng, chiếm 13,1% giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp; đối với lợn có tổng đàn 50.120 con, giá trị sản xuất đạt 474,16 tỷ đồng, chiếm 15,5% giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp; đối với gà có tổng đàn 896.000con, giá trị sản xuất đạt 330,35 tỷ đồng, chiếm 11,4% giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp.

- Kết quả thực hiện đến nay, đã xây dựng hình thành các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện, cụ thể:

+ Huyện có các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện, cụ thể:

+ Mô hình sản xuất bưởi Phúc Trạch của Tổ sản xuất Bưởi vùng Đượng Cẩm (Đượng Cẩm trên và Đượng Cẩm dưới), xã Hương Trạch với quy mô 20 ha; Sản phẩm được liên kết tiêu thụ ổn định với công ty TNHH Tân Thanh Phong, HTX Choa. Mô hình được cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn Việt Nam về nông nghiệp hữu cơ số 11CN.GAP.003 ngày 29/5/2024 bởi Công ty Cổ phần chứng nhận WCERT, có hiệu lực đến 28/5/2027.

+ Mô hình sản xuất cam của HTX cam Khe Mây Long Nhâm, quy mô 65 ha, liên kết tiêu thụ sản phẩm với công ty TNHH MTV Vườn Ươm Việt, công ty TNHH Tân Thanh Phong, mô hình có 20 ha được cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn Việt Nam về nông nghiệp hữu cơ số chứng nhận FAO-VG-TT-42-23-13 ngày 21/11/2023 bởi Công ty Cổ phần chứng nhận và kiểm nghiệm FAO, có hiệu lực đến 20/11/2026.

+ Mô hình chăn nuôi lợn của ông Nguyễn Văn Hưng, xã Lộc Yên. Hình thức sản xuất là trang trại với diện tích 4,8ha, trong đó diện tích chuồng trại chăn nuôi 0,4ha. Mô hình với chuồng trại khép kín theo công nghệ sản xuất chăn nuôi của Thái Lan, có dây chuyền sản xuất và công nghệ xử lý chất thải đảm bảo. Trung tâm sản xuất giống lợn thương phẩm với Lợn 24.000 con/năm. Lợn thịt được hợp đồng bao tiêu sản phẩm với công ty Cipi Thái Lan.

+ Mô hình chăn nuôi gà thương phẩm của ông Phan Ngọc Hạnh, xã Hương Giang, với tổng diện tích là 4,0 ha, diện tích chuồng trại 2.500m2 (quy mô 12.000 con/lứa), liên kết với Công ty TNHH japfa comfeed Việt Nam, sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 60 tấn/năm, doanh thu từ 400 đến 500 triệu đồng, đã được cấp giấy chứng nhận sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAHP); được xây dựng phù hợp với quy hoạch của địa phương, có khoảng cách đảm bảo an toàn, có hệ thống xử lý chất thải bằng đệm lót sinh học, đảm bảo các quy định về vệ sinh môi trường, vệ sinh thú ý theo quy định.

*- Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoặc đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả:* Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện Hương Khê được thành lập trên cơ sở hợp nhất Trạm Bảo vệ thực vật, Trạm Thú y, Trạm truyền giống chăn nuôi với Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật huyện Hương Khê tại Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 11/06/2012 của UBND huyện Hương Khê. Hoạt động có hiệu quả *(tuyển dụng đủ biên chế được giao; có trụ sở làm việc; được bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện Chương trình khuyến nông hàng năm)*. Có Quyết định phân công nhiệ vu, quyền hạn và cơ cấu bộ máy tổ chức (Quyết định số 5626/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của UBND huyện) và quy chế làm việc thực hiện theo Thông báo số 37/TB-TTƯD ngày 15/8/2023 của của Trung tâm Ứng dụng KHKT và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện Hương Khê.

Với mục tiêu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sử dụng giống mới, kỹ thuật mới trong sản xuất, giúp người dân từng bước thay đổi tư duy sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân, Trung tâm đã làm tốt công tác khuyến nông, bảo vệ thực vật, thú y và xây dựng thành công một số mô hình, cụ thể:

+ Xây dựng, theo dõi, hướng dẫn 10 mô hình khuyến nông trên các lĩnh vực[[3]](#footnote-3). Đưa các loại gống mới vào trình diễn sản xuất thử: 6 giống Lúa, 7 giống Ngô; Đỡ đầu, hỗ trợ việc chuyển giao các mô hình phát triển nông nghiệp cho huyện Na Kai, tỉnh Khăm Muồn, nước CHDCND Lào *(trồng và chăm sóc 600 cây cam Khe Mây với diện tích 1,5 ha, 01 ha ngô sinh khối; 01 ha cỏ VA06, 1000 con gà giống và 10 con bò giống Lai sind)*. Tiếp tục hướng dẫn, chỉ đạo các mô hình lợn liên kết với công ty CP, Golde Star; gà liên kết với công ty Japfa(03 mô hình lợn liên kết với Công ty Cp; 9 mô hình liên kết với công ty Golde Star; 19 mô hình gà thịt liên kết với Công ty Japfa).

+ Làm việc với công ty TNHH Đồng Giao để ký hợp đồng liên kết trồng và tiêu thụ trên dứa Cayen, Ngô ngọt; Phối hợp Trung tâm hỗ trợ nông dân tỉnh, hội nông dân huyện; chỉ đạo, hướng dẫn HTX Choa, HTX Nhật Hằng, HTX Thảo Vân... liên kết tiêu thụ cam, bưởi Phúc Trạch cho bà con nhân dân4;

+ Xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc; các biện pháp phòng trừ một số đối tượng sâu, bệnh hại chính trên cây trồng; hướng dẫn kỹ thuật thụ phấn bổ sung và chăm sóc quả non sau khi đậu quả cho cây bưởi Phúc Trạch và chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, tỉa cành, tạo tán và bón phân phục hồi cây ăn quả sau thu hoạch với 100 lớp ở các xã, thị trấn có gần 9.000 lượt người tham dự; kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm với 14 lớp có hơn 1.200 lượt người tham dự.

+ Hăng năm đã kịp thời tham mưu ban hành các văn bản, chỉ đạo sản xuất phòng trừ sâu bệnh; thực hiện tốt công tác điều tra phát hiện, dự tính, dự báo và hướng dẫn phòng trừ có hiệu quả các đối tượng dịch hại trên cây trồng, vật nuôi và làm tốt công tác điều tra, phát hiện, dự tính, dự báo những sinh vật gây hại cây trồng. Quản lý, chỉ đạo, chăm sóc cây đầu dòng, cây S0, S1 và các vườn bưởi Phúc Trạch tại cơ sở bảo tồn quỹ gen và nhân giống bưởi Phúc Trạch.

+ Tham mưu cho UBND huyện triển khai Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2024, trong đó đã chú trọng công tác tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc, gia cầm, góp phần kiểm soát tốt các dịch bệnh; kết quả tiêm phòng 02 đợt đều đạt trên 90%; Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao năm 2024 Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện Hương Khê hoạt động hiệu quả trên các lĩnh vực khuyến nông, bảo vệ thực vật và thú ý góp phần thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu về nông nghiệp của huyện Hương Khê năm 2024.

+ Truyền thông phổ biến quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, chuyển giao hiệu quả trong nông nghiệp; Phối hợp với Trung tâm Văn hoá - Truyền thông huyện xây dựng tin, bài, phóng sự về sản xuất các lọai cây, con mới; các mô hình điển hình phát trên sóng truyện hình tỉnh, huyện các trang thông tin huyên cổng thông tin điện tử

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện Hương Khê hoạt động hiệu quả trên các lĩnh vực khuyến nông, bảo vệ thực vật và thú ý góp phần thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu về nông nghiệp của huyện Hương Khê.

*c) Tự Đánh giá:* Huyện Hương Khê đạt tiêu chí Kinh tế theo bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025

***5.7. Tiêu chí số 7 về Môi trường***

*a) Yêu cầu của tiêu chí:*

- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng phát sinh;

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ≥60%;

- Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên (≥01 công trình);

- Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp (≥01 công trình);

- Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu;

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn ≥ 2m2/người;

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt ≥50%;

- Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

*- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng phát sinh:*

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

Để thực hiện thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường, UBND huyện đã ban hành các văn bản để tổ chức thực hiện như: Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 27/02/2023 về tuyên truyền về phân loại rác tại nguồn, giảm thiểu rác thải nhựa và bảo vệ môi trường; Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 27/5/2024 về kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước, phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện Hương Khê giai đoạn 2024 - 2025 và những năm tiếp theo.

 Trên địa bàn huyện có Nhà máy xử lý rác sinh hoạt tại xã Hương Thuỷ, do UBND huyện làm chủ đầu tư, được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 2908/QĐ-UBND ngày 10/10/2017. Thời hạn hoạt động của dự án 50 năm, tổng mức đầu tư 23 tỷ đồng, công suất thiết kế là 1 tấn/giờ. Dự án được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình tại Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 và phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án tại Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 24/11/2017. Nhà máy đi vào hoạt động từ tháng 12/2023. Phương pháp xử lý kết hợp cả phương pháp chế biến phân vi sinh và đốt. Hiện tại nhà máy đang tiếp nhận và xử lý chất thải rắn sinh hoạt cho địa bàn huyện Hương Khê, lượng rác thực tế xử lý khoảng 18,854 tấn/ngày.

Theo số liệu thống kê, tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trung bình trên địa bàn 20 xã khoảng 41,86 tấn/ngày, trong đó, khối lượng chất thải thực phẩm được phân loại và thực hiện xử lý tại nguồn bằng hố ủ rác hữu cơ hoặc tận dụng làm thức ăn chăn nuôi khoảng 21,47 tấn/ngày; khối lượng chất thải rắn sinh hoạt tái sử dụng, tái chế bằng cách thu gom, bán cho đơn vị thu mua phế liệu khoảng 2,93 tấn/ngày; CTRSH khác còn lại được các HTX, THT môi trường thu gom, vận chuyển về khu xử lý chất thải tập trung tại xã Hương Thủy để xử lý khoảng 13,285 tấn/ngày. Do đó, khối lượng thu gom, xử lý đúng quy định khoảng 37,686 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 90%

+ Toàn huyện có 02 Hợp tác xã *(HTX môi trường chợ nổ ở Hòa Hải và HTX chợ và môi trường ở Hương Bình)* và 18 tổ hợp tác vệ sinh môi trường thu gom trên địa bàn 20 xã. Hiện tại tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trung bình trên địa bàn toàn huyện khoảng 34,78 tấn/ngày, trong đó khối lượng thu gom, xử lý khoảng 31,25 tấn/ngày đạt tỉ lệ 89,9 %, bao gồm: Thu gom, phân loại và thực hiện xử lý tại nguồn bằng hố ủ rác hữu cơ khoảng 18,854 tấn/ngày; khối lượng chất thải rắn sinh hoạt tái sử dụng, tái chế khoảng 2,528 tấn/ngày, số còn lại được các HTX thu gom, vận chuyển về Nhà máy chế biến và xử lý chất thải rắn sinh hoạt Hoành Sơn để xử lý khoảng 9,869 tấn/ngày.

+ Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Các cơ sở phát sinh chất thải rắn công nghiệp thông thường trên địa bàn hầu hết là các doanh nghiệp khai thác chế biến khoáng sản vật liệu xây dựng, khối lượng phát sinh thường được cơ sở thu gom và tái sử dụng; phần còn lại được đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý.

+ Phụ phẩm nông nghiệp: Phát sinh từ hoạt động sản xuất nông nghiệp của các hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp được các chủ nguồn thải thu gom, tái sử dụng làm thức ăn chăn nuôi (rơm, rạ,…) hoặc sản xuất nấm, tạo phân hữu cơ,…

+ Chất thải nguy hại:

Chất thải rắn y tế: Huyện Hương Khê hiện có 01 Trung tâm Y tế và 20 trạm y tế xã, thị trấn. Tổng lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 934,54kg/năm. Lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh từ Trung tâm Y tế huyện, các trạm y tế xã được Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh thu gom, xử lý với khối lượng chuyển giao, xử lý là 934,54 kg/năm, đạt tỷ lệ 100%.

Bao gói thuốc BVTV sau sử dụng: UBND huyện đã ban hành Văn bản số: 2080/UBND-TNMT ngày 20/10/2022 chỉ đạo các xã lắp đặt các bể chứa và tổ chức thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng để xử lý theo đúng quy định. Toàn huyện đã lắp đặt, xây dựng 793 bể thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng tại các khu vực sản xuất nông nghiệp (bình quân 39 bể chứa/xã). Năm 2024, lượng chất thải bao gói thuốc BVTV sau sử dụng phát sinh khoảng 4733 kg/năm; Lượng chất thải này được các xã thu gom, lưu giữ tại các bể, chuyển giao Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh vận chuyển, xử lý, khối lượng bao gói BVTV thu gom, xử lý khoảng 4733 kg/năm, đạt tỷ lệ 100%.

*\* Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ≥60%:*

- UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 27/02/2023 về tuyên truyền về phân loại rác tại nguồn, giảm thiểu rác thải nhựa và bảo vệ môi trường đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Hàng năm, UBND huyện Hương Khê ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn và triển khai thực hiện theo quy trình hộ gia đình, cá nhân phát sinh chất thải rắn sinh hoạt sau khi thực hiện phân loại: chất thải thực phẩm được xử lý tại hộ gia đình bằng cách tận dụng làm thức ăn chăn nuôi, hoặc ủ kết hợp với chế phẩm sinh học tại hố ủ rác *(đối với vườn hộ có diện tích rộng)* để tạo phân hữu cơ. Còn các loại chất thải thực phẩm phát sinh tại các hộ được chứa trong bao bì theo quy định đưa ra điểm tập kết để đơn vị thu gom đưa đi xử lý tại khu xử lý rác tập trung tại xã Hương Thuỷ; Chất thải rắn sinh hoạt khác chứa trong bao bì theo quy định *(túi màu vàng)* đưa ra điểm tập kết để đơn vị thu gom đưa đi xử lý tại nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Hương Thủy; chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái chế được thu gom theo mô hình ngôi nhà xanh hoặc bán phế liệu. Toàn huyện có 18.444/27.486 hộ gia đình bố trí các thiết bị để phân loại rác tại nguồn (đạt 67,1%); 17.132/27.486 hộ thực hiện phân loại, xử lý rác thực phẩm tại hộ, đạt 62,3%.

- Các tổ chức đoàn thể cấp huyện, cấp xã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động hộ dân thực hiện việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt. Theo đó, chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn được phân loại thành 03 loại cơ bản, gồm: (1) Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế được chuyển giao cho các cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển: 2,93 tấn/ngày. (2) Chất thải thực phẩm gồm thức ăn dư thừa, thực phẩm hết hạn sử dụng, hư hỏng; rau, củ, quả, thực phẩm thải bỏ từ việc sơ chế, chế biến; các loại rác dễ phân hủy được các hộ dân tự xử lý tại nguồn bằng ủ phân hữu cơ hoặc làm thức ăn chăn nuôi: 21,47 tấn/ngày. (3) Chất thải sinh hoạt khác gồm các loại chất thải rắn còn lại với khối lượng 13,285 tấn/ngày được các HTX vệ sinh môi trường thu gom và vận chuyển về khu xử lý chất thải rắn cua huyện tại xã Hương Thuỷ.

- Toàn huyện có 18.444/27.486 hộ gia đình có bố trí 03 giỏ/thùng để chứa rác sau phân loại rác tại nguồn, đạt tỷ lệ 67,1%. Lượng chất thải thực phẩm tự xử lý tại nguồn (21,47 tấn/ngày), đạt tỷ lệ 51,3% so với lượng CTRSH phát sinh và lượng chất thải tái chế, tái sử dụng (2,93 tấn/ngày), đạt tỷ lệ 7%. Hiệu quả của việc phân loại rác và xử lý chất thải rắn tại nguồn là góp phần giảm lượng rác vận chuyển đi xử lý tại cơ sở xử lý (13,285 tấn/ngày), chiếm tỷ lệ 31,7% tổng số rác phát sinh trên địa bàn huyện.

\* Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên (≥01 công trình): Huyện Hương Khê có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên là mô hình “Thu gom, tái chế phụ phẩm cây trồng” Hợp tác xã Thông Hà, xã Hương Vĩnh, huyện Hương Khê, cụ thể:

- Mô hình hoạt động với hình thức: Thu mua thân cây ngô, cây lạc các hộ dân sản xuất tại xã Hương Vĩnh và các xã trên địa bàn huyện (khoảng 900 tấn /năm, có hợp đồng liên kết với các thôn trên địa bàn xã), sau khi thu mua từ các hộ, HTX Thông Hàthực hiện sơ chế sau đó ủ chua tạo ra thức ăn chăn nuôi. Lượng thức ăn này sau khi được ủ chua khoảng 70-80% sử dụng cho chăn nuôi trâu, bò của HTX (quy mô 110-350 con), 20-30 % còn lại để phục vụ chăn nuôi chocác hộ chăn nuôi trên địa bàn.

- Mô hình có quy trình, phương án sản xuất đảm bảo theo quy định, không phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường; việc thu gom, tái chế của HTX đã hạn chế được một lượng phụ phẩm trồng trọt sau thu hoạch gây ô nhiễm môi trường, đặc biệt không còn tình trạng đốt thân cây ngô, lạc sau khi thu hoạch như những năm gần đây. Ngoài ra, thông qua hợp đồng liên kết thu mua phụ phẩm trồng trọt giữa Hợp tác xã Thông Hà và các hộ dân (185 hộ sản xuất) và đang mở rộng mô hình để phục vụ người chăn nuôi, đồng thời tăng thêm thu nhập cho người dân sản xuất nông nghiệp.

- Hợp tác xã Thông Hà có đăng ký ngành nghề kinh doanh như Chăn nuôi lợn, bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản… có phương án, quy trình sản xuất, kinh doanh tại xã Hương Vĩnh, huyện Hương Khê, với diện tích cơ sở hơn 400 m2.

- Đây là mô hình mang tính bền vững cao, góp phần hạn chế tình trạng ô nhiễm môi trường, tăng thu nhập cho người dân từ thực tiễn hoạt động sản xuất của người dân trên địa bàn huyện.

*\* Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp (≥01 công trình):*

- Công trình xử lý nước thải khu dân cư xã Gia Phố, huyện Hương Khê với công suất xử lý 1500 m3/ngày đêm, thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung cho 1500 hộ dân khu vực thị trấn (mô hình nằm trong danh sách hỗ trợ nguồn dựa án ADB); Mô hình áp dụng công nghệ: Bể tự hoại cải tiến có sử dụng chế phẩm sinh học; hồ sinh thái. UBND xã huyện đã hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường và đã khởi công xây dựng từ tháng 5/2024 và dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 12/2025.

*\* Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu:* Trên địa bàn huyện Hương Khê không có khu công nghiệp, cụm công nghiệp và có 01 làng nghề chế tác Trầm Hương tại thôn 8, xã Phúc Trạch đã được UBND tỉnh công nhận làng nghề truyền thống tại Quyết định số 2219/QĐ-UBND ngày 28/10/2022; có phương án bảo vệ môi trường (số 03/PA-UBND ngày 25/8/2022) được UBND huyện Hương Khê xác nhận tại Quyết định số 3980/QĐ-UBND ngày 12/9/2022; trong quá trình hoạt động làng nghề chế tác Trầm Hương thực hiện các biện pháp BVMT đúng theo Phương án bảo vệ môi trường đã được xác nhận; thực hiện thu gom, xử lý chất thải đảm bảo theo quy định*.*

*\* Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn ≥ 2m2/người:* Theo Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021 - 2030 được phê duyệt của 20/20 xã của huyện Hương Khê đều quy hoạch diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn với tổng diện tích 532.848m2 m2. Từ năm 2011 đến nay các xã hàng năm đều triển khai trồng cây xanh tại khuôn viên các trụ sở, trường học, trạm y tế, khu thể thao, hành lang giao thông, các công trình tín ngưỡng và các công trình công cộng khác,… tổng diện tích đất công cộng đã trồng cây xanh trên địa bàn 20/20 xã là 429.022m2/97.858 nhân khẩu, đạt 4,38m2/người so với quy định 2m2/người.

*\* Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt ≥50%:* UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 27/02/2023 về tuyên truyền về phân loại rác tại nguồn, giảm thiểu rác thải nhựa và bảo vệ môi trường; theo đó, đã đưa ra các giải pháp về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nhựa và phân loại rác tại nguồn trên địa bàn để chỉ đạo triển khai thực hiện. Hội Liên hiệp phụ nữ huyện đã chỉ đạo Hội Liên hiệp phụ nữ các xã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch ngôi nhà xanh trong đó có mô hình thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa; hướng dẫn, tuyên truyền vận động người dân thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa. Đến nay trên địa bàn huyện đã có 66 ngôi nhà xanh/203 thôn. Khối lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn khoảng 3,69 tấn/ngày; lượng chất thải nhựa phát sinh được thu gom, tái chế, xử lý bằng biện pháp bán cho đơn vị thu mua phế liệu để làm nguyên liệu đầu vào cho các cơ sở tái chế trong và ngoài tỉnh với khối lượng là 2,93 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 79,4% so với lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn huyện.

*\* Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định đạt 100%:* Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các cơ sở, hộ gia đình, sau phân loại, tự xử lý tại hộ gia đình, tổ chức, đơn vị thì lượng CTRSH khác còn lại được chuyển giao cho các HTX Môi trường thu gom trực tiếp và vận chuyển về nhà máy xử lý CTRSH tại xã Hương thuỷ để xử lý. Trên địa bàn huyện có 20 tổ chức thu gom, trong đó có 02 HTX môi trường, 18 THT môi trường thu gom cho cụm xã gồm 20 xã và thu gom trực tiếp tại hộ gia đình, cơ sở phát sinh. Về thời gian, tần suất thu gom được các HTX môi trường thống nhất với UBND các xã và thông báo các hộ gia đình, tổ chức đơn vị thực hiện, việc chuyển chất thải rắn kịp thời, không có tình trạng tự tập kết hoặc gây ô nhiễm môi trường. Hiện các xã trên địa bàn huyện không sử dụng điểm tập kết, điểm trung chuyển để tập kết rác trước khi vận chuyển đi xử lý, do đó, chỉ tiêu này không đánh giá.

*c) Tự Đánh giá:* Huyện Hương Khê đạt tiêu chí Môi trường theo bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025

***4.8. Tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống***

*a)* *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung ≥18%;

- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thai hoạt động bền vững vững ≥35%;

 - Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện;

- Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn;

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 100%.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

\* Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung ≥18%: Trên địa bàn huyện có 4.791/26.514 hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung (đạt 18,1%/yêu cầu 18%).

*\* Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thai hoạt động bền vững vững ≥35%*:

- Trên địa bàn huyện hiện có 02 công trình cấp nước tập trung: Nhà máy nước Gia Phố, nhà máy nước Sông Tiêm; các công trình do Trung tâm Nước sạch và VSMTNT Hà Tĩnh quản lý. Trung tâm Nước sạch và VSMTNT Hà Tĩnh là đơn vị được giao quản lý công trình cấp nước sạch nông thôn có công suất lớn trên địa bàn tỉnh, đơn vị có cán bộ đảm bảo chuyên môn, năng lực quản lý vận hành công trình, chất lượng nước sau khi xử lý đạt quy chuẩn; đạt các tiêu chí hoạt động bền vững của Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch nông thôn theo quy định.

- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện Hương Khê có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt 100% (có 02/02 công trình)

*\* Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện****:*** UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 27/5/2024 về kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước, phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện Hương Khê giai đoạn 2024 - 2025 và những năm tiếp theo. Đồng thời thực hiện các biện pháp để kiểm soát các nguồn thải, bảo vệ chất lượng nước và phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn.

*\* Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn:*Cảnh quan môi trường, đường làng ngõ xóm, khu dân cư được chỉnh trang đảm bảo sạch, đẹp; nhiều xã phong trào vệ sinh môi trường, chỉnh trang đường làng, ngõ xóm, các khu vui chơi, giải trí công cộng được người dân thực hiện thường xuyên góp phần bảo vệ môi trường sống sạch sẽ, an lành. Tỷ lệ các tuyến đường trên địa bàn huyện có cây xanh hoặc hàng rào xanh như sau:

+ Đường huyện lộ có 14 tuyến với chiều dài 157,1km, trong đó chiều dài đã trồng cây xanh là 88,91/157,1km, đạt tỷ lệ 56,02%.

+ Đường trục xã, liên xã có trồng cây xanh bóng mát (đối với những đoạn có thể trồng được) theo quy định: các địa phương đã tiến hành trồng được 90,6/90,6 km đường trục xã, đạt tỷ lệ 100%.

+ Đường trục thôn, liên thôn 334,4 km, trong đó chiều dài đã trồng cây xanh, cây hàng rào xanh 255km, đạt tỷ lệ 76%.

+ Tổng số gia đình chỉnh trang vườn hộ, hàng rào xanh 24.525/27.486 hộ gia đình, đạt tỷ lệ 89%.

+ Cảnh quan không gian sáng: Đường trục xã, liên xã, liên thôn, đường ngõ thôn qua khu dân cư được xây dựng và lắp đặt hệ thống chiếu sáng được và lắp đặt hệ thống chiếu sáng được 480/622,77km, đạt tỷ lệ 77**%.**

+ Đối với hệ thống ao hồ sinh thái: Các hộ gia đình sử dụng diện tích ao hồ trong vườn để nuôi cá, tạo nguồn thu nhập kinh tế cho gia đình. Các ao hồ trong khu dân cư thường xuyên được nạo vét, vệ sinh tạo không gian, cảnh quan sinh thái và điều hòa môi trường.

*\* Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%:* Hiện tại, huyện Hương Khê đã tiến hành rà soát và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 206 cơ sở/tổng số 206 cơ sở thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận (lĩnh vực Nông nghiệp 23/23 cơ sở; lĩnh vực Kinh tế - Hà tầng 33/33 cơ sở; lĩnh vực Y tế 150/150 cơ sở, đạt 100%). Đồng thời đã tiến hành ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn cho 7.867/7.867 cơ sở được rà soát, thống kê là những cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ, không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

*c) Tự Đánh giá: Huyện Hương Khê đạt tiêu chí Chất lượng môi trường sống.*

***4.9. Tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công:***

*a)* *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

- Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

- Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Đảm bảo an ninh, trật tự;

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết bằng dịch vụ công trực tuyến một phần ≥50%;

\* Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

\* Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên:

- Đảng bộ huyện Hương Khê được Huyện ủy Hương Khê xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” năm 2023 (tại Thông báo số 248-TB/TU ngày 28/12/2023 của Huyện ủy Hương Khê);

- Chính quyền huyện Hương Khê được UBND tỉnh Hà Tĩnh xếp loại chất lượng “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2023 (tại Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về kết quả xếp loại thi đua huyện Hương Khê năm 2023).

*\* Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên:*

- Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Hương Khê được Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Hà Tĩnh xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong năm 2023 (Theo Văn bản số 523/MTTQ-BTT ngày 05/12/2023 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Hà Tĩnh).

- Hội Nông dân huyện Hương Khê được Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh Hà Tĩnh đánh, giá xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong năm 2023 (theo Văn bản số 339/CV-HNDT ngày 07/12/2023 của Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh Hà Tĩnh).

- Hội Cựu chiến binh huyện Hương Khê được Hội Cựu chiến binh tỉnh Hà Tĩnh bình xét, xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong năm 2023 (Theo Thông báo số 12/TB-CCB ngày 29/11/2023 của Hội Cựu chiến binh tỉnh Hà Tĩnh).

- Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Hương Khê được Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hà Tĩnh đánh giá, xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” năm 2023 (Theo Văn bản số 757/CV-BTV ngày 01/12/2023 của Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hà Tĩnh)

- Đoàn thanh Niên huyện Hương Khê được Ban Chấp hành Tỉnh Đoàn Hà Tĩnh xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong năm 2023 (Theo Văn bản số 46-QĐ/ĐTN ngày 28/11/2023 của Ban Chấp hành Tỉnh Đoàn Hà Tĩnh)

*\* Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự:*Góp phần thực hiện thành công nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện luôn nêu cao vai trò gương mẫu của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ, chức trách được giao. Trong 02 năm liên tục (năm 2022 và năm 2023), công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của huyện đều được đánh giá ở mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

*\* Đảm bảo an ninh, trật tự:*

**-** Hàng năm, Huyện ủy ban hành Nghị quyết, Ủy ban Nhân dân huyện có kế hoạch cụ thể chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn huyện thực hiện công tác đảm bảo an ninh, trật tự. Ban hành nhiều văn bản, kế hoạch chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm, tai tệ nạn xã hội, giao Công an huyện làm cơ quan thường trực chủ động thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Công an huyện xây dựng kế hoạch, phân công lực lượng, phối hợp tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ chiến sĩ và toàn thể Nhân dân về vai trò, vị trí công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới. Chỉ đạo, hướng dẫn các Đội nghiệp vụ, Công an xã triển khai thực hiện một cách đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, tăng cường công tác dân vận, công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự. Phát động manh mẽ phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, gắn với các phong trào thi đua yêu nước khác, như: Phong trào vì bình yên cuộc sóng của nhân dân, phong trào chung sức xây dựng nông thôn mới.

- Đến nay trên địa bàn huyện, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; Số vụ phạm tội về trật tự xã hội trên địa bàn huyện giảm hơn 5% so với năm trước; số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm 10% so với năm trước; tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiềm chế, giảm so với năm trước; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển rộng khắp, thu hút đông đảo quần chúng Nhân dân tham gia, phát huy hiệu quả 1.419 tổ liên gia tự quản về an ninh, trật tự; 214 tổ hòa giải; 01 dòng họ tự quản về an ninh, trật tự; 11 loại mô hình trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ và 03 mô hình phòng cháy chữa cháy. Có 20/20 xã (tỷ lệ 100%) đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 04 xã đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, 01 xã đạt tiêu chí số 9 về an ninh, trật tự trong Bộ tiêu chí các lĩnh vực nổi trội của địa phương thực hiện trên địa bàn Hà Tĩnh.

*\* Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết bằng dịch vụ công trực tuyến một phần:* Tổng số hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết bằng dịch vụ công trực tuyến một phần là 1.028/1.028 hồ sơ đạt tỷ lệ 100%.

*\* Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định:* Căn cứ Quyết định số 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn Hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 và tiêu chí quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc tiêu chí quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh; huyện Hương Khê đã tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đạt kết quả cao. Đến nay, huyện Hương Khê đạt 04 chỉ tiêu (Ban hành các văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành pháp luật trên địa bàn; tiếp cận thông tin; phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; trợ giúp pháp lý) theo Quyết định số 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

*c)Tự Đánh giá:* Huyện Hương Khê đạt tiêu chí Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công .

**V. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Những mặt đã làm được**

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là chương trình tổng thể, trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng – an ninh của huyện, trở thành phong trào sâu rộng trong hơn mười năm qua, huy động được cả hệ thống chính trị và toàn xã hội chung sức thực hiện, thúc đẩy mạnh mẽ phát triển nông nghiệp, nông thôn và nâng cao đời sống mọi mặt cho người dân:

1.1. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tập trung đầu tư xây dựng đạt khối lượng lớn, nhất là hạ tầng giao thông, trường học, y tế, cơ sở vật chất văn hóa, hạ tầng sản xuất, cơ sở vật chất văn hóa, từng bước đáp ứng yêu cầu sản xuất, đời sống Nhân dân; văn hóa, giáo dục, y tế, cảnh quan và môi trường nông thôn chuyển biến rõ nét; hệ thống chính trị được củng cố, an ninh nông thôn và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Bộ mặt nông thôn đổi thay một cách toàn diện, thực sự khang trang, hiện đại: Hạ tầng giao thông đồng bộ với 14/14 tuyến đường huyện, chiều dài 157,1 km được đầu tư đạt chuẩn; 80/80 tuyến đường liên xã, trục xã chiều dài 172,9/172,9 km; 1.062km đường thôn xóm, trục chính nội đồng được đầu tư đạt chuẩn *(chiếm 86,5%)*; nâng cấp, sửa chữa, xây mới 518 phòng học, khối nhà hành chính, công trình hạng mục khác đảm bảo cơ sở vật chất 41/51 trường học đạt chuẩn quốc gia; đầu tư nâng cấp đảm bảo an toàn 23 công trình hồ đập, kè chống sạt lở bờ sông 06 công trình, kiên cố hóa 58,72 km kênh mương nội đồng; xây dựng mới, sửa chữa đạt chuẩn 20/20 nhà văn hóa xã, 181 nhà văn hóa thôn, 110 khu thể thao thôn....

Những thành quả nổi bật và quan trọng hơn cả, đó là tinh thần xây dựng nông thôn mới của người dân đã trở thành phong trào lan tỏa mạnh mẽ, xuất phát từ sự tự giác, tự nguyện, từ chính đòi hỏi cuộc sống của người dân; có nơi phong trào của cán bộ và Nhân dân đã trở thành cao trào, thúc đẩy vượt qua mọi khó khăn, trở thành nghĩa cử cao đẹp trong xây dựng nông thôn mới, điển hình như: Phong trào hiến đất, hiến tài sản, đỡ đầu, hỗ trợ xây dựng nông thôn mới ở nhiều địa phương, nhiều cơ quan, đơn vị; tinh thần hăng say xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu của người dân, như ở xã Phú Gia, Lộc Yên, Hương Trà, Phúc Trạch... và nhiều nơi khác; sự tương trợ, hỗ trợ lẫn nhau giữa các xã, các thôn; phong trào cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, đoàn viên, hội viên huy động hàng trăm, hàng nghìn ngày công lao động, giúp các xã, thôn hoàn thiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới…

1.2. Sản xuất nông nghiệp tạo được bước chuyển mạnh mẽ, từ chỗ trước năm 2011 nền nông nghiệp chủ yếu là nhỏ lẻ, sản xuất tự cung tự cấp, năng suất, chất lượng và hiệu quả thấp. Với việc đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, đã thúc đẩy mạnh mẽ phát triển sản xuất, tổng giá trị sản xuất nông lâm thủy sản đạt 3.700 tỷ đồng, tăng 35,42% so với năm 2015; giá trị sản suất trên đơn vị diện tích đạt 121,1 triệu đồng, tăng 18%. Cơ cấu sản xuất nhiều lĩnh vực, sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực chuyển dịch nhanh theo hướng nâng cao hiệu quả, giá trị kinh tế nông nghiệp, khai thác tiềm năng lợi thế của huyện: vùng thượng phát triển trồng rừng thâm canh, trang trại, gia trại cây ăn quả, gắn với chăn nuôi đại gia súc, mở rộng diện tích.

1.3. Tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ thương mại nông thôn phát triển khá, nhất là ngành chế biến nông sản, hình thành 17 sản phẩm OCOP, với nhiều sản phẩm mang thương hiệu Hương Khê nổi tiếng trên thị trường (như Hương Trầm, cam khe mây, bưởi phúc trạch,…); đẩy mạnh đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động (hiện nay Hương Khê có khoảng 2.200 lao động đang làm việc ở nước ngoài, với tổng thu nhập ngoại tệ trên 600 tỷ đồng/năm; có trên 17.000 lao động đang làm việc tại Khu kinh tế Vũng Áng và các tỉnh phía nam),… góp phần nâng cao và đa dạng hóa thu nhập cho người dân nông thôn, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, giảm kinh tế thuần nông.

1.4. Xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu đạt kết quả nổi bật với 64,3% số thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu (129/201 thôn), 1.348 vườn mẫu đạt chuẩn. Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm thường xuyên, ý thức bảo vệ môi trường của đại bộ phận Nhân dân ngày càng được nâng lên, trên 93,5% rác thải sinh hoạt và 100% bao bì thuốc bảo vệ thực vật được thu gom và xử đúng quy định; triển khai có hiệu quả bước đầu Kế hoạch phân loại rác triệt để tại nguồn, tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý rác hữu cơ thành phân bón hữu cơ,… góp phần quan trọng tạo cảnh quan, môi trường nông thôn ở nhiều nơi thực sự sáng - xanh - sạch đẹp - văn minh, điển hình như ở Hương Trà, Hương Trạch, Phúc Trạch, Phú Gia, Hương Bình.

1.5. Chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa ngày càng được nâng cao. Quan tâm đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất trường lớp, nâng cao chất lượng dạy và học, năm 2024 thi học sinh giỏi cấp tỉnh, tuyển sinh vào lớp 10 được xếp tốp đầu của tỉnh. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đào tạo và thu hút nguồn nhân lực y bác sĩ của Trung tâm Y tế huyện và 20 trạm y tế xã đáp ứng tốt nhu cầu chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho Nhân dân, phòng chống dịch bệnh; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 94,2%, tăng 27% so với năm 2015. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây đựng đời sống văn hóa” từng bước đi vào chiều sâu; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ngày càng mở rộng, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ tinh thần của Nhân dân, góp phần hình thành và phát triển thể thao thành tích cao. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự xã hội được đảm bảo, hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, dân chủ cơ sở được phát huy.

**2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

***2.1. Tồn tại, hạn chế:***

- Trong giai đoạn đầu thực hiện Chương trình, xây dựng nông thôn mới ở cấp xã, thôn, thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới tiến độ còn chậm, chưa quyết liệt. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội một số lĩnh vực còn khó khăn; nguồn lực đầu tư từ cấp trên còn thấp, chậm triển khai thực hiện đặc biệt là các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng như giao thông, Trường học, Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, các công trình cấp nước tập trung......

- Sản xuất nông nghiệp vẫn chủ yếu là quy mô nông hộ nhỏ, phân tán, phát triển chậm, ứng dụng khoa học công nghệ, liên kết sản xuất với doanh nghiệp còn ít và chưa bền vững. Việc triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp chưa thực sự tạo đột phá; các mô hình sản xuất thành lập khá nhiều nhưng chủ yếu quy mô nhỏ, việc liên kết với doanh nghiệp còn hạn chế; năng lực sản xuất và chất lượng hàng hóa còn thấp, tính cạnh tranh chưa cao; doanh nghiệp đầu tư lĩnh vực nông nghiệp còn ít, nhất là doanh nghiệp sản xuất theo chuỗi giá trị; hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường cho các sản phẩm chủ lực gặp nhiều khó khăn; sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ và thực hiện Chương trình OCOP kết quả chưa tương xứng so với tiềm năng, lợi thế của địa phương.

- Một số công trình, dự án thuộc tiêu chí nông thôn mới cấp xã, tiêu chí huyện nông thôn mới tiến độ còn chậm. Thu ngân sách trên địa bàn còn khó khăn, vẫn chủ yếu nguồn thu từ tiền đất (có xã hàng năm thu được 100 triệu/năm); phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã còn hạn chế, chưa có nhiều doanh nghiệp quy mô lớn, hoạt động sản xuất, kinh doanh còn manh mún, nhỏ lẻ, năng lực cạnh tranh yếu.

- Chất lượng giáo dục chưa đồng đều giữa các vùng. Đội ngũ giáo viên vẫn còn thiếu ở cả 3 cấp học. Cơ sở vật chất trường lớp mặc dù đã được quan tâm đầu tư song vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu dạy và học. Thiết chế văn hóa mặc dù đã được quan tâm đầu tư nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt của người dân; một số chính sách phát triển văn hóa - xã hội chưa được quan tâm đúng mức; tỷ lệ hộ nghèo một số xã còn cao; tình trạng mất cân đối về cơ cấu cung - cầu lao động chưa được khắc phục, dẫn đến chuyển dịch cơ cấu lao động chậm; công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn gặp nhiều khó khăn.

***2.2. Nguyên nhân***

*2.2.1. Nguyên Nhân khách quan:*

- Do là huyện khó khăn nên xuất phát điểm xây dựng nông thôn mới là huyện thấp nhất trong toàn tỉnh *(năm 2011, trung bình toàn huyện đạt 3,28 tiêu chí/xã)*; nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh cho đầu tư nông nghiệp, nông thôn, nhất là cho xây dựng nông thôn mới còn hạn chế, nguồn thu của huyện và các địa phương gặp nhiều khó khăn, trong khi yêu cầu về nguồn lực để xây dựng hạ tầng, hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới là rất lớn.

- Những năm qua, nhất là thời gian gần đây thời tiết diễn biến rất phức tạp, dị thường, trong khi Hương Khê là địa phương phải hứng chịu tất cả các loại hình thiên tai (lũ lụt 2010, 2017, 2020) làm ảnh hưởng lớn đến đời sống, sản xuất của nhân dân và kết cấu hạ tầng; dịch bệnh diễn biến phức tạp, thị trường ngày càng khó khăn, khốc liệt và rủi ro nên các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp rất ít.

- Quy định của Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 có một số chỉ tiêu, tiêu chí cao hơn giai đoạn trước, nên quá trình thực hiện gặp nhiều khó khăn trong việc huy động nguồn lực để thực hiện củng cố, nâng cấp.

*2.2.2. Nguyên nhân chủ quan:*

- Trong giai đoạn đầu thực hiện Chương trình, công tác tuyên truyền, vận động người dân vào cuộc ở một số nơi, một số lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu, chuyển biến nhận thức của người dân còn chậm, vai trò chủ thể của người dân chưa thực sự được phát huy.

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể vào cuộc chưa đồng bộ, có thời điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thiếu quyết liệt, chưa bám sát cơ sở. Một số xã sau khi đạt chuẩn thì có biểu hiện “nghỉ ngơi”, để phong trào lắng xuống một thời gian dài, sau khi Ban Chỉ đạo huyện rà soát, chấn chỉnh thì mới tập trung chỉ đạo, nên tiến độ xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu chậm so với yêu cầu.

- Công tác lập và quản lý, thực hiện quy hoạch cấp huyện, quy hoạch chung xây dựng ở nhiều xã còn chậm. Nguồn lực ngân sách nhà nước hạn chế và chưa đáp ứng kịp thời trong quá trình thực hiện chương trình; thu hút, kêu gọi nguồn lực, xúc tiến đầu tư còn hạn chế, xã hội hóa huy động nguồn lực ở nhiều lĩnh vực, địa phương đạt thấp. Có giai đoạn chưa quan tâm đúng mức và đầu tư thỏa đáng cho phát triển sản xuất nông nghiệp, kinh tế nông thôn, còn bị động, lúng túng, tư tưởng trông chờ, ỷ lại, thiếu sự trăn trở, tìm tòi đổi mới sáng tạo; chưa tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, tích tụ và tập trung ruộng đất, phát triển liên kết sản xuất, khai thác lợi thế sản phẩm, vùng miền.

- Quản lý nhà nước một số ngành, lĩnh vực công thiếu chặt chẽ; tinh thần, trách nhiệm một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức hạn chế, chưa dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Một số địa phương chưa quan tâm chỉ đạo xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả; chưa chủ động sáng tạo tìm tòi xây dựng các mô hình hiệu quả, tiêu biểu để khai thác tối đa các tiềm năng lợi thế của địa phương; nhận thức người dân còn hạn chế, chưa huy động được sự tham gia của người dân dẫn đến chưa hình thành được nhiều vùng sản xuất tập trung quy mô lớn, sản phẩm tham chương trình OCOP còn hạn chế.

**3. Bài học kinh nghiệm**

*Thứ nhất:* Bài học lớn được rút ra trong quá trình xây dựng nông thôn mới là phải lấy người dân làm chủ thể trung tâm, phát huy tốt vai trò “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; tạo sự đồng thuận, đoàn kết chung sức, đồng lòng và lấy sức dân lo cho dân, đây chính là nguồn lực to lớn, có tính quyết định trong thành bại xây dựng nông thôn mới.

*Thứ hai:* Đặc biệt quan tâm và làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, tập huấn, nâng cao nhận thức, ý thức của đội ngũ cán bộ, người dân và cộng đồng để cả hệ thống chính trị và Nhân dân nhận thức đầy đủ về chủ trương xây dựng nông thôn mới và vai trò của mình là xây dựng nông thôn mới là xây dựng đời sống mới cho chính mình, mình là chủ thể, tự giác vào cuộc tổ chức thực hiện, tạo sự đồng thuận cao trong tổ chức thực hiện chương trình.

*Thứ Ba:* Xây dựng nông thôn mới là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, gắn với vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Đội ngũ cán bộ làm Nông thôn mới phải có năng lực, kinh nghiệm, luôn tận tuỵ phải hy sinh và tìm tòi, sáng tạo. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn và chấn chỉnh những yếu kém, lệch lạc.

*Thứ tư,* thường xuyên làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện những tồn tại, khó khăn và tập trung xử lý, không để phát sinh tồn đọng kéo dài; sơ kết, tổng kết từ yêu cầu thực tiễn, các mô hình, điển hình, rút kinh nghiệm, đề ra giải pháp thực hiện hiệu quả cho giai đoạn phát triển mới.

*Thứ năm:* Các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và đoàn thể từ huyện đến cơ sở phải lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết liệt, sáng tạo, sâu sát và hiệu quả. Thực tiễn vừa qua cho thấy, lĩnh vực, đơn vị, địa phương nào cán bộ lãnh đạo, nhất là người đứng đầu quyết liệt, tâm huyết, sát sao với công việc, thì phong trào nơi đó chuyển biến rõ rệt và đạt kết quả tích cực.

*Thứ sáu:* Huyện, xã chủ động soát xét, xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình nông thôn mới ngay từ đầu năm; phân công, phân nhiệm từng cá nhân, tổ chức đảm nhiệm; lấy kết quả thực hiện nông thôn mới là thước đo quan trọng đánh giá, xếp loại nhiệm vụ cuối năm.

*Thứ bảy:* Đa dạng các hình thức huy động nguồn lực, sử dụng hiệu quả các nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, gắn với mục tiêu, lộ trình hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới, xã nông thôn mới; lồng ghép các chương trình dự án; huy động đóng góp hợp lý của người dân; công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng nguồn lực đảm bảo hiệu quả, tạo ra sự tin tưởng trong cộng đồng dân cư.

*Thứ tám:* Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, dân chủ từ việc xây dựng đồ án quy hoạch đến xây dựng đề án, xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện. Đặc biệt phải công khai minh bạch rõ các nguồn vốn để nhân dân được biết và chủ động tham gia đóng góp, thực hiện tốt vai trò giám sát cộng đồng.

*Thứ chín:* Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn là vấn đề cốt lõi để xây dựng nông thôn mới bền vững; phải quan tâm chỉ đạo, trăn trở tìm tòi hướng đi, cách làm mới, sâu sát tháo gỡ khó khăn để thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn, thương mại, dịch vụ, đa dạng hóa thu nhập cho người dân nông thôn.

**4. Những mô hình xây dựng nông thôn mới tiêu biểu**

*\* Về phát triển sản xuất kinh doanh:*

- Mô hình chăn nuôi gà của Phan Văn Nhỏ, xã Hương Trà, được thành lập năm 2022, với quy mô 13.000 – 16.000con/lứa, đây là mô hình liên kết sản xuất theo chuổi giá trị với Công ty TNHH japfa comfeed Việt nam từ khâu giống, kỹ thuật, thức ăn và bao tiêu sản phẩm, mỗi năm 2,5 lứa, sản lượng hàng năm đạt từ 100 - 120 tấn, doanh thu 1 đồng/năm, lợi nhuận 500 triệu đồng/năm, thu hút 2 lao động thường xuyên.

- Mô hình chăn nuôi lợn liên kết của ông Nguyễn Văn Hưng, xã Lộc Yên được thành lập năm 2014, quy mô con/lứa, mô hình sản xuất khép kín và ký hợp đông bao tiêu với Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P. Việt Nam, doanh thu 1,5 tỷ đồng/năm, lợi nhuận 1,0 tỷ đồng/năm, thu hút 4 lao động thường xuyên.

- Mô hình chăn nuôi lợn liên kết của bà Lê Thị Phương, xã Hương Xuân được thành lập năm 2014, quy mô 600 con lợn nái, 4.300 con lợn thịt/lứa, mô hình sản xuất khép kín từ sản xuất con giống đến sản xuất lợn thương phẩm, và ký hợp đông bao tiêu với Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi Golden Star, doanh thu 5 tỷ đồng/năm, lợi nhuận 3 tỷ đồng/năm, thu hút 10 lao.

- Mô hình trồng nấm Bào ngư của HTX Hải Yên, xã Hương Bình được thành lập năm 2019 với quy mô 600m2, sản lượng 17 tấn/năm, doanh thu 550 tỷ đồng/năm, thu hút 4-10 lao động; là mô hình đạt chuẩn OCOP 3 sao.

- Mô hình trồng dưa lưới của hộ ông Nguyễn Mạnh Hùng, xã Hương Trà được thành lập năm 2020, quy mô 1.000m2, doanh thu 200 - 250 triệu đồng/năm, lợi nhuận 70 – 80 triệu đồng/năm, thu hút 4-6 lao động, là mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao chuyên sản xuất dưa lưới.

- Mô hình trồng Bưởi của HTX Anh Quân xã Phúc Trạch được thành lập năm 2020 với quy mô 5,15 ha, sản lượng hàng năm 140 tấn, doanh thu 2,8 tỷ đồng/năm, thu hút 15 lao động. Mô hình liên kết với Liên kết tiêu thụ sản phẩm với HTX Nông nghiệp và Dịch vụ Thảo Vân.

- Mô hình trồng bưởi vùng Đượng Cẩm xã Hương Trạch, được thành lập năm 2024 với quy mô 20 ha, sản lượng hàng năm gần 300 tấn, doanh thu hơn 9 tỷ đồng/năm, thu hút hơn 70 lao động. Mô hình liên kết với HTX Choa, công ty TNHH MTV Vườn ươm Việt, đạt tiêu chuẩn VietGap năm 2024.

- Mô hình trồng cam của HTX Cam Khe Mây Long Nhâm, xã Hương Đô được thành lập năm 2016 với quy mô 65ha, với 24.000 cây cam Khe Mây, 1500 cây bưởi, sản lượng hàng năm 695 tấn, doanh thu 17,3 tỷ đồng/năm, thu hút 40 lao động. Mô hình liên kết với công ty TNHH MTV Vườn Ươm Việt, đạt tiêu chuẩn VietGap năm 2023.

\* Về phát triển văn hóa:

(1) Ngôi nhà trí tuệ: Hiện có 04 ngôi nhà trí tuệ tại các xã (thôn Trung Tiến, xã Điền Mỹ; thôn 4, xã Hương Liên; thôn Đông Trà, xã Hương Trà; thôn 7, xã Hương Lâm), đều đã được đầu tư hệ thống cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại, phù hợp với nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân, nhất là thanh, thiếu nhi. Tại các “Ngôi nhà trí tuệ” đã thành lập các câu lạc bộ, đa dạng về loại hình theo nhu cầu, sở thích, độ tuổi và giới tính trong các tầng lớp Nhân dân, như: Cờ tướng cựu chiến binh, Bóng chuyền nam nông dân, Bóng chuyền hơi người cao tuổi, Câu lạc bộ dân vũ, Cầu lông, …; một số nơi tổ chức các hoạt động, như: Đọc sách, kỹ năng sống, ... Đặc biệt, hệ thống cơ sở vật chất tại các nhà văn hóa cộng đồng tránh trú bão, lũ đều có thư viện sách, máy tính, máy chiếu kết nối internet; hiện nay, trên địa bàn huyện có 06 nhà văn hóa cộng đồng tránh trú bão, lũ (gồm: Thôn 2, thôn 5, xã Hà Linh; thôn Trung Tiến, xã Điền Mỹ; thôn 7, thôn 8, xã Hòa Hải; thôn Trung Thượng, xã Lộc Yên).

(2) Mô hình thôn thông minh *(thôn Đông Trà, xã Hương Trà)*: Có hệ thống truyền thanh thông minh, khóa và công tắc điện được cài đặt thông minh, nên rất tiện lợi khi sử dụng các thiết chế văn hóa. Các khoản giao dịch được trả qua mã QR, hệ thống WiFi được phủ sóng trên toàn thôn, sử dụng nhóm zalo để điều hành, sinh hoạt, trao đổi thông tin trong thôn xóm.

(3) Câu lạc bộ Dân ca ví dặm *(20/20 xã đều có câu lạc bộ dân cư, ví dặm)*: Tổ chức lưu trữ lời cổ, ví hát dân ca Ví, Giặm và sáng tác các chương trình dân ca lời mới phục vụ ở địa phương, tham gia các cuộc hội thi, hội diễn, thu hút đông đảo bà con Nhân dân tham gia. Trong những năm qua, hoạt động của các câu lạc bộ Dân ca ví dặm đã phát huy có hiệu quả; thông qua đó những giá trị, bản sắc của văn hóa truyền thống được lưu giữ, góp phần bảo tồn, phát huy và phổ biến sâu rộng trong quần chúng nhân dân.

*\* Về bảo vệ môi trường:*

 (1) Mô hình Thu gom, xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật trên đồng ruộng: Toàn huyện đã lắp đặt, xây dựng 793 bể thu gom bao bì, chai lọ thuốc BVTV tại các khu vực sản xuất nông nghiệp *(bình quân 39 bể chứa/xã)*; khối lượng bao bì thuốc BVTV phát sinh khoảng 4.733kg/năm; UBND các xã ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh để thu gom, xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, đạt 100%.

(2) Mô hình ngôi nhà xanh thu gom chất thải nhựa: Được thực hiện trên địa bàn 20 xã. Các tổ chức đoàn thể cấp xã đã thành lập nên các mô hình ngôi nhà xanh để thu gom rác thải nhựa trên địa bàn. Hàng ngày các hội viên, đoàn viên thu gom rác thải nhựa, rác thải tái chế bỏ vào ngôi nhà xanh, sau một thời gian bán cho đơn vị thu mua lấy kinh phí hỗ trợ cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Khối lượng chất thải nhựa thu gom hàng ngày khoảng 2,528/3,203 tấn, đạt tỷ lệ 78,9%. Góp phần tích cực trong công tác bảo vệ môi trường.

*\* Về bảo đảm an ninh trật tự:*

(1) Mô hình camera an ninh: Có 342 mắt camera được bố trí tại các nút giao thông trọng điểm trên địa bàn toàn huyện, do Công an điều hành, quản lý, mô hình này đã góp phần đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn huyện.

(2) Mô hình Zalo kết nối bình yên với 21 nhóm zalo/21 xã, thị trấn và gần 10.000 thành viên tham gia, qua nhóm zalo lực lượng Công an đã tổ chức tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới cán bộ, nhân dân trên địa bàn, vận động quần chúng Nhân dân tham gia công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, nâng cao ý thức cho Nhân dân tự giác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; qua đó tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm, hướng dẫn, vận động Nhân dân phòng ngừa, cảnh giác, tham gia, phát hiện, tố giác tội phạm và hướng dẫn các thủ tục hành chính thuộc chức năng, thẩm quyền của lực lượng Công an.

**VI. KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI**

**1. Quan điểm:**

- Xác định xây dựng nông thôn mới là cuộc cách mạng toàn diện ở nông thôn, là phong trào sâu rộng, lâu dài, có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc. Xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục của cả hệ thống chính trị và toàn thể Nhân dân để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân trên địa bàn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 01-NQ/HU ngày 28/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Ưu tiên tập trung thúc đẩy mạnh mẽ cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, gắn với Chương trình Mỗi xã một sản phẩm; khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế, huy động mọi nguồn lực, tạo bước đột phá cho phát triển nền nông nghiệp hàng hóa, quy mô lớn, hiện đại, bền vững; đồng thời quan tâm hỗ trợ tổ chức lại sản xuất nông hộ nhỏ lẻ thành quy mô lớn hơn và theo chuỗi liên kết, nâng cao hiệu quả sản xuất, nhất là ở các vùng có điều kiện khó khăn. Nâng cao đời sống vật, chất tinh thần, tạo động lực mới, phát huy cao vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng cư dân nông thôn, gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Việc đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển sản xuất kinh doanh, gắn với xây dựng nông thôn mới phải luôn đặt trong yêu cầu phòng tránh thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

**2. Mục tiêu**

***2.1. Mục tiêu chung***

Tập trung giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới, các xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, các thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, hướng đến xây dựng huyện Hương Khê đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, kết nối giữa các vùng với trục trung tâm đô thị Hương Khê và các trục kinh tế, khu vực động lực của tỉnh. Phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, bền vững, gắn sản xuất với chế biến nông sản, nâng cao đời sống về mọi mặt cho người dân nông thôn. Từng bước gắn sản xuất nông nghiệp, nông thôn mới với du lịch, dịch vụ, bảo vệ môi trường sinh thái, xây dựng làng xã sáng, xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hóa.

***2.2.* Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025 và những năm tiếp theo**

*-*  Duy trì đạt chuẩn và nâng cao chất lượng đạt chuẩn 9/9 tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Phấn đấu huyện Hương Khê đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao vào năm 2030.

- Có tối thiểu 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 20% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; trên 80% số thôn đạt chuẩn khu dân cư kiểu mẫu.

- Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội: Tốc độ tăng trưởng GRDP hàng năm đạt trên 13,8%; thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 65 triệu đồng/người/năm;

- Giá trị sản xuất trên diện tích đất nông nghiệp đạt 125 triệu đồng/ha.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 2%.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%.

- 100% trạm y tế giữ vững mức độ đạt chuẩn quốc gia.

- 100% số trường học đạt chuẩn Quốc gia, trong đó 45% số trường đạt chuẩn mức độ 2.

- Tỷ lệ hộ được công nhận danh hiệu "gia đình văn hóa" đạt 95%.

- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch trên 90%, trong đó sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung đạt trên 65%.

- Có 40% số hộ có công trình xử lý nước thải sinh hoạt đảm bảo tiêu chuẩn.

- Có tối thiểu 30 sản phẩm đạt chuẩn OCOP từ 3 sao trở lên, trong đó có ít nhất 02 sản phẩm đạt chuẩn OCOP 4 sao, 5 sao.

**3. Nội dung, giải pháp thực hiện nâng cao chất lượng các tiêu chí**

***3.1. Công tác tuyên truyền, vận động:***

Tiếp tục tập trung tuyên truyền về các chủ trương, cơ chế, chính sách, về những cách làm hay, sáng tạo, mô hình hiệu quả, gương người tốt, việc tốt để phổ biến, tạo lan tỏa và nhân rộng. Đẩy mạnh thực hiện công tác dân vận và xây dựng mô hình “Dân vận khéo” trong xây dựng nông thôn mới; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, khơi dậy sức mạnh của các tầng lớp Nhân dân trong xây dựng nông thôn mới. Chú trọng vận động Nhân dân duy trì thường xuyên phong trào xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu, vườn mẫu, giữ vững và nâng cao chất lượng tiêu chí đạt chuẩn của thôn, xã; đưa phong trào xây dựng nông thôn mới ở mỗi hộ gia đình, cộng đồng thôn xóm, cấp xã, hay mỗi ngành, lĩnh vực trở thành hoạt động thường xuyên, bền vững lâu dài trên địa bàn toàn huyện.

***3.2. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hương Khê đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050:***

Tập trung chỉ đạo, tăng cường quản lý thực hiện quy hoạch vùng huyện; phát huy thế mạnh về vị trí chiến lược, các tiềm năng về tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, văn hóa, sinh thái và cảnh quan để tạo ra bước tăng trưởng kinh tế, nâng cao vai trò vị thế của huyện trong vùng tỉnh Hà Tĩnh. Giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí đạt chuẩn huyện nông thôn mới, từng bước xây dựng tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao, nhất là xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, cụm công nghiệp, khu thương mại dịch vụ, khu đô thị, kết cấu hạ tầng kỹ thuật giao thông, thủy lợi theo hướng hiện đại, kết hợp chặt chẽ đa mục tiêu, đảm bảo tuân thủ yêu cầu về phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Chỉ đạo thực hiện tốt quy hoạch chung xây dựng ở các xã, phát huy lợi thế của từng xã, từng tiểu vùng.

***3.3. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu:***

- Tập trung khai thác tiềm năng, lợi thế, phát huy sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực, sản phẩm đặc sản, đặc trưng của từng vùng sinh thái, từng xã, địa phương theo hướng thu hút doanh nghiệp và các thành phần kinh tế, đầu tư phát triển sản xuất hàng hóa, quy mô lớn, công nghệ cao, liên kết theo chuỗi giá trị, phù hợp với nhu cầu thị trường; đồng thời, quan tâm hỗ trợ ổn định sản xuất quy mô nông hộ nhỏ, hướng tới sản xuất hàng hóa, nâng cao giá trị. Ưu tiên tập trung phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực của huyện theo 3 cấp độ: Nhóm sản phẩm thuộc danh mục chủ lực cấp tỉnh (Cam, bưởi, trâu, bò, lợn, gia cầm), nhóm sản phẩm chủ lực cấp huyện (gỗ rừng trồng, chè, lúa) và nhóm sản phẩm đặc sản, có giá trị cá biệt vùng miền, địa phương gắn với “Mỗi xã một sản phẩm OCOP”.

- Thu hút đầu tư phát triển mạnh tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại trên địa bàn, gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn. Quy hoạch và triển khai xây dựng hạ tầng các khu tiểu thủ công nghiệp, cụm nghề tại các xã; phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp nông thôn, chú trọng khôi phục các ngành nghề truyền thống. Phát triển các loại hình dịch vụ sinh thái, du lịch cộng đồng, trải nghiệm ở xã Hương Trà, Phú Gia, Hương Đô, Hương Bình; từng bước khởi tạo và nhân rộng các điểm, tuyến du lịch sinh thái môi trường rừng, du lịch trải nghiệm nông thôn mới gắn với du lịch văn hóa, du lịch văn hóa tâm linh trên địa bàn huyện. Chỉ đạo các xã xác định phát triển sản phẩm OCOP là định hướng quan trọng trong phát triển kinh tế nông thôn; tập trung phát huy vai trò cộng đồng, phát triển kinh tế hợp tác, kinh tế tư nhân, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, gắn với phát huy các giá trị văn hóa, nhằm tạo chuỗi giá trị bền vững cho từng sản phẩm OCOP.

- Đẩy mạnh phát triển du lịch nông thôn, phát huy tối đa các tiềm năm, lợi thế về du lịch và các di tích văn hóa lịch sử, các hoạt động lễ hội gắn với các di tích và các Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu để kết nối, phát triển du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng.

***3.4. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đa dạng hóa huy động nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới, quyết liệt đẩy nhanh tiến độ theo nhóm xã, đồng thời ưu tiên nguồn lực từng bước nâng cấp hạ tầng kinh tế - xã hội đảm bảo yêu cầu tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao:***

- Tập trung đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh, phát triển quỹ đất, tăng nguồn thu ngân sách để tạo nguồn lực, ưu tiên tập trung đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng dân sinh gắn với lợi ích trực tiếp của Nhân dân ở những vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa,... Đồng thời, tranh thủ các nguồn vốn đầu tư của Trung ương, của tỉnh, vốn lồng ghép các chương trình, dự án và ưu tiên nguồn lực ngân sách huyện để từng bước nâng cấp, phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng hiện đại, đảm bảo yêu cầu thực hiện tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao. Trong đó, trước mắt ưu tiên đầu tư hoàn thành, sớm đưa vào sử dụng các dự án theo định hướng quy hoạch vùng huyện, như: Hạ tầng kỹ thuật đô thị huyện; giao thông; cụm công nghiệp...

Đẩy mạnh thu hút đầu tư theo hình thức xã hội hóa, nhất là trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, nước sạch, môi trường trên địa bàn huyện. Trước mắt, khẩn trương đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án: Cụm công nghiệp Gia Phố, nhà máy nước sạch Hương Lâm, Hương Liên, Hoà Hải, khu du lịch thác Vũ Môn, thác Tiên....

Tập trung tuyên truyền huy động đa dạng nguồn lực từ người dân với phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”, gắn với thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở để dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân hưởng thụ, nhất là khuyến khích thực hiện theo cơ chế hỗ trợ xi măng của tỉnh làm giao thông, rãnh thoát nước, kênh mương nội đồng, duy tu bão dưỡng công trình, xây dựng cảnh quan vệ sinh môi trường...

- Tiếp tục tập trung quyết liệt thực hiện tiêu chí nông thôn mới cấp xã:

*Đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới:* Tổ chức rà soát kỹ hiện trạng, nâng cấp, phát triển bền vững các tiêu chí xã đạt chuẩn NTM; xây dựng và triển khai thực hiện khung kế hoạch xây dựng xã nâng cao trong năm 2025 và những năm tiếp theo.

*Đối với các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM nâng cao, hướng đến NTM kiểu mẫu:* Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện, nâng cao chất lượng các nội dung, tiêu chí đảm bảo hiệu quả, bền vững; khuyến khích mạnh mẽ việc đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp và các ngành nghề kinh tế, xây dựng và nhân rộng các mô hình có hiệu quả, cánh đồng lớn, vườn hộ kinh tế, nhằm nâng cao thu nhập một cách bền vững, gắn với chỉnh trang cảnh quan, môi trường, xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu thực sự trù phú, văn minh.

***3.5. Tăng cường công tác giảm nghèo, đào tạo nghề và giải quyết việc làm; phát triển y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa và thông tin, tăng cường công tác bảo vệ môi trường nông thôn:***

Thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG về giảm nghèo, giải quyết việc làm; các chính sách về đảm bảo an sinh xã hội, chính sách nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách. Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch đào tạo nghề hàng năm, gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, giới thiệu giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, nâng cao thu nhập và ổn định cuộc sống người dân nông thôn.

Tiếp tục đầu tư củng cố, nâng cấp, hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, thu hút nguồn nhân lực cho Trung tâm Y tế huyện, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân, phòng chống dịch bệnh. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng mạng lưới y tế cơ sở.

Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục; đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập; nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục toàn diện đảm bảo duy trì đạt chuẩn.

Hoàn thiện các thiết chế văn hóa cơ sở, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng NTM. Nâng cao chất lượng phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng ở cơ sở; chú trọng các hoạt động phong trào câu lạc bộ ở các nhà văn hóa xã. Có kế hoạch sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao đã được đầu tư, nhất là nhà văn hóa, khu thể thao ở các xã và các điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao cộng đồng để phục vụ tốt hơn nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao của người dân. Đồng thời, đầu tư trang thiết bị, dụng cụ tập luyện tại các khu vui chơi cho trẻ em và người già tạo thuận lợi cho mọi đối tượng trong xã hội rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe phục vụ cho việc học tập, lao động, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho đất nước. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin ở cấp xã, phục vụ tốt cho quản lý, điều hành, trao đổi, giao dịch với Nhân dân, hướng đến xây dựng chính quyền điện tử.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế - xã hội phải kết hợp chặt chẽ với bảo vệ môi trường sinh thái ở nông thôn. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phân loại rác triệt để tại nguồn, tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý rác hữu cơ thành phân bón hữu cơ; phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ rác thải sinh hoạt trên địa bàn được phân loại, thu gom, xử lý đúng quy định đạt trên 95%; tỷ lệ khối lượng chất thải rắn sinh hoạt cần xử lý giảm do việc phân loại rác thải tại nguồn đạt trên 60%; quản lý chặt chẽ, hạn chế thấp nhất tình trạng ô nhiễm môi trường đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, làng nghề, chợ và các khu dân cư; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

***3.6. Tăng cường sự tham gia của các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân*:**

Phát huy tối đa vai trò của cả hệ thống chính trị, thực hiện tốt công tác phối hợp giữa chính quyền, MTTQ, các đoàn thể và người dân. Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của các cấp ủy Đảng, nhất là nâng cao vai trò lãnh đạo của chi bộ thực sự là hạt nhân lãnh đạo toàn diện trên địa bàn nông thôn. Tiếp tục sắp xếp, đổi mới hệ thống chính trị cơ sở, xây dựng bộ máy cấp ủy, chính quyền, đặc biệt là cấp xã thực sự gần dân, hiểu dân và tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ cho người dân, doanh nghiệp, các tổ chức tiếp cận tốt hơn với các điều kiện phát triển, nguồn lực, cơ chế, chính sách, các dịch vụ hành chính công; công khai, dân chủ, trao quyền tối đa cho người dân, cộng đồng. Tiếp tục thực hiện ký kết đỡ đầu giữa các cơ quan đơn vị, doanh nghiệp với các xã, khơi dậy và phát huy nguồn lực to lớn. trong xã hội đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

**3.7. Xây dựng nông thôn mới gắn với củng cố Quốc phòng – An ninh, ổn định về an ninh trật tự trong từng thôn, xóm.**

Các cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp phối hợp với lực lượng vũ trang từ huyện đến cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng NTM gắn với xây dựng phát huy các mô hình dân vận khéo về đảm bảo an ninh trật tự; triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, chủ động nắm chắc tình hình, quản lý chặt chẽ các loại đối tượng, xử lý kịp thời, có hiệu quả các vụ việc về ANTT, các vụ việc khiếu kiện, các mâu thuẫn xã hội phát sinh, đảm bảo an ninh xã hội, an ninh kinh tế, an ninh nội bộ, an ninh văn hóa, an ninh thông tin; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm; chủ động mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm; triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm kiềm chế và giảm tai nạn giao thông,...

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới năm 2024 của huyện Hương Khê. Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành phụ trách tiêu chí nông thôn mới thẩm tra, đề nghị UBND tỉnh trình Bộ Nông nghiệp và PTNT, Hội đồng Thẩm định Trung ương xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Hương Khê đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;- Các sở, ngành cấp tỉnh phụ trách tiêu chí nông thôn mới;- TT Huyện ủy, HĐND huyện;- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;- Các thành viên BCĐ NTM huyện;- Các phòng, ngành phụ trách tiêu chí nông  thôn mới;- UBND các xã;- Lưu: VT, NTM. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Phan Kỳ** |

1. Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu có 10 tiêu chí (giai đoạn 2022-2025 được ban hành tại Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của UBND tỉnh): Quy hoạch; Nhà ở và công trình phụ trợ; Vườn hộ và công trình chăn nuôi; Đường giao thông; Nhà văn hóa và khu thể thao thôn; Hệ thống điện và thông tin truyền thông; Văn hóa - Giáo dục - Y tế; Môi trường, cảnh quan; Hệ thống chính trị và an ninh trật tự xã hội; Chấp hành pháp luật, quy ước, hương ước và các quy định khác của tổ chức. [↑](#footnote-ref-1)
2. Bộ tiêu chí vườn mẫu có 5 tiêu chí (giai đoạn 2023-2025 được ban hành tại Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 20/06/2023 của UBND huyện): Quy hoạch và phương án xây dựng vườn mẫu; Nhà ở và công trình phụ trợ; Vườn hộ và công trình chăn nuôi; Vệ sinh môi trường; Hàng rào xanh [↑](#footnote-ref-2)
3. Mô hình Chăn nuôi dê sin sản, cá Tầm, Chăn nuôi bò sinh sản, nuôi lươn không bùn, trồng sâm bố chính, trong dưa lưới trong nhà màng, Trồng và chế biến sâu cây Nhân Trần, 02 mô hình chế biến nhung huơu, Trồng rau sạch theo hướng hữu cơ

4 Năm 2023 liên kết tiêu thụ hơn 420 tấn bưởi Phúc Trạch, cam các loại. [↑](#footnote-ref-3)